

Nguyễn Ngọc Ngạn



**CHÚT
ÂN
TÌNH
MONG
MẠNH**

làng văn

CHÚT ÂN TÌNH MONG MANH

NGUYỄN NGỌC NGẠN

CHÚT ÂN TÌNH
MONG MANH

Truyện Ngắn

LÀNG VĂN

CHÚT ÂN TÌNH MONG MANH
Tuyển-tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn
Tranh bìa Nguyễn Nhật Tân
Cung Vũ trình bày
Làng Văn tái-bản tại Toronto, Gia-nã-đại
tháng 11 năm 1993

(c) Copyrights by Langvan of Canada Inc.
All rights reserved

ISBN: 0-929090-46-2

THỜI VẬN

Lúc Hằng đến nơi, những khuôn mặt quen thuộc đã tề tựu đông đủ. Sòng bạc chiều thứ sáu bao giờ cũng náo nhiệt hơn những ngày khác, bởi có thêm nhiều tay chơi cuối tuần, kèm theo đám ba người châu rìa đứng bu quanh tìm cảm giác mạnh. Bà Xuân, chủ nhà, đang châm thêm nước lạnh vào máy lọc cà phê, liếc nhìn đồng hồ trên tường và hỏi Hằng:

— Ở sở tới thẳng đây phải không? Cơm nước gì chưa? Ăn đĩa bánh cuốn cho chắc bụng đã, không rồi lại đói!

Bà biết Hằng mò đến giờ này tức là sẽ ngồi lại cả đêm. Nhưng chuyện ăn uống đối với Hằng không

quan trọng. Nàng lách đám đông, tìm một khoảng trống, thò đầu vào, theo dõi ván bài đang căng thẳng. Chủ sòng nhắc lại lời mời một lần nữa, Hằng mới hững hờ đáp:

— Ăn tiền sướng hơn! Bánh cuốn làm sao ngon bằng tiền!

Bà Xuân tiến lại sau lưng Hằng, làm ra vẻ ân cần:

— Đừng có nóng gở! Ai chạy mất mà lo! Ra ăn bánh cuốn đi đã!

Hằng không nói gì nữa. Nàng đã dồn hết tâm trí vào những quân bài đang bày ra trước mặt. Chung quanh chiếc bàn tròn phủ một lớp mền mỏng, sáu con bạc gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, đầu cúi thấp, mắt mở trừng trừng, tập trung mọi nỗ lực vào cuộc ăn thua qua canh xì phé đang ở vào hồi gay cấn nhất. Khói thuốc bốc lên dày đặc, quện quanh cái bóng đèn 300 watts sáng rực, treo lơ lửng trên đầu họ. Rồi một bà bỏ cuộc, cười cười đếm lại vốn liếng. Bà này cũng cỡ tuổi Hằng, mấy năm trước còn nghiêm trang gần như lam lũ, gần đây tự nhiên đổi tính đổi nết, lúc nào cũng yêu đời ra mặt, nói năng trẻ trung và lắm khi táo bạo. Hỏi ra mới biết bà vừa bỏ chồng, còn đang tận hưởng cái thú độc thân.

Bên cạnh bà, gã đàn ông ném thêm tiền vào, run run rút quân bài chót, khum bàn tay, vẹo mồm nặn từ từ cho sướng mắt. Có người trầm ngâm xoa cằm tính toán. Có kẻ suy nghĩ trùng hằn lớp da trên trán. Không khí cực kỳ nghiêm trọng khiến kẻ trong người ngoài đều tự dưng im lặng. Nghiêm trọng ở chỗ tổng số tiền quăng vào nọc đã đắp thành một

đống khá cao, trong đó thấp thoáng nhiều tờ giấy trăm. Khá lâu, đám người châu rìa mới sốt ruột ghé tai nhau thì thầm bàn tán. Họ là những kẻ đang nôn nóng chờ nhập cuộc hoặc đã cháy túi rút khỏi vòng chiến, nhưng còn nuối tiếc nán lại quan sát. Hằng ngẩng lên liếc qua một lượt, nhận ra hầu hết những khuôn mặt mà nàng đã từng có dịp đụng độ nhiều lần. Mắt nàng dừng lại ở Nghĩa và nén tiếng thở dài vì thấy xấp tiền trước mặt Nghĩa trội vượt hẳn cả năm người kia. Nghĩa vẫn hên như tuần trước! Gã ngồi uõn người ra thành ghế, dáng điệu thoải mái của một kẻ tự tin. Bàn tay phải gã cầm cây bàn nặn, khẽ giơ lên chào Hằng. Hằng gật đầu đáp lại và phá tan không khí yên lặng bằng một câu chúc miễn cưỡng dành cho Nghĩa:

— Lúc nào lảng cũng trùm làng! Tài thật!

Nghĩa nhếch mép cười thoả mãn:

— Đen tình đỏ bạc chị ơi!

Câu nói quen miệng người ta thường nghe ở các sòng bài, chẳng mang một ý nghĩa nào cả, nhưng chợt làm Hằng để ý đến Nghĩa. Chưa bao giờ Hằng mảy may bận tâm đến gã, mặc dầu hầu như lần nào đến đây cũng thấy gã có mặt. Gã thua Hằng ít lắm cũng năm bảy tuổi. Lấy vợ lần nào hay chưa thì Hằng không biết, chỉ chắc chắn một điều là hiện Nghĩa sống một mình. Ở sòng bài, Nghĩa có phong độ của một tay chơi hào sảng, không ăn non, không chạy làng, cho nên từ chủ chứa đến con bạc đều có thiện cảm. Xì phé đái ngộ Nghĩa thường xuyên, từ ăn tới huề, ít khi thua. Có dạo người ta ngờ gã đánh

bịp, định tẩy chay, nhưng gia chủ hết lời biện hộ vì biết rõ Nghĩa sòng phẳng. Vả lại, bài ni-lông đặt trong “con cóc” bằng gỗ thông, làm sao đánh dấu được mà bịp! Riêng Hằng thì rõ ràng “kỵ vía” Nghĩa rất nặng, bởi đấu trí với gã lần nào nàng cũng thua đậm. Mà càng thua, Hằng càng tự ái, muốn đụng với Nghĩa.

Thứ sáu tuần trước, vừa hết giờ làm việc, Hằng từ sở điện thoại về báo cho chồng biết nàng ở lại làm *overtime* đến sáng. Kỳ, chồng Hằng, vốn thật thà, ít khi nghi ngờ thiện chí của vợ, lại chưa hề biết vợ mình say mê cờ bạc, nên nghe vợ bảo phải làm cả đêm, anh rất mũi lòng tội nghiệp. Nhưng anh không cản vợ bất cứ điều gì. Hằng cũng biết tính chồng dễ bị gạt nên cứ lâu lâu lại bày trò làm *overtime*, rồi lái xe thẳng lại đây, chỉ kịp gặm khúc bánh mì trước khi nhập trận.

Tuần rồi Hằng không may, mới hai giờ sáng, vốn liếng đã cạn sạch. Nàng đứng dậy, chạy lại góc phòng. Ở đó, trên chiếc sofa sờn nát, luôn luôn có ông thần tài ngồi ngủ gà ngủ gật để chờ thiên hạ gõ cửa xin tăng viện. Ông không đánh bạc, không biết trong cổ bài tây quen thuộc kia, quân nào lớn hơn quân nào! Nhưng ông hiện diện thường trực tại đây để kịp thời mở lòng từ bi cứu vớt những tay chơi gặp vận đen cháy túi giữa lúc cuộc chiến chưa tàn.

Ít ai biết tên thật ông là gì. Ngày mới qua, ông có mở tiệm sửa đồng hồ ở San Francisco lấy tên là Dạ Quang và từ đó người ta cứ gọi là ông Dạ Quang cho tiện. Ông tự cho phép mình về hưu đã mười năm

nay, ở tuổi trên dưới bốn mươi, chuyển sang lãnh *welfare* một thời gian rồi hành nghề cho vay kiếm lời. Từ đấy ông lại có thêm cái tên nữa là “Quý tiền tệ quốc tế”, viện trợ cho những người lâm vào bước đường cùng mà không thể vay mượn được ở ngân hàng. Lúc kinh tế thịnh vượng, thương mại trong cộng đồng thi nhau đua nở, ông là nguồn tài trợ giúp nhiều người tạo dựng cơ sở. Khi ngành địa ốc phát triển, thiên hạ ùn ùn đầu tư vào nhà đất, cũng chính ông đã giúp lắm người tay trắng trở nên giàu có. Dĩ nhiên ông cũng có phần, bởi đôi bên đều có lợi. Thời vàng son ấy kéo dài được hơn hai năm thì mọi sinh hoạt đều ngưng trệ. Ông chia sẻ sự thăng trầm của thị trường, chịu đựng những thất thoát như bao đồng hương khác trong thành phố. Thân chủ của ông trong giới kinh doanh cứ thưa dần rồi mất hẳn. Ông lui về chờ thời, ẩn dật quanh các sông bài và xiết lại nguyên tắc cho vay với những điều kiện khe khắt hơn. Bần cùng sinh đạo tặc! Nhiều người bản chất không xấu mà gặp lúc túng cùng cũng đâm ra lừa đảo. Nghề cho vay, không lựa chọn đúng đối tượng thì chẳng mấy chốc mà khánh tận.

Có người trách ông cho vay tính tiền lời cắt cổ. Nhưng đó là nghề của ông, không thể làm khác được. Vả lại, người ta tìm đến ông, chứ ông có ép buộc ai đâu! Chính ông cũng phải chấp nhận rất nhiều bất trắc, bởi cho vay kiểu của ông vốn chỉ là một thứ khế ước bằng miệng, một thứ tín dụng không đem nhau ra toà được mà chỉ dựa trên lòng tin giữa những người quen biết nhau. Ông cũng đã

mất nhiều, đã dầm mưa dãi nắng, lăn lộn đòi tiền nhiều khi rất dai dẳng mà vẫn bị quịt. Cho nên việc ông tính lãi suất cao cũng chỉ là để bù qua đắp lại mà thôi. Huống chi, không có ông thì dân cò bạc khổ sở lắm, bởi chẳng lẽ giữa đêm khuya còn đang nóng máu mà lại phải ôm hận bỏ về!

Ông đưa cho Hằng ba ngàn làm lán mới. Hằng kỳ kèo mượn thêm, nhưng ông từ chối thẳng vì món nợ cũ nàng chưa thanh toán. Gặp lúc vận đen, ba ngàn chẳng thấm vào đâu, không đụng độ được ván bài nào cho ra hồn, chỉ đem trải đường cho thiên hạ rửa dần và khi trời chưa sáng rõ, Hằng đã hết sạch.

Kinh nghiệm người đời thường bảo, khi thua bạc, đầu óc người ta trở nên cực kỳ sáng suốt, nghĩ hết mọi cách để xoay tiền gỡ gạc. Hằng khẩn khoản mượn thêm ông Dạ Quang, ông lạnh lùng lắc đầu, nhắm mắt ngủ. Đang cơn cay cú, Hằng chạy sang phòng bên cạnh, đánh thức bà chủ nhà dậy, năn nỉ giật nóng độ một hai ngàn, nhưng không có kết quả. Hằng buồn rầu trở lại sòng bài, bùng tách cà phê, kéo ghế ngồi cạnh Nghĩa, nhìn thiên hạ sát phạt cho đỡ ghiền. Nàng nghĩ đến mấy cái thẻ tín dụng đã kín mít, không thể rút tiền được nữa. Hàng chục món nợ lặt vặt trong sổ và người thân. Đầu óc Hằng choáng váng, mắt mờ hẩn đi, vừa vì thiếu ngủ vừa vì lo lắng.

Chung quanh Hằng, những bàn tay vẫn thoăn thoắt rút bài. Từng nắm tiền vẫn tiếp tục ném ra và lâu lâu vài giọng cười đắc thắng vang lên như những mũi tên đâm vào tim nàng. Hằng nhìn dáng điệu

khoan thai của Nghĩa đang nghiêng người đốt điều thuốc, nheo mắt tránh khói và dăm chiêu suy tính trước khi quyết định lật con bài tẩy của đối phương. Nàng thèm thuồng nhìn đồng bạc trước mặt Nghĩa, tiếc rằng mình không đủ thân để hỏi mượn. Mà dù có thân, chuyện vay mượn ngay tại sòng bài giữa những người đang lâm chiến là điều nên tránh né, vì người ta sợ xui. Dân chơi lắm kẻ tự đặt ra những qui luật kiêng cử rất lạ. Trước ngày đi đánh bài, tuyệt đối không ăn thịt vịt, không cho ai mượn tiền, xuất hành chỉ sợ gặp gái! Toàn những điều vô lý nhưng nó thuộc về niềm tin nên không thể giải thích. Nghĩa có lẽ không dị đoan như vậy, vì rõ ràng Hằng đã từng thấy gã đưa tiền cho người khác giữa lúc vận đang đỏ mà vẫn chẳng sao! Nghĩ vậy, nàng đưa ly cà phê của mình cho Nghĩa và động viên tinh thần:

— Uống một hớp cho tỉnh! Ván bài lớn, phải tính cho kỹ!

Nghĩa gật đầu cảm ơn, tươi cười đỡ lấy ly cà phê, nhấp một ngụm nhỏ rồi thở mạnh và quăng xấp tiền đầy cộm ra giữa sòng. Bàn tay gã run run rút con tẩy của đối thủ, hồi hộp đưa lên coi. Nhưng chưa kịp xem kỹ thì kẻ tháu cáy đã nảo nuột kêu lên nho nhỏ:

— Thôi. Ăn đi! Đụng nhà giàu không nổi!

Nghĩa dụi điều thuốc, chậm rãi quơ đồng tiền về, nhả nhận phân bua:

— Tại đang hên nên bắt liều đấy thôi! Mười phần thấy thua đến chín!

Đám đông chung quanh đều lắc đầu xuýt xoa và tỏ vẻ đồng ý với Nghĩa. Một người cay đắng nhận

xét:

— Bắt ván ấy thì ầu thật! Đúng là nhà giàu, không biết tiếc tiền!

Hằng góp ý đưa đẩy:

— Cao chứ không liều đâu! Anh Nghĩa tính bài kỹ lắm. Cứ tưởng anh ấy bắt đại là lắm to!

Nghĩa vừa xếp tiền vừa quay sang nhìn Hằng:

— Hên đấy chị ạ! Nhờ ly cà phê của chị tôi mới lên tinh thần. Nói thật, gặp chị thì chắc chắn là tôi bỏ, không dám bắt! Nhưng ông Châu nổi tiếng là hay tháu cáy nên tôi mới lật tẩy!

Tiến ồn ào làm chủ nhà thức giấc đi tiểu. Thấy Hằng ngồi chơi xơi nước, bà tỏ vẻ phân ưu rồi giục Hằng nằm ngủ một lúc cho khỏe. Nhưng Hằng biết mình không thể nhắm mắt nổi. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa, nàng sẽ lái xe về, coi như hoàn tất một đêm làm thêm giờ tại hãng điện tử.

Một lát sau, Nghĩa bỏ bài đứng dậy lại bàn cà phê ăn miếng bánh ngọt rồi vào phòng tắm rửa mặt. Hằng vội vã bước theo, đợi gã ở cửa, tháo sẵn chiếc nhẫn hột xoàn chìa ra trước mặt Nghĩa và áp úng đề nghị:

— Anh Nghĩa! Cái nhẫn này năm ngoái nhà tôi mua tặng tôi nhân dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới. Giá sáu ngàn ba, tôi còn giữ *receipt*. Anh cầm đỡ cho tôi năm ngàn, tuần sau tôi chuộc lại!

Dĩ nhiên Nghĩa không lạ gì với cảnh cầm bán tại sòng bạc, bởi chính gã cũng đã từng lâm vào tình trạng ấy. Gã cũng không thắc mắc về câu chuyện Hằng mới kỷ niệm ngày cưới có mười năm mà đưa

con gái, nghe nói, đã mười sáu tuổi! Ngôn ngữ sòng bài quanh co bất nhất như vậy là thường. Ánh sáng trắng xanh của mấy bóng đèn néon từ trong phòng tắm hắt ra, soi rõ khuôn mặt lấm tẩm mồ hôi, nhật nhoè son phấn của Hằng, nhất là đôi mắt mở to khẩn khoản ngược lên nhìn Nghĩa làm gã thấy tội nghiệp, khó lòng từ chối. Tuy nhiên, con số năm ngàn đồng Hằng vừa nêu ra là một món tiền quá lớn, gã chưa thể gật đầu ngay được. Cầm đồ ở sòng bài bao giờ cũng nên ép giá xuống mức rẻ mạt nhất, bởi kẻ thua bạc như người chết đuối, đưa ra bao nhiêu cũng phải nhận. Hằng tha thiết nói thêm:

— Nhẫn cưới, tôi không thể bỏ được! Anh yên chí, chỉ vài ngày tôi phải lấy về. Rủi ông xã tôi hỏi thì chết!

Nghĩa nhìn Hằng ái ngại. Dáng người nàng nhỏ nhắn, thấp hơn Nghĩa khoảng nửa gang tay, đứng nghiêng nghiêng tựa lưng vào tường làm nàng càng lùn xuống. Cái áo thun màu mỡ gà, lúc bước vào sòng bài còn nhét gọn ghẽ trong quần, bây giờ xổ tung ra, Hằng không bận tâm đến nữa. Tâm trạng chán chường của kẻ thua bạc, còn để ý gì đến mọi thứ chung quanh! Nghĩa nhắc nhở:

— Sao chị không đưa nhẫn cho ông Dạ Quang? Ông ấy cầm cho chị!

Hằng khổ sở không biết trả lời thế nào. Nàng đã vay “Quỹ tiền tệ quốc tế” đến mấy lần, chưa trả được, làm sao dám mở mồm hỏi thêm! Huống chi, giao nhẫn cho ông Dạ Quang, dù ông có bằng lòng, Hằng cũng sẽ chỉ nhận được món tiền hết sức khiêm

tổn, không đủ cầm cự một lát. Người sành sỏi như ông Dạ Quang, khi định giá chiếc nhẫn hột xoài tại sông bài, thường làm chủ nhân lặng người đến phát sốt vì không thể ngờ ông dám đưa ra con số táo bạo như vậy. Hằng thở dài tuyệt vọng toan quay đi thì Nghĩa phân trần:

— Thú thật với chị, tôi còn đến ba cái nhẫn như thế này ở nhà. Cầm của người ta đến nửa năm rồi mà chẳng ai chịu chuộc. Giá tôi có đào thì giờ này con đào của tôi chắc đã đeo đến ba cái nhẫn!

Gã nhìn Hằng cười hiền lành. Hằng cũng gượng cười theo và níu kéo:

— Người ta khác, tôi khác! Tôi sẽ chuộc, không thể bỏ cái nhẫn này được...

Vừa lúc ấy từ sông bài có tiếng gọi:

— Nghĩa đâu rồi? Bộ tính đi ngủ hay sao đây?

Nhìn ánh mắt van nài của Hằng, Nghĩa mũi lòng đỡ lấy chiếc nhẫn nhét vào túi rồi móc bóp trao tiền cho nàng. Tuy vậy gã cũng thành thạo rút xuống một ngàn và bảo Hằng:

— Chị cầm đỡ bốn ngàn. Càng dễ chuộc!

Hai người trở lại chỗ cũ và sông bài sống động hẳn lên vì có thêm tay thứ năm là Hằng.

Trời chẳng chiều lòng người! Đến tám giờ sáng thì vốn liếng trước mặt Hằng chỉ còn khoảng vài trăm. Tiền của Nghĩa rút cuộc lại quay về với Nghĩa. Chủ nhà đang chuẩn bị thức ăn sáng, nhìn đồng hồ trên tường, hai ba lần giục Hằng ra về vì đã hết giờ *overtime*!

Vốn sống bằng nghề chứa bạc kinh niên, bà rất sợ

gặp chuyện phiền toái mỗi khi thân nhân của con bạc đến tìm và to tiếng chửi bới. Năm ngoái đã có người đàn bà dắt theo đứa con trai, kéo đến nổi trận lôi đình trước cửa sòng bài của bà. Bà mẹ định châm lửa đốt. Đứa con nằng nặc đòi gọi cảnh sát đến dẹp. Bà Xuân nhún nhường dần xếp mãi mới yên. Về sau bà khám phá ra nguyên nhân của chuyện này là một thân chủ của bà, có đứa con bị xe hơi cán gãy bàn chân. Thừa kiện lôi thôi đến hai năm mới được bồi thường hơn sáu chục ngàn. Món tiền cay đắng ấy, ông bố ôm lại đây, nướng gần hết vào sòng bài! Bà thông cảm Hằng gặp xui xẻo trọn đêm, nhưng bà biết đã đến giờ Hằng phải về nhà vì chồng con đang đợi. Dù Hằng có còn tiền, bà cũng bắt nàng đứng dậy, hướng chi vốn liếng của nàng đã gần cạn sạch.

Hằng miễn cưỡng đứng lên, lạng quạng bước ra cửa. Mặt trời vừa lên, lấp ló sau hàng cây bên kia đường, chiếu ánh nắng chan hoà trên con phố xe cô qua lại còn rất thưa thớt. Cảnh vật hiện ra trước mặt Hằng chỉ toàn một màu vàng úa thê lương. Nàng chui vào xe, hình dung những ngày đen tối sắp tới.

Một tuần trôi qua. Hôm nay Hằng lại gom góp được mấy ngàn, toàn những thứ tiền vay mượn sinh tử mà nàng phải vận dụng tài nói dối nhuần nhuyễn lắm mới có được. Lúc đầu, Hằng dứt khoát dự tính sẽ chỉ đến gặp Nghĩa, chuộc cái nhẫn rồi về ngay. Nhưng sáng nay ngồi trong hăng điện tử, Hằng thấy bồn chồn khó chịu lắm. Nó bắt nàng lại phải thử thời vận. Dân cờ bạc bao giờ chả vậy. Khi thua cháy túi thì cực kỳ ân hận, tự dằn vặt mình vì những ván

bài đánh thấp, thề thốt từ nay sẽ bỏ hẳn. Nhưng hễ có tiền trong túi thì đầu lại vào đây, dứt ra không nổi, bởi người ta ai cũng có quyền hy vọng. Biết đâu Hằng chẳng thắng lớn đêm nay, không những lấy lại được nhẵn mà còn ôm về được số tiền lớn, bù đắp những lần thảm bại trước đây. Hơn thế nữa, cuối tuần này Kỳ sẽ vắng nhà trọn *weekend*, Hằng có thể thản nhiên nhập sòng mà không cần phải nói dối là làm *overtime* tại sở.

Kỳ lái xe đi xa đến mấy trăm dặm, dự một lớp thiền tổ chức qui mô trong khu rừng vốn dành cho các buổi họp mặt hướng đạo. Cứ theo chương trình thì chiều chúa nhật Kỳ mới trở về.

Anh say mê ngồi thiền từ mấy năm nay, tính nết trở nên khoan hoà vì dường như chẳng còn thiết gì đến chuyện trần thế nữa. Chung quanh Kỳ, người ta đổ xô vào những lớp thiền như một phong trào thời thượng. Có người học thiền vì cho đó là phương thức thoát tục. Có người ngồi thiền vì lý do sức khoẻ, tin tưởng đó là môn thần dược cho một căn bệnh hiểm nghèo mà tây y bó tay. Người khác lại tìm được ở thiền sự quân bình cho tâm hồn trong một xã hội đầy dao động và mất thăng bằng. Rồi cũng lắm người hiểu thiền như một con đường giải thoát, một cánh cửa của triết lý nhà Phật. Nói chung, động cơ nào cũng tốt cả, miễn là không quá trớn để trở thành lệch lạc. Thiếu gì bà mê thiền quá đến độ quên cả bốn phận thường nhật với gia đình. Rồi lâu lâu lại cũng có bà nhờ thiền mà diệt hẳn lục dục, mặc nhiên cho chồng đi lấy vợ bé, làm đổ vỡ cái gia đình

êm ấm sẵn có! Thành ra, thiên tự nó mang bản chất tốt mà đắm say quá thì có khi lại đưa đến tiêu cực.

Dĩ nhiên việc ngồi thiền không đơn giản. Bao nhiêu ràng buộc của cuộc sống đời thường, những hỉ nộ ái ố rất tự nhiên của con người, lúc nào cũng sẵn sàng trì kéo người ta, khiến việc tập trung tư tưởng chẳng dễ gì thực hiện được, dù chỉ trong khoảng thời gian một, hai tiếng đồng hồ. Ba năm trước, chồng Hằng theo bạn bè đến dự một buổi nói chuyện về thiền nhân có một thiền sư từ xa đến thuyết giảng. Anh thấy hay hay, tò mò mua sách về đọc và càng ngày càng bị mê hoặc. Đầu giường anh bây giờ chất cả đống sách, nội dung dính dáng xa gần đến thiền học, từ cả ba phái anh biết: sách của nhóm ông Tám, của thầy Nhất Hạnh và ni sư Thanh Hải. Kỳ nghiên ngẫm và tự tổng hợp để cố tìm ra một lối đi riêng cho mình. Anh cũng vùi đầu vào những tác phẩm huyền môn của Đông phương, tin tưởng có một thế giới siêu nhân sống ngay bên cạnh con người phàm tục.

Điều đáng nói là không phải Kỳ chỉ chủ trương ngồi thiền như những người khác. Tham vọng của anh lớn hơn. Anh muốn gom góp tất cả tinh hoa của các phái thiền mà anh đang nghiên cứu rồi từ đó, khai mở một phương thức mới để cứu đời. Kỳ cho rằng: ngồi thiền không phải là một thái độ ích kỷ mà chính là công tác hoàn thiện xã hội, bắt đầu từ nền tảng hoàn thiện từ mỗi cá nhân, mỗi con người.

Ngày Kỳ bước chân vào thế giới thiền cũng chính là lúc Hằng tìm ra cái thú cờ bạc một cách rất tình

cờ. Khởi đầu từ một bữa tiệc sinh nhật của bằng hữu, Hằng đến dự, rồi đứng xem mấy bà rủ nhau rút xì còm ăn thua một hai đồng. Nể bạn, Hằng cũng ngồi vào học chơi dù trước đó nàng chưa đếm nổi nút bài cào. Như một thông lệ, cờ bạc thường đãi người mới. Hằng thắng liên tiếp cả buổi chiều, giúp nàng phần khởi đưa ra kết luận là đánh xì dễ ăn quá! Và vì dễ ăn, nàng thấy thích thú, hể có ai rủ, lăn vào chơi ngay. Chỉ một thời gian sau, những canh xì còm bỏ lảng một hai chục để tiêu khiển không còn hấp dẫn Hằng được nữa. Như người nghiện ma túy, liều lượng chỉ có thể tăng lên chứ không bao giờ đứng một chỗ hay suy giảm, Hằng càng ngày càng đánh lớn. Và đến lúc ấy, nàng mới bắt đầu thua đậm, mới thấm thía những thắng trầm của trò chơi đen đỏ. Càng thua càng muốn gỡ. Lương bổng hai vợ chồng đều thuộc loại cố định, hoang đầu này thì hụt đầu kia. Lỡ một canh bài gặp vận xui, bay mất năm ba ngàn, không biết trông vào đâu để bù đắp lại. Chẳng bao lâu Hằng trở thành con nợ chuyên nghiệp, vay mượn bất cứ chỗ nào có thể bám được. Từ một người vợ bình thường chăm lo đời sống gia đình, Hằng dần dà lơ là bốn phận, quanh co cả với chồng con. Thậm chí nghe tiếng phone reo, nàng giật mình không dám nhắc lên vì chủ nợ nhiều lần gọi đến, nặng lời trách móc.

Cũng may, chồng Hằng càng ngày càng mê thiên học, giống như nhiều người đắm mình trong cái thú xem phim tập Hồng Kông. Hằng mừng lắm. Nàng chẳng biết thiên là gì, nhưng thấy rõ việc Kỳ mê

thiền là một cái lợi cho nàng mà nàng cần phải liên tục khuyến khích. Một trong những cái lợi ấy là tính nết Kỳ dễ chịu hẳn đi và ít có thì giờ để ý đến vợ con. Ngày ngày đi làm về, anh ăn bữa tối rất đơn giản rồi ngồi đọc sách. Đúng tám giờ rưỡi anh vào phòng riêng, đóng cửa ngồi thiền cho đến khi đi ngủ. Hai ngày cuối tuần kể như anh dành trọn cho thiền, hoặc tại thiền đường trong thành phố hoặc tham dự các khoá thiền xa xôi như hôm nay. Trước mặt vợ con, dần dà anh biến thành một người xa lạ, sống thông dong bên cạnh gia đình, với một thời khoá biểu sinh hoạt không liên quan gì đến mẹ con Hằng. Nhưng Hằng lại muốn như vậy bởi nàng cần thoả mãn cái sở thích lớn lao của mình là cờ bạc.

Chiều nay Hằng ở sở về thì Kỳ đã đi khỏi. Hằng hồi hộp lắm, không kịp tắm rửa thay quần áo, chạy vội lên lầu, mở tủ lấy xấp tiền nhét vào bóp rồi mắt trước mắt sau chạy xuống xe. Đứa con gái ngạc nhiên hỏi:

— Tối nay mẹ lại làm *overtime*?

Hằng ngượng ngập đáp:

— Không. Nhưng mẹ đi *party* bên... bác Thành. Con ăn cơm đi. Chừng mười giờ mẹ về. Con nhớ khoá cửa lại.

Hằng cầm xâu chìa khoá bước nhanh ra cửa. Kim ái ngại trông theo và hỏi:

— *Party* mà mẹ mặc như vậy sao?

Hằng cười, ấp úng:

— Toàn người quen thân cả, mặc sao chả được! Bác ấy tổ chức hát karaoke chứ có *party* gì đâu! Mẹ

cũng hát vài bản cho vui!

Nàng chui vào xe, nổ máy lao vút đi. Hằng nghĩ đến Nghĩa, đến cái nhẵn Nghĩa đang cầm và tự dặn mình lát nữa phải cẩn thận hơn khi lâm chiến với Nghĩa.

Chủ nhà tiến lại sau lưng Hằng, đưa mắt nhìn khắp lượt những khuôn mặt chung quanh và dè dặt đề nghị:

— Dư chân quá, sao không làm một bàn nữa?

Điệp khúc ấy, bà nhắc lại lần này là lần thứ ba nhưng đám châu rìa dường như chẳng ai nhúc nhích hưởng ứng. Dĩ nhiên họ biết bà muốn gây thêm một sòng để lấy tiền xâu, nhưng họ lờ đi vì đồng tiền cao ngậu trước mắt Nghĩa đang lôi cuốn họ. Họ kiên nhẫn đứng đợi, chờ kẻ nào bị loại khỏi vòng chiến thì nhảy vào thế chỗ, hy vọng câu con cá lớn chứ bắt tép riu làm gì!

Mãi đến hơn 9 giờ, Hằng mới nhập cuộc. Hai người vừa cạn lạng, nhìn quanh, thấy không cầu cứu ai được nữa, đành uể oải xô ghế đứng dậy ra về. Chủ nhà tiến ra tận cửa, nói vài lời phân ưu và nhắc họ sáng mai trở lại. Dĩ nhiên bà không cần nhắc. Nếu họ xoay được tiền, thì có thể chỉ lát nữa sẽ có mặt. Hằng ngồi đối diện Nghĩa, móc ra hai ngàn rồi thò tay rút quân bài tẩy. Một người bảo Hằng:

— Bà bỏ lạng ít quá, chỉ nội đi tiền đường cũng hết rồi! Nghĩa nó lấy thịt đè người, chỉ ho một tiếng cũng đủ chạy!

Hằng ngược lên nhìn Nghĩa, bắt gặp nụ cười và dáng điệu khinh bạc thường lệ của Nghĩa. Nàng

lưỡng lự một chút rồi lôi hết tiền trong bóp ném lên bàn, tỏ thái độ bất cần:

— Đau lâu tổn thuốc!

Nghĩa gật đầu nhìn Hằng, mỉm cười nói “*good luck*” trong lúc đôi tay thoăn thoắt xào bài rồi đẩy lại trước mặt Hằng:

— Mời chị.

Hằng ngắt cổ bài làm hai, xếp chồng lên nhau rồi đặt gọn trong cái hộp gỗ. Lao vào trò chơi đỏ đen này đã đến mấy năm mà mỗi lần nhập trận, Hằng vẫn cảm thấy hồi hộp khác thường. Cái cảm giác ngây ngất khó tả lắm, có lẽ còn kích thích hơn cả những buổi hẹn hò vụng trộm với tình nhân nữa.

Liên tiếp mấy tiếng đồng hồ, Hằng quơ về khá nhiều tiền. Có lẽ đã đủ để chuộc nhẵn và thanh toán vài món nợ lặt vặt. Nhưng dân chơi không ai nghỉ ngang như vậy. Gặp vận đỏ phải biết tận dụng khai thác. Hằng nhìn đồng hồ, thấy đã gần nửa đêm, vội vào bếp phone về cho Kim:

— Con cứ đi ngủ trước đi! Lát nữa mẹ về.

— Máy giờ mẹ về? Con cài then trong, làm sao mẹ mở được?

Hằng lưỡng lự không biết trả lời thế nào thì con bé gái đúng chỗ ngứa:

— Hay là mẹ ngủ bên bác Thành đi, sáng mai hãy về. Gần mười hai giờ rồi, con buồn ngủ lắm, không chờ mẹ được nữa!

Hằng thở phào nhẹ nhõm:

— Ừ, hay con đi ngủ đi! Nhưng mà ở nhà một mình, con có sợ không? Nhớ cài then cửa trước cửa

sau cho cẩn thận. Mẹ ngủ bên này cũng được. Tại có việc cần, phải bàn với bác Thanh!

Hằng cúp phone, trở lại đám bạc. Bên kia, Kim cũng gác máy, hí hửng bảo thằng kếp đang ngồi bên cạnh:

— Đêm nay chỉ có mình em ở nhà! Anh ngủ lại đây luôn với em nhé. Về làm gì!

Thằng bạn cùng lớp mở to mắt nhìn ra cửa, nửa mừng nửa sợ:

— Rủi má em về bắt tử thì sao?

Kim gắt nhẹ:

— Mẹ em nói ngủ ở nhà người bạn, nhưng em biết bà đang đánh bài ở nhà bà Xuân. Mẹ em mê cờ bạc lắm, sức mấy mà bỏ về ngang! Mà dù có về cũng đâu vô nhà được! Em không mở cửa thì vô lối nào? Nhưng mà anh lo gì! Rủi mẹ em về bắt tử thì anh lại leo cửa sổ ra vườn sau như mấy lần trước chứ có khó gì đâu!

Thằng kếp cởi áo *jacket* máng lên thành ghế rồi lại hỏi:

— Còn ba em? Có khi nào anh đang nằm với em mà ông ấy bất thần gõ cửa không?

— Bố em lúc này lo ngồi thiền, quên hết chuyện đời rồi. Dù có bắt gặp quả tang anh nằm với em, bố em cũng không nói gì đâu!

Để chứng minh, Kim kể lại cho người yêu nghe chuyện cô trốn học bị nhà trường gọi đến nhà báo cho cha mẹ biết. Hằng nổi giận, mắng con mấy ngày liền. Nhưng Kỳ thì chỉ nhẹ nhàng buông cuốn sách, từ tốn bảo Kim: “Bố đề nghị từ nay con không nên

trốn học nữa!”. Rồi ông lại cúi xuống, tiếp tục xem sách. Giả như bây giờ có trông thấy Kim đang ôm người tình, chắc ông cũng sẽ chỉ “đề nghị từ nay con không nên ôm đàn ông nữa!”.

Hai đứa nhìn nhau cười khúc khích, rồi Kim hỏi:

— Anh có cần phone về nhà không?

Thằng nhỏ nhún vai lắc đầu, miệng nói “*What for?*” rồi quàng tay qua lưng Kim, lôi vào phòng ngủ.

Ở sông bài, đám người châu rìa đã tản mát ra về hết. Thêm hai tay đang sát phạt cũng cháy túi đứng dậy. Cuộc hỗn chiến chỉ còn diễn ra giữa bốn người, trong đó có Nghĩa và Hằng. Hằng liên tiếp đung độ những ván lớn và vận đỏ của nàng đi xuống rất nhanh. Mới hơn hai giờ sáng, trận thư hùng đã tàn lụi vì có đến hai người hết tiền. Nghĩa và ông Tâm, một người đàn ông lớn tuổi chủ garage, chia nhau gom sòng. Kẻ ăn người thua uể oải đứng dậy. Quang cảnh này rất ít khi xảy ra giữa đêm cuối tuần như thế này. Hằng tuyệt vọng đưa mắt nhìn ông Dạ Quang nằm ngủ trên chiếc sofa ở góc phòng. Đánh thức ông dậy cũng vô ích, bởi nàng đã thiếu ông quá nhiều, không đời nào ông cho vay thêm. Bà chủ nhà thì dĩ nhiên lúc nào cũng cứng rắn, áp dụng chính sách “cấm vận” đồng đều đối với mọi thân chủ. Thân đến đâu bà cũng thản nhiên lắc đầu. “Tôi làm gì có tiền mà cho mượn! Có thì đã chẳng phải lấy xâu!” Bà thường phân trần như vậy với tất cả mọi người để không ai mở miệng làm phiền đến bà.

Nghĩa đứng dậy giang rộng hai tay, vận người

mấy cái cho đỡ mỏi rồi khệnh khạng bước vào phòng tắm. Ông Tâm ngồi chậm rãi đếm tiền trước mặt Hằng. Từ phòng bên cạnh, bà Xuân giụi mắt bước ra, ngơ ngác nhìn cuộc chiến vừa tàn. Bà hốt hoảng kêu lên:

— Ủ! Sao nghỉ sớm vậy?

Hằng ngược nhìn bà, não nuột thở dài:

— Hết tiền! Tôi với ông Trường cùng cháy túi! Ông Nghĩa với ông Tâm ăn hết!

Bà Xuân vội dốc ống tiền râu, cuốn hết lại, nhét vào túi áo. Hằng ghé tai, hỏi giọng cầu may:

— Cho tôi mượn độ hai ngàn, đánh cầm chừng để giữ chân, chứ không thì tan sòng mất!

Bà nhăn mặt đáp:

— Tôi làm gì có tiền!

Hằng vừa ngượng vừa tức. Đã biết trước là chủ nhà keo kiệt mà nàng vẫn thấy cái bản mặt phèn phẹt của bà giờ này đáng ghét hơn bất cứ người nào trên thế gian này. Nàng hăm hăm nhìn bà, nhưng bà không quan tâm đến những kẻ bại trận. Bà khẩn khoản bảo Nghĩa và ông Tâm:

— Chơi đỡ ba tay đi. Trời sắp sáng rồi! Chỉ một lát nữa, thiếu gì người đến! Chú Nghĩa, lại đây. Chính tôi cũng đang muốn đánh một canh!

Lời mời gọi xem chừng không được ai hưởng ứng. Theo lệ thường ở các sòng bài, bất cứ khi nào thiếu chân, chủ nhà sẽ nhẩy ngay vào, tham dự cầm chừng để chờ khách vì không muốn gián đoạn cuộc chơi, mất cơ hội lấy râu. Tuy vậy, hầu hết các chủ sòng cũng đều xuất thân là dân máu mê cờ bạc, cho

nên dù chỉ ngồi vào để cầm chân, họ cũng giao đấu tận tình, ăn thua xả lảng. Nhiều người gom góp tiền hồ cả tháng, chỉ một canh ngắn ngủi là nướng sạch. Nhưng riêng cái bà Xuân này là khác hẳn. Rõ ràng bà đánh phé theo kiểu câu giờ, ngồi đưa đẩy cho thiên hạ thanh toán lẫn nhau mà thôi. Ngoại trừ khi rút được quân bài lớn nhất, phải đi tiền đầu, thì bà miễn cưỡng quăng ra một hai đồng, còn kỳ dư, cứ kéo quân tẩy lên, chưa kịp nhìn bà đã quay ngang. Tiền xâu bà cầm chắc trong tay, chỉ muốn ăn mà không chịu nhả, thành ra khi bà rủ chơi tay ba, thì trên thực tế vẫn chỉ là cuộc song đấu giữa hai người khách! Ghiền xì-phé đến đâu, người ta cũng không muốn đánh khi không hội đủ tối thiểu bốn chân bài!

Bà cầm bộ bài, xào tới xào lui, thiết tha nhắc lại điệp khúc cũ:

— Ở lại chơi đi! Bữa nay thứ bảy, thiếu gì khách sộp! Chỉ lát nữa, sợ đẩy ra không hết!

Nghĩa vừa rửa mặt xong, lùa tay vuốt ngược mái tóc lên rồi lau đại bàn tay ướt vào ống quần. Tính gã vốn cả nể nên chỉ cười, không dám thẳng thắn từ chối. Thâm tâm không muốn chơi nữa, nhưng nếu thiên hạ nài nỉ, gã lại sẽ ngồi xuống để khỏi mang tiếng ăn non. Nhưng rất may cho Nghĩa là ông Tâm mạnh dạn lác đầu bảo chủ nhà:

— Ba người mà đánh cái gì! Mất sượng!... Nhưng mà tôi phải về, bà Xuân ơi! Ngủ độ mấy tiếng, sáng mai còn lái xe đi xa!

Bà Xuân sáng giọng:

— Đi đâu?

— Bà cụ tôi mới từ Việt Nam qua. Ngày mai tôi đưa xuống Los thăm thẳng em!

Rồi ông phân trần thêm:

— Tôi còn tới đây dài dài chứ có đi luôn đâu! Chắc ăn là chiều thứ hai tôi ghé!

Ông đứng dậy, lấy *jacket* khoác vào rồi ra cửa. Nghĩa nhìn bà Xuân nhún vai. Gã bung tách cà phê trở lại chỗ cũ, lấy gói thuốc và cái hộp quẹt nhét vào túi áo. Hằng ngồi khoanh tay, mắt mở trừng trừng nhìn những quân bài rải rác trên mặt bàn, bất giác thở dài nói bâng quơ:

— Chưa bao giờ xui như vậy! Tôi tính ra thì có lẽ thua đến mười canh liên tiếp! Ít khi nào đi một lèo như thế! Chắc phải nghỉ mấy tháng xả xui!

Bà Xuân còn đang bức vì cuộc hưu chiến diễn ra quá bất ngờ, hững hờ bảo Hằng:

— Cờ bạc đen đỏ là thường!... Bây giờ cô về hay ngủ lại đây? Ngủ đây thì lên phòng tôi, lấy chăn gối xuống mà ngủ!

Bà chỉ cái sofa trống kê hình thước thợ, nổi đầu vào chiếc ghế ông Dạ Quang đang nằm phanh bụng ngủ ngáy như sấm. Hằng thấy bất bình về thái độ của gia chủ. Mời nàng sang phòng riêng, chưa chắc nàng đã thềm nhận lời, huống hồ lại bảo nàng nằm đây, bên cạnh ông Dạ Quang! Hằng chưa kịp trả lời thì Nghĩa thấy tội nghiệp, vội lên tiếng bảo nàng:

— Chị đi ăn mì với tôi không, chị Hằng? Tiệm Hưng Ký mở cửa tới bốn giờ sáng. Tôi mời chị đi ăn với tô mì cho ấm bụng rồi về ngủ! Rủ ông Tâm đi luôn cho vui.

Hằng đang giận bà Xuân nên đáp ngay:

— Cảm ơn anh. Ra xe rồi tính!

Nàng không muốn nằm lại đây, một phần vì chán cái mặt bà chủ, một phần vì biết chắc sẽ không ngủ nổi bởi những dằn vặt đang dày vò trong trí. Mà về nhà bây giờ thì vô lý quá bởi phải đánh thức con dậy mở cửa. Nàng đứng lên, mở bóp tìm xâu chìa khoá rồi theo Nghĩa ra cửa, bỏ lại bà Xuân một mình thu dọn bãi chiến trường, bên cạnh ông Dạ Quang nằm ngủ thanh thoi trên sofa, tiếng ngáy khò khè như người nghẹt mũi.

Ngoài sân, đêm mùa hè dịu mát. Nghĩa thấy xe ông Tâm lao vút đi, kêu không kịp. Hằng đứng bên gốc cây, khẽ rùng mình vì cơn gió nhẹ lướt qua. Nghĩa đến sau lưng, nhắc lại lời mời một lần nữa theo thói quen rộng lượng của kẻ chiến thắng, rồi dặn Hằng:

— Chị biết tiệm Hưng Ký chứ gì? Trong khu thương xá Hồng Kông Village. Đây tới đó chừng năm phút...

Hằng im lặng gật đầu. Nhưng Nghĩa lại đổi ý ngay:

— Hay là chị bỏ xe đây, đi chung với tôi. Ăn xong, tôi đưa chị trở lại lấy xe?

Hằng đang mệt mỏi nên đồng ý ngay. Nghĩa mở cửa cho Hằng chui vô. Chiếc Toyota Camry của gã tuy còn khá mới nhưng sắc mùi thuốc lá pha lẫn hương vị thức ăn Tây. Miếng pizza ăn dở quăng ở băng sau đè lên mấy tờ báo biểu, bên cạnh một két bia còn nguyên. Nghĩa mở máy và vặn nhạc nho nhỏ. Hằng ngả đầu hẳn ra phía sau trong một tư thế

thoải mái giả tạo để che giấu nỗi đau khủng khiếp đang âm ỉ trong lòng. Chiều nay thứ sáu, lẽ ra Hằng phải ở nhà nấu một món ăn đặc biệt để mẹ con thưởng thức cuối tuần, hoặc dẫn nhau rong chơi ngoài phố, mượn phim về coi, hỏi han Kim những sinh hoạt thường nhật trong trường, dặn dò con những điều cần thiết ở tuổi mới lớn. Đến cái tủ lạnh trống rỗng vì đã lâu không mua sắm, chiều hôm qua, trước khi đi đánh bạc tình cờ mở ra, Hằng cũng không bận tâm, chỉ hững hờ bảo Kim:

— Nhà chả còn gì. Con ăn tạm gói mì rồi sáng mai đi chợ luôn thể!

Bao nhiêu trách nhiệm vây quanh, Hằng không chu toàn được mấy may. Lòng nàng trùng xuống, cực kỳ hối hận. Nhưng cái hối hận ấy chẳng có nghĩa lý gì bởi nó vẫn thường đến với nàng mỗi khi cháy túi. Mỗi lần thua là mỗi lần thề. Rồi vài hôm sau con ngựa lại quay về lối mòn cũ.

Xe dừng lại trước tiệm ăn. Quán rất đông vì dân chơi từ các vũ trường vừa kéo ra. Hằng giật mình lo lắng chỉ sợ người quen bắt gặp nàng đi với Nghĩa vào giờ phút khuya khoắt này. Lúc này, khi Nghĩa đề nghị, đầu óc nàng còn nặng trĩu chuyện tiền bạc, chẳng nghĩ được điều gì, giờ mới thấy là liều lĩnh. Nghĩa tắt máy xe, mở cửa. Hằng vẫn ngồi yên, không muốn xuống. Chờ Nghĩa giục hai ba lần, Hằng mới phân vân bảo:

— Hay là thôi, anh Nghĩa. Đông người quá!

Nghĩa hiểu ý, gật đầu trấn an:

— Đông, nhưng toàn người Hoa. Dân Việt mình

ít ai biết tiệm này lắm!

Hằng vẫn ngần ngại:

— Anh có đói thì vào ăn đi. Tôi ngồi chờ ngoài này cũng được!

Nghĩa phì cười:

— Ai lại làm thế! Tôi cũng không đói lắm, chỉ muốn mời chị đi ăn cho vui thôi. Chị ngại, thì thôi vậy. Tôi đưa chị về... Hay là thế này, mình *take out*, mua về nhà ăn. Chị ăn mì vịt tiềm nhé. Tôi mua cho chị, mang về ăn.

Hằng lắc đầu:

— Thôi, phiền anh quá!

Thực ra thì chẳng phải Hằng sợ làm phiền Nghĩa. Gã đốp của Hằng biết bao nhiêu tiền tại sòng bạc, mua tô mì thì có gì đáng kể. Nhưng Hằng phân vân vì không biết mang thức ăn về đâu bây giờ! Chẳng nhẽ đập cửa lôi cổ con gái dậy vào giờ này để bắt nó nhìn nét mặt bơ phờ của nàng. Nàng ân hận đã không nhẫn nhịn, ngủ tạm tại nhà bà Xuân mấy tiếng chờ trời sáng. Chỉ vì nổi buồn thua bạc mà nàng theo Nghĩa ra đây, một điều hết sức vô lý chưa xảy ra trong đời nàng bao giờ. Nó cũng vô lý như việc nàng bỏ con ở nhà một mình để lao vào trò chơi sát phạt.

Nghĩa đóng mạnh cửa xe, mở máy. Hằng tưởng gã giận nên đưa mắt nhìn sang bên kia đường và bảo:

— Hình như tiệm Donut đằng kia còn mở cửa. Qua bên ấy ngồi, tốt hơn.

Nghĩa bằng lòng ngay, dù thực tâm gã không

thích chút nào. Ngồi sòng bài từ sáng đến giờ, gã cần một tô mì nước, một bát cháo nóng, chứ bánh ngọt chỉ làm bụng thêm khó chịu. Huống chi cà phê thì gã đã nốc đến hơn mười ly ở nhà bà Xuân, uống thêm làm gì nữa!

Hai người đẩy cửa bước vào. Quán nửa khuya vắng ngắt, chỉ có cô gái ngồi quây đang đọc sách và người *janitor* đang lau sàn. Tiền bạc dư thừa, Nghĩa gọi cả một đĩa bánh, lấy cà phê cho mình và nước cam cho Hằng. Dưới ánh đèn rực rỡ, hai người đối diện nhìn rõ những nét hốc hác trên khuôn mặt nhau, nhất là vẻ bệ rạc của Hằng, kẻ bại trận liên tục. Nghĩa nói chuyện huyền thuyên, nhưng Hằng chỉ ậm ừ đáp lại, không giấu được nỗi buồn trong ánh mắt. Những lúc ngồi ở sòng bài, Hằng luôn luôn tỏ ra sôi nổi hào hứng và có óc khôi hài tế nhị. Giờ này thì thiếu não như cái xác không hồn. Nghĩa nhìn nàng ái ngại:

— Chắc chị buồn ngủ lắm?

Hằng gượng cười:

— Buồn, chứ không buồn ngủ!

Câu ấy, nàng buột miệng nói thật. Hằng không còn đồng bạc nào trong túi. Những ngày sắp tới sẽ thiếu cả tiền chợ. Trước mắt là bữa cơm chay thứ bảy tuần sau mà Kỳ đã dặn nàng chuẩn bị để đãi nhóm bạn thiện ngay tại nhà. Ưu tư nhất là cái nhẫn hột xoàn đang nằm trong tay Nghĩa, hoàn toàn không trông vào đâu để chuộc lại được.

Nghĩa nhấp ngậm cà phê, rồi đưa bàn tay xoa những sợi râu lởm chớm trên cằm. Câu nói của

Hằng vừa gọi lòng trắc ẩn nơi gã. Ngẫm nghĩ một lúc, gã bảo:

— Chắc chị kẹt tiền? Tuần trước tôi cầm cái nhẫn của chị bốn ngàn. Bây giờ gửi chị thêm một ngàn nữa cho... để nhớ. Lúc nào có, chị đưa lại cho tôi. Chị đang xui, nên nghỉ một thời gian rồi đánh lại. Tôi cũng đã có lúc xui cả nửa năm liền, đựng đâu thua đó!

Hằng giật mình cảm động:

— Cám ơn anh! Thế thì tốt quá. Thú thật với anh, tôi đang nghĩ xem ngày mai lấy tiền đâu đi chợ!

Nghĩa cười chia sẻ:

— Dân cờ bạc, dĩ nhiên tôi thông cảm chị. Tôi cũng đã có lúc phải đi ăn ké nhà bạn bè cả tuần lễ, xin từng gói thuốc, từng tách cà phê. Nhưng tôi độc thân thì chả sao! Chị có gia đình...

Hằng thấy khuây khoả phần nào, nói chuyện hăm hở hơn và thôi không hối hận đã nhận lời đi ăn với Nghĩa giữa đêm khuya nữa. Còn đang vui thì Nghĩa lại đột ngột đề nghị:

— Tôi đưa lại chị chiếc nhẫn để chị đeo. Chứ không rủ anh Kỳ hỏi đến, phiền cho chị. Cứ coi như chị mượn tôi năm ngàn, lúc nào có thì chị trả. Không gấp! Nhẫn tôi để ở nhà, lát nữa chị đi ngang, tôi gửi chị.

Hằng lặng người xúc động, chớp mắt cảm ơn hai ba lần. Trong gang hồ chắc chẳng tìm đâu ra một người thứ hai như Nghĩa. Nàng nâng ly nước cam, uống một hớp lớn rồi lắng sang chuyện khác bằng một câu hỏi hoàn toàn lạc đề:

— Anh Nghĩa năm nay bao nhiêu rồi?

— Tôi ba mươi hai.

Hằng tính nhẩm rồi nói:

— Tuổi Tí à? Vậy là anh thua tôi đến sáu tuổi.

Câu chuyện vu vơ làm Nghĩa chỉ cười. Gã giục:

— Chị uống đi rồi mình về. Tôi chờ chị lại đằng bà Xuân lấy xe, rồi chị theo tôi về nhà, tôi trả lại cái nhẫn cho chị.

Hằng hài lòng gật đầu. Nhưng lúc chui vào xe, Hằng phân vân bảo Nghĩa:

— Hay là về nhà anh trước đi! Không cần lấy xe vội.

Nghĩa phì cười:

— Tôi không đổi ý đâu, chị đừng lo. Đã hứa trả lại nhẫn cho chị, tôi sẽ không nuốt lời! Chị lấy xe trước, rồi chạy theo tôi về nhà thì tiện hơn. Chứ nếu tôi đưa chị tới nhà tôi trước, rồi tôi lại phải chờ chị lại nhà bà Xuân để lấy xe thì mất công cho tôi quá!

Hằng đập tay vào vai Nghĩa, phân trần:

— Chết! Anh hiểu lầm rồi! Không phải tôi sợ anh đổi ý đâu! Tôi biết tính anh đã nói là làm. Nhưng thú thật với anh là bây giờ mới bốn giờ sáng. Tôi về nhà thì sớm quá, đánh thức con bé dậy, tội nghiệp nó. Thường thường, ngày thứ bảy, có khi mười giờ nó mới dậy. Nhà bà Xuân thì chắc ai cũng đang ngủ mê, sớm lắm chín mười giờ họ mới thức. Tôi lấy xe đi đâu bây giờ?

Nghĩa à một tiếng lớn, vui vẻ nói:

— Vậy mà chị không nói ngay. Thế thì về nhà tôi. Tôi ở một mình, chẳng quấy rầy ai cả. Vâng, lại nhà

tôi ngồi chờ sáng.

Nghĩa nổ máy xe và vặn nhạc nho nhỏ theo thói quen. Những con phố vắng tanh, lâu lắm mới thấy một chiếc xe vận tải chạy ngược chiều. Hằng đã vui hẳn nỗi sầu, thăm hỏi Nghĩa những câu xã giao không cần thiết về cuộc sống của gã mà từ trước đến nay chưa bao giờ nàng thêm bận tâm chú ý. Gặp nhau rất nhiều lần, nhưng chỉ biết nhau rất sơ xài trên bàn xì-phé. Giá không ngồi chung chuyến xe như đêm nay, chắc hẳn mãi mãi Nghĩa vẫn chỉ là cái bóng mờ nhạt trước mắt Hằng và Hằng đã mất một cơ hội để nhìn rõ cách cư xử hào sảng của Nghĩa.

Về đến nhà, Nghĩa mời Hằng ngồi ở phòng khách rồi mở tủ đem chiếc nhẫn ra trao ngay cho nàng cùng với một ngàn đồng. Hằng run run đỡ lấy, hai ba lần cảm ơn và chợt thấy yêu đời hẳn lên, như không hề thua bạc và mất ngủ. Nàng bỏ nhẫn bỏ tiền vào bóp rồi tỉnh táo đưa mắt nhìn quanh, nhận ra cái ti-vi màn ảnh khổng lồ kê sát bức tường đối diện, cách chỗ Hằng ngồi chưa đến ba thước. Mấy tháng trước, nàng nghe đồn có người thiếu Nghĩa món tiền khá lớn, lâu quá không trả được, gọi Nghĩa đến xiết đồ đạc trong nhà. Nghĩa chỉ khuôn về cái truyền hình, phần còn lại tha cho khổ chủ.

Đối với Nghĩa, việc xiết đồ để trừ nợ là điều bất đắc dĩ, gã không muốn làm, bởi nhu cầu cuộc sống hàng ngày của gã rất đơn giản. Nói đúng ra, Nghĩa ít về nhà, cũng không tiếp khách, thì khuôn đồ đạc của thiên hạ về để làm gì cho chật chội! Một lần Nghĩa đến nhà ông Dạ Quang, buồn cười vì căn nhà ông

vốn nhỏ, mà bàn ghế, tranh sơn mài, ti-vi tủ lạnh, máy hát, ông chất từ trong ra ngoài, choán cả lối đi. Toàn là đồ tịch thu gán nợ! Ở Việt Nam, đôi quốc cũ cũng còn bán được. Qua bên này, hàng hoá mới tinh, lôi ra khỏi tiệm đã mất giá. Ông Dạ Quang dĩ nhiên biết rõ điều này nhưng ông vẫn khuan về, không phải vì giá trị món hàng mà vì cần phải trừng phạt những kẻ thiếu tiền của ông quá lâu. Chính sách này cũng giống như một số ngân hàng hiện nay. Họ bắt đắ dĩ tịch thu hàng loạt những căn nhà mà chủ nhân không trả nổi *mortgage*. Tịch thu rồi cũng chỉ để đó, vì thị trường đang ối động.

Hằng nhìn sâu vào trong bếp và để ý thấy nhà của Nghĩa là một căn *apartment* còn khá mới, ngăn phòng gọn ghẽ, nhưng đồ đạc hết sức bừa bộn. Nghĩa quơ tay lôi hết chần mền trên sofa, vút vào buồng ngủ rồi bảo Hằng:

— Chị ngồi tạm đây. Nhà tôi là một cái thùng rác, chị đừng cười.

Rồi gã bật ti-vi và video, chiếu cuốn phim *Ghost* để Hằng coi trong lúc gã bước vô phòng tắm. Gã xối nước nóng, gội đầu, cạo râu, sấy tóc và thay bỏ bộ quần áo mà chính gã cũng cảm thấy đã quá nặng mùi. Mọi động tác chỉ diễn ra trong khoảnh khắc theo thói quen của một gã đàn ông độc thân chưa bao giờ chú ý đến nhan sắc!

Ngoài phòng khách, Hằng mân mê chiếc nhẫn hột xoàn rồi xỏ vào ngón áp út của bàn tay trái. Nàng nghiêng người soi nhẫn dưới ánh đèn, lật qua lật lại xem có đúng là chiếc nhẫn của mình đã đưa cho

Nghĩa tuần trước hay không. Chẳng phải Hằng nghĩ Nghĩa tráo cái xấu hơn cho nàng. Nhưng nàng sợ Nghĩa đưa lắm cái khác, bởi nghe Nghĩa bảo hiện gã đang giữ đến ba bốn chiếc, toàn là của những người thua bạc.

Nghe tiếng cửa phòng tắm vừa mở, Hằng vội rút tay lại, đặt ngay ngăn trên lòng, làm bộ đang chăm chú xem phim. Nghĩa tiến lại, ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Trông gã đã khác hẳn từ đầu đến chân. Tóc chải gọn ghẽ, nhất là khuôn mặt vừa cạo râu nhẵn bóng, xóa hết mọi dấu tích phờ phạc mà Hằng đã quen mắt ở sòng bạc. Gã bảo Hằng bằng giọng vừa nghiêm trang vừa thẳng thắn:

— Chị có cần nằm nghỉ một chút không? Ngủ đỡ mấy tiếng cho khỏe. Tôi để đồng hồ báo thức, khoảng tám giờ dậy, rồi tôi đưa chị lại lấy xe.

Hằng còn đang phân vân thì Nghĩa lại thêm:

— Tôi dọn phòng cho chị ngủ. Tôi nằm ngoài này được rồi.

Gã đứng dậy toan bước đi, nhưng lại đổi ý, đề nghị:

— Hay là chị đi tắm một cái cho khỏe? Lúc này tôi buồn ngủ lắm, thế mà chỉ cần tắm nước nóng là lại tỉnh như sáo. Chị đi tắm nhé? Đừng ngại!

Hằng cười vì không ngờ Nghĩa tự nhiên và liến thoắng như vậy. Nàng nói:

— Tôi có ngại gì đâu! Nhưng quần áo đâu mà thay!

Nghĩa nói nhanh:

— Tôi lấy bộ *pyjama* mới, chị mặc đỡ. Bộ *pyjama*

tôi mới mua, chưa mặc lần nào!

Hằng toan cản lại nhưng gã bước đi ngay, vào phòng ngủ lôi ra bộ đồ còn nằm nguyên trong lớp bao giấy kiếng. Gã cẩn thận lấy cả khăn tắm, bàn chải đánh răng mới, trao cho Hằng và nhắc lại:

— Tôi vận đồng hồ báo thức tám giờ. Nếu tôi có ngủ quên, chị dậy trước làm ơn gọi tôi. Tôi đưa chị lại bà Xuân lấy xe!

Hằng vẫn ngồi yên, đặt gói quần áo trên lòng và ngạc nhiên hỏi Nghĩa bằng giọng nửa đùa nửa thật:

— Có cô nào sống với anh ở đây không, mà đồ đạc đầy đủ vậy?

Nghĩa trợn mắt lắc đầu:

— Tôi chỉ mê “bà đầm” thôi! Chị có thấy không? Đánh phé, tôi hay rút được ba đầm. Chị thua tôi một ván ba đầm, chị còn nhớ chứ? Hình như chị hai đôi xì, bọt. Tôi kéo lên cây đầm thứ năm, ăn phẩn!... Thôi, chị đi tắm đi. Tôi dọn phòng cho chị rồi tôi cũng đi ngủ.

Hằng miễn cưỡng đứng dậy bước vào phòng tắm. Nàng nhìn mình trong gương và giật mình thấy nước da vàng hẩn đi. Màu vàng nhợt nhạt không biết do sự xuống sắc của cơ thể hay do chính đôi mắt thiếu ngủ của nàng đã tự động biến mọi thứ trước mặt thành héo úa. Nàng vận nước thật nóng rồi vào bồn nằm ngâm mình, nhắm mắt lại. Trong giây lát, những suy nghĩ giằng co lại trở về đầy ắp trong đầu Hằng. Lấy lại được chiếc nhẫn cưới và có thêm món tiền nhỏ tiêu vặt, nàng tạm thời giải quyết xong mối bận tâm mới lúc này còn dày vò nàng khi tan sòng ở

nhà bà Xuân. Nhưng nỗi lo ấy qua đi, nàng mới giật mình nhận ra mình quá liều lĩnh, nửa đêm đến nhà một người đàn ông lạ. May mà Nghĩa đứng đắn, trước sau chỉ coi nàng như người chị, chứ nếu gã giở trò xàm xỡ, chắc Hằng cũng phải im lặng chấp nhận bởi chẳng lẽ lại thú thật với chồng là mình đã bỏ con ở nhà cả đêm để đi đánh bạc! Chưa kể những món nợ chồng chất, giật đầu này, thiếu đầu kia mà Kỳ vẫn chưa biết. Dù Kỳ đã “tắt lửa lòng” do công lao ngồi thiền ba năm nay, thì anh cũng chẳng thể nhận được nếu khám phá ra vợ mình hư đốn như vậy!

Tắm xong, Hằng mặc bộ *pyjama* màu trắng sọc xanh, rộng thùng thình ở hai ống tay và gấu quần. Nàng nhìn mình trong gương và không nhận được cười. Hằng quấn chiếc khăn bông lên đầu, vò nhẹ một lúc rồi lấy lược chải hất lên. Đã toan bật máy sấy, nhưng lại sợ làm Nghĩa thức giấc nên cứ để nguyên mái tóc ướt, bước ra ngoài. Không ngờ Nghĩa vẫn chưa ngủ. Gã thay *drap* giường cho Hằng rồi ngồi coi tiếp cuốn video, nghe đi nghe lại bản *Unchained Melody* mà gã chỉ mới biết đến từ hôm đi xem phim *Ghost*. Nhìn cảnh ái ân của Demi Moore trên màn ảnh nhỏ, Nghĩa thấy dâng lên trong lòng nỗi cảm xúc mới mẻ, trộn lẫn sự rạo rực của thể xác. Bất giác, Nghĩa quay đầu nhìn về phía phòng tắm và bắt gặp Hằng vừa bước ra, tươi mát trong bộ đồ ngủ rộng thùng thình, vừa trẻ trung vừa mời gọi. Nghĩa lặng người trở mắt đắm đắm nhìn. Rồi mai đây, mỗi lần cầm đến bộ *pyjama* ấy, Nghĩa sẽ nôn nao nhớ lại đêm nay, có Hằng là người đầu tiên đã mặc chung áo

quần với gã.

Thấy Nghĩa còn ngồi ở phòng khách, Hằng sửng sốt đáp ứng:

— Anh vẫn chưa đi ngủ?

Rồi nàng lùi lại, ngượng ngùng đứng nép vào cửa phòng tắm, nửa trong nửa ngoài để Nghĩa khỏi nhìn rõ. Hằng vừa giặt chiếc quần lót, máng lên cạnh cái khăn tắm của Nghĩa. Nàng có cảm tưởng bộ đồ ngủ quá mỏng, mà bên trong nàng không mặc gì, giống như khoả thân trước mặt người lạ. Rất may, Nghĩa vẫn ngồi im tại chỗ, chỉ ngược lên trả lời:

— Tôi đang coi dở cuốn phim. Sao chị không sấy tóc cho khô? Để đầu ướt mà ngủ, coi chừng bị cảm đấy!

— Vâng, cảm ơn anh. Tại tưởng anh ngủ rồi nên không dám làm ồn.

Dứt lời, Hằng thụt hẳn vào bên trong, nghiêng đầu sấy tóc. Tiếng máy kêu sè sè bên tai, làm át hẳn tiếng nước nhỏ từng giọt tong tong trong bồn tắm, từ cái vòi đã cũ mà Hằng vẫn mãi không chặt được.

Ngoài phòng khách, Nghĩa thù người ngồi nghĩ ngợi. Qua Mỹ đã hơn năm năm, chưa bao giờ trong nhà Nghĩa có bóng dáng phụ nữ vào giờ phút khuya khoắt như thế này. Dĩ nhiên Nghĩa cũng đã từng có bồ. Mỹ, Mễ và Việt, Nghĩa đều trải qua, nhưng không chung sống. Bề ngoài, Nghĩa có dáng dấp lôi cuốn, lại thêm tính tình phóng khoáng, dễ gây thiện cảm. Nhưng các cô đều lần lượt bỏ Nghĩa bởi vì khám phá ra gã mê cờ bạc hơn người yêu! Hẹn hò với người tình, không bao giờ Nghĩa muốn lỗi hẹn.

Nhưng nếu chẳng may có người rủ Nghĩa đánh bài vào đúng giờ hẹn, thì dù hoa hậu thế giới đang đợi, Nghĩa cũng bỏ! Bạn bè của Nghĩa thường nói đùa: “Ông già nó có chết năm đó, gia đình đưa tiền đi mua hòm mà gặp sông bài, nó cũng xông vào đánh, quên luôn ông già!”.

Mỗi người có một cái tật trời sinh, đành chịu vậy! Nhưng cũng chính vì cái đam mê đỏ đen quá lớn ấy mà Nghĩa ít tốn tiền cho vấn đề sinh lý. Nói đúng hơn, gã ít nghĩ đến chuyện ấy. Từ lúc mời Hằng đi ăn, đề nghị trả nhả hột xoàn, cho đến khi đưa nàng về nhà, tâm hồn Nghĩa hoàn toàn trong sạch, không mảy may vấn đục. Mãi đến bây giờ, tự dưng Nghĩa thấy lòng đổi khác, bùng bùng những khát khao khó tả. Gã ngồi chờ dẫn, gác hai chân lên chiếc bàn trước mặt, đầu óc tưởng tượng mông lung. Bồn chồn một lúc, gã tắt ti-vi, mở compact disc nhạc hoà tấu êm dịu rồi đứng dậy, bước lại phòng tắm. Nghĩa đứng tựa cửa nhìn Hằng đang sấy tóc.

Hằng không nghe tiếng bước chân gã đến gần, nên giật thót người khi bóng Nghĩa đột ngột hiện ra ở cửa. Nàng đặt bàn tay lên ngực, thở mạnh rồi nhắm mắt lại và lắc đầu cười:

— Anh làm tôi hết hồn!

Cùng với câu nói ấy, Hằng bật nút giảm tốc độ cho tiếng máy kêu nhỏ hơn. Đồng thời luống cuống xoay nghiêng người vào phía trong để tránh cái nhìn mà nàng linh cảm thấy khác lạ của Nghĩa. Nàng cố hỏi một cách thản nhiên:

— Anh vẫn chưa đi ngủ?

Nghĩa khoanh tay đáp:

— Chị là khách. Không lẽ tôi lại đi ngủ trước!

Hằng cười thoải mái:

— Vậy là anh phải thức luôn tới sáng, vì tôi hết buồn ngủ rồi. Có lẽ tôi ngồi coi ti-vi, chờ trời sáng tôi về. Hôm nay chả làm gì, ngủ cả ngày cũng được! Nhưng mà anh có mệt thì cứ đi nằm đi, mặc kệ tôi!

— Tôi đánh bài suốt ba ngày ba đêm còn được kia mà. Hôm nay thức chưa đến hăm bốn tiếng, ăn thua gì! Với lại, có chị, tự nhiên tôi cũng không buồn ngủ nữa.

Miệng nói ra vẻ thanh thản, nhưng mắt Nghĩa đăm đăm theo dõi mọi động tác của Hằng. Tay phải nàng cầm máy sấy. Tay trái nâng vạt tóc sau gáy lên cho chân tóc mau khô. Người đàn bà ba mươi tám tuổi trước mắt Nghĩa là một trái chín đã trọt vện, có sức lôi cuốn ở đỉnh cao nhất trước khi dừng lại và chuyển sang một độ dốc khác của đời người. Nghĩa đứng nhìn ngây ngất rồi bỗng bước hẳn vào và kêu lên nho nhỏ:

— Chết! Chị gỡ chưa kỹ. Còn một cái kim gài ở cổ áo. Chị đừng nhúc nhích, coi chừng đâm vào người. Để tôi tháo!

Hằng hạ máy sấy xuống, đứng yên chờ đợi. Nghĩa đến sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Hằng và giữ ở tư thế ấy một lúc khá lâu. Dĩ nhiên chẳng có cái kim nào cả và dường như Hằng cũng vừa nhận ra điều ấy qua ánh mắt đờ đẫn của Nghĩa mà nàng thoáng thấy trong gương. Tuy vậy nàng vẫn làm bộ hỏi:

— Tháo được chưa?

Nghĩa không trả lời câu hỏi, giọng gã lạc hẳn đi:
— Chị nhìn trong gương mà coi. Chị hơn Nghĩa sáu tuổi mà trông chị còn trẻ hơn Nghĩa!

Hằng thấy gã thở mạnh rồi bất thần cúi xuống hôn vào gáy nàng. Nàng buông rơi máy sấy và cái lược xuống mặt bàn rồi nhắm mắt lại theo phản xạ. Nghĩa vòng tay hai về phía trước, cuồn nhiệt xoa trên ngực Hằng, bên ngoài lớp vải còn nguyên mùi sợi. Hằng tự động quay hẳn người lại và cả hai ôm ghì lấy nhau, cuống quýt như hai con chim được xỏ lồng sau những năm dài tù hãm!

Buổi sáng, tiếng chuông điện thoại lạnh lạnh đánh thức Hằng dậy. Mắt còn cay xè, nàng nhoài người toan nhắc ống nghe ở đầu giường thì sức nhớ ra không phải nhà mình, vội rút tay lại nằm im. Nghĩa vẫn ngủ mê mết bên cạnh. Hằng đảo mắt nhìn quanh căn phòng và bình tâm nhớ lại mọi diễn tiến đêm trước. Chiếc đồng hồ báo thức đặt bên đầu giường đã chỉ quá số mười một và những luồng ánh nắng rực rỡ của buổi sáng mùa hè đang chiếu từng vệt dài qua khe cửa sổ, in lên tấm chăn ngũ sắc phủ trên người Nghĩa và Hằng.

Nghĩ đến Kim ở nhà, Hằng toan chồm dậy gọi điện thoại về, nhưng lại sợ làm mất giấc ngủ của Nghĩa bởi gã vẫn đang nằm nghiêng, quàng tay qua ngực Hằng và co một chân, gác hẳn lên đùi nàng. Hằng nhắm mắt lại và hình dung ra Kỳ, giờ này có lẽ đang tập trung tư tưởng để lánh xa hết mọi bi lụy thế tục, hoặc đang đắm hồn theo một bài giảng về thiền mà lúc nào Kỳ cũng nâng niu trân trọng. Cái đam mê

của Hằng dành cho bài bạc chưa chắc đã sánh bằng sức đam mê của Kỳ đối với thiền. Người chồng đôn hậu ấy, quanh năm đi làm chỉ đủ sống, nhưng vẫn nhịn bớt tiêu pha để có tiền bay sang tận làng Hồng bên Pháp, làng Cây Phong Gia-nã-đại, và bất cứ nơi đâu anh cảm thấy cần có mặt. Điều lạ nhất đối với Hằng là Kỳ vốn là người Công giáo, thuộc loại đạo gốc, gia đình có người đã thụ phong linh mục. Ngày xưa, khi lấy Hằng, Kỳ chỉ dạy nàng một niềm tin sắt đá duy nhất là Thiên Chúa, mọi thứ khác đều là dị đoan, phù phiếm cả. Nay bỗng dưng anh xoay chiều. Anh vẫn giữ đạo, nhưng tâm lực dành cho thiền đang chiếm quá nhiều thì giờ của anh.

Mười bảy năm sống bên Kỳ, Hằng vẫn tự hỏi tại sao người ta có thể ngoại tình được! Chung quanh nàng, chỉ riêng vùng đất Cali này thôi, những vụng trộm tròng tréo diễn ra nhan nhản, những bà sồn sồn bỏ chồng mê kép nhí, Hằng thường nghe kể và chỉ thấy buồn cười. Hôm nay thì chính Hằng đã phản bội Kỳ mà sự phản bội ấy không ngờ lại diễn ra một cách quá đơn giản, chỉ do một xúc động nhỏ về sự hào phóng của Nghĩa, do một sự gần gũi tình cờ, hoàn toàn không ai tính toán trước. Và lạ nhất là lòng Hằng vẫn thanh thản, không hề có mặc cảm tội lỗi đối với Kỳ!

Tiếng chuông điện thoại lại reo lên lần nữa. Nghĩa ú ớ lật người nằm ngửa, cố mãi mới nhướn được đôi mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ. Gã quơ tay chụp ống nghe áp vào tai và cùng lúc ấy gã nhớ ra có Hằng bên cạnh. Nàng vừa bước xuống, đang mặc quần áo.

Nghĩa nhìn rõ những vết nứt nho nhỏ như lớp sóng gợn lăn tăn trên hông Hằng. Nàng quay lại, đặt vội ngón tay lên miệng làm hiệu nhắc nhở Nghĩa sự hiện diện của nàng. Nghĩa bừng tỉnh hẳn, ngồi lên, tựa lưng vào vách, nhìn theo Hằng đang bước vào phòng tắm. Bên kia đầu dây, bà Xuân đang lớn tiếng hối thúc Nghĩa qua đánh bài:

— Đủ cả rồi! Chỉ thiếu mình chú thôi! Ai cũng mong chú... Lẹ lên đi!

Rồi bà kể tên một loạt những tay chơi mà Nghĩa hiểu rõ tính nết và chiến thuật của từng người. Nghĩa trịch thượng trả lời:

— Cứ bắt đầu đi! Chút xíu nữa tôi tới!

Bên kia còn léo nhéo giục giã hai ba lần nữa, nhưng Nghĩa đã cúp phone. Gã ngồi chờ tại chỗ, cười cười nhớ lại cuộc mây mưa lúc nửa đêm về sáng và lần đầu tiên thấy câu “đen tình đỏ bạc” là sai! Rõ ràng gã đã quơ của Hằng cả đồng tiền mà Hằng vẫn bỏ chồng, đến ngủ với gã!

Trong phòng tắm, Hằng đã đánh răng rửa mặt và chải tóc xong, nhưng rất ngại bước ra. Nhà Nghĩa không có đàn bà, tìm mãi không ra một thứ mỹ phẩm nào. Ở tuổi nàng, dù da mặt có tốt đến đâu cũng cần phải có son phấn trợ lực. Loay hoay một lúc, Hằng chợt nhớ tới cây son trong bóp. Nàng chạy ra phòng khách, cầm thỏi son màu đỏ đậm mang vào buồng tắm, tô môi thật dày theo kiểu *full lips* mà nàng mới quen mắt từ vài tháng nay. Chùm đèn trên đầu toả ánh sáng rực, khiến tấm gương phản ánh trung thực từng ly từng tí mọi chi tiết nhỏ

bé nhất trên da mặt. Những nếp nhăn đã rõ nét ở hai khoé mắt. Những vết nám màu nâu mờ nhạt trên hai gò má phải cần mỹ phẩm để che đi. Hằng chớp mắt thở dài, với tay lấy chiếc quần lót để thay lại bộ đồ hôm qua. Nhưng cái xì-líp chưa khô hẳn. Hằng chạy vào phòng ngủ hỏi Nghĩa:

— Nghĩa có bàn ủi, cho em mượn!

Nghĩa đang ngồi dạng chân hút thuốc trên giường, ngơ ngác nhìn Hằng, không hiểu nàng hỏi bàn ủi để làm gì! Tuy vậy gã cũng đứng ngay dậy, cúi xuống gầm giường lôi ra cái bàn ủi bám đầy bụi và hỏi lại:

— Hằng ủi gì vậy?

Hằng đỡ lấy và mỉm cười:

— Bí mật, không nói được!

Nàng kéo tấm chăn trải ra giữa sàn phòng khách, cắm điện bàn ủi và quì gối đặt lên trên cái quần lót. Hơi nước bốc lên nghi ngút, thoang thoảng chút hương xà-bông, mỗi khi Hằng dí mạnh bàn ủi xuống. Nàng lật qua lật lại cho đến khi khô hẳn mới mang vào buồng tắm, cởi *pyjama*, mặc lại bộ quần áo cũ.

Trở lại phòng ngủ, thấy Nghĩa loay hoay đứng trước tủ áo, Hằng bảo:

— Nghĩa im lặng nhé. Em phải phone về nhà xem con bé ra sao rồi!

Nghĩa đồng ý ngay:

— Anh cũng đang lo vì mình dậy trễ quá. Đáng lẽ tám giờ Hằng phải về, rủ anh Kỳ phone vào sở thì sao!

Hằng ngồi xuống mép giường, chuẩn bị quay số điện thoại và bảo Nghĩa:

— Anh Kỳ đi ngủ rồi, không có nhà. Anh ấy ở nhà thì sức mấy giờ này em còn ngủ đây với Nghĩa!

Nghĩa gật đầu nhẹ nhõm, khoác chiếc sơ-mi, bỏ vào phòng tắm. Gã vẫn còn ngượng miệng khi gọi Hằng bằng em cho nên thường gã chỉ nói trống không. Từ chị đổi sang em, dù sao cũng là một khoảng cách, cần có chút thời gian cho quen miệng.

Ở nhà, Kim vừa ăn pancake vừa thưởng thức chương trình phim vẽ trên ti-vi. Nghe tiếng phone reo, con nhỏ biết chắc là Hằng nên nói ngay:

— *Good morning, mom!*

Hằng hỏi luôn một hơi dài những lời vắn an mẫu tử thâm tình mà Kim đã đoán trước: Đêm qua con ngủ được không? Ở nhà một mình có sợ không? Con ăn gì chưa? Chờ mẹ về đưa đi ăn sáng.v.v... Kim cắt ngang và bảo:

— Mẹ cứ ở bên bác Thành chơi đi. Con đi bây giờ đây. Máy đưa bạn rủ con đi picnic, chắc tới khuya mới về!

Hằng thở phào mừng rỡ vì đêm qua không có chuyện gì xảy ra mà giọng Kim cũng rất vui, không hề có ý trách móc Hằng vắng nhà. Hằng cảm động hỏi:

— Con có cần tiền thì chờ mẹ một lát, mẹ mang về cho!

Những lời ân cần của Hằng, Kim nghe một cách dửng dưng như gió thoảng bên tai. Nó đã quá quen

với những lời hứa hẹn không tiền bảo chứng của mẹ. Gần một ngàn bạc, vốn liếng riêng tư của Kim dành dụm khi làm *part time* mùa hè, bị Hằng mượn cả năm chưa trả được. Sòng bài cứ bòn rút dần tài sản vốn ít ỏi của Hằng, lấn sang cả chồng lẫn con. Chẳng phải Hằng muốn giật của Kim, bởi mẹ nào mà không thương con. Nhưng mỗi khi có tiền, thì hoặc phải thanh toán ngay những chỗ tối cần — mà thường chỉ là tiền lãi, còn vốn nợ vẫn nằm nguyên — hoặc phải gom góp càng nhiều càng tốt cho canh bạc sắp tới. Kim chán nản lắm, nhưng không nặng lời trách mẹ, bởi nó cũng có tật mê trai, lao vào đường tình quá sớm. Nó nghĩ đi nghĩ lại thì thấy việc Hằng vắng nhà thường xuyên lại là điều tốt, giúp nó nhiều cơ hội hẹn hò hơn. Chính vì vậy, nó vẫn thường che đậy cho Hằng trước mặt bố.

Hằng hỏi lần thứ hai:

— Con đi chơi với bạn phải có tiền chứ? Chờ mẹ độ nửa tiếng, mẹ mang về cho!

Con bé gạt đi:

— Thôi, mẹ khỏi về. Con đi bây giờ đây. Bạn con đang đợi!

— Ừ, thế con đi vui vẻ nhé. À, mẹ dặn cái này. Rủi bố có phone về, thì chớ có nói là mẹ ngủ bên bác Thành đêm qua, nghe Kim!

Con bé tặc lưỡi:

— Bố ngồi thiền, còn nhớ gì đến mẹ nữa mà phone về!

— Ấy là mẹ dặn phòng xa như vậy!

Kim gác máy, cười khẩy rồi đứng dậy bước vào

phòng ngủ, vừa mừng vừa giận. Mới tám giờ sáng, thằng kếp còn đang ngủ vùi sau cuộc truy hoan mê mết, thì Kim đã lôi cổ dậy, đuổi ra cửa sau, vì sợ mẹ về. Giá như Hằng phone sớm, thì giờ này hai đứa vẫn có thể nằm ôm nhau quần quai cho đến tối. Kim biết tính mẹ, đã lao vào sòng bài thì khó mà dứt ra được. Họa chẳng chỉ có khi nhà cháy hoặc gặp lúc hết tiền thì may ra Hằng mới đứng dậy. Lúc này sở dĩ nó đuổi thằng bồ về cũng chỉ vì nó đoán Hằng đã cháy túi, bởi Hằng đánh bài ít khi ăn. Thôi, như thế cũng tốt. Nó sẽ gọi thằng kếp trở lại, ở bên nhau trọn một ngày dài thoải mái.

Buông điện thoại, Hằng lại lên giường nằm. Nàng thấy khó chịu vì bộ quần áo nàng mặc lê lét từ sáng hôm qua, thoang thoảng bốc lên mùi mồ hôi và khói thuốc bám vào tại sòng bài. Nói chuyện xong với con, nàng thấy lòng hết sức thanh thản, chẳng cần phải về nhà nữa. Hay là lại thay *pyjama*, nằm lại đây với Nghĩa đến chiều? Nàng biết chắc Nghĩa vẫn chưa dậy giấc, cần nhắm mắt thêm vài tiếng đồng hồ nữa. Đàn ông bao giờ cũng cần ngủ nhiều hơn đàn bà, nhất là ở lứa tuổi như Nghĩa. Nàng tụt xuống giường đi vào bếp, mở tủ lạnh và lục các ngăn kéo xem có thứ gì có thể nấu được bữa ăn trưa cho Nghĩa chẳng. Nhưng đến cả mì gói cũng không thấy. Hai cái bồn rửa chén thì ngập lên những nồi niêu ly tách, cơm thừa canh cạn vung vãi tứ tung. Đã toan vén tay áo, thanh toán giùm Nghĩa, Hằng lại thôi, bỏ vào phòng nằm.

Trong buồng tắm, tiếng nước xối ào ào, xen lẫn

giọng hát khàn đặc của Nghĩa. Hằng mỉm cười vu vơ, giơ bàn tay lên, nhìn lại chiếc nhẫn hột xoàn mà đêm qua dưới ánh đèn nàg còn sợ nhầm lẫn. Nàng thấy Nghĩa là một người rất lạ. Từ dáng vẻ bề ngoài có sức lôi cuốn, cho đến cách nói chuyện, tính hào sảng, điểm nào Nghĩa cũng đáng yêu cả. Thế mà Nghĩa vẫn sống trơ trọi một mình cho đến hôm nay, tình cờ gặp nàng. Hằng tò mò kéo cái ngăn tủ ở đầu giường xem có khám phá được điều gì bí ẩn của Nghĩa chẳng, nhưng chỉ thấy một đồng tiền lẻ, toàn giấy một đồng và bạc cắc, vút bừa bãi đê lên mấy cuốn *Playboy*. Nàng nhẹ nhàng đóng tủ lại vừa lúc Nghĩa bước vào. Gã mặc bộ *pyjama* Hằng mới thay ra và vui vẻ nói:

— Anh mua bộ này lâu lắm rồi. Cứ vút trong tủ! Giá không có Hằng đến đây, chưa biết bao giờ anh mới lôi ra mặc!

Rồi gã nằm xuống bên cạnh Hằng, chỉ tấm *poster* khoả thân rất lớn dán trên bức tường đối diện và bảo:

— Hồi mới gặp Hằng lần đầu tiên ở nhà bà Xuân, anh thấy quen quen. Cố nghĩ mãi xem Hằng giống ai. Đến mấy tháng sau mới nhận ra Hằng giống con nhỏ này!

Hằng sung sướng đập vai Nghĩa:

— Anh khéo nịnh nhỉ! Em mà đẹp được như vậy!

Lại có tiếng phone reo. Nghĩa biết chắc là chủ sòng bài réo gọi nên không thềm nhắc lên. Gã dịu dàng bảo Hằng:

— Chắc là thiếu chân, nên bà ấy mới thúc dữ vậy.

Bây giờ em về hay lại sòng bài? À, mà đằng nào em cũng phải tới lấy xe. Anh thắng mấy trận liền, không tới cũng kỳ. Phải để cho thiên hạ gỡ chứ!

Hằng tỏ ý không bằng lòng. Hôm qua, Nghĩa còn là đối thủ của nàng, hơn thế nữa, chính nàng đã thua hết tiền về tay Nghĩa, cho nên nàng cũng mong Nghĩa nhả bớt ra cho thiên hạ. Nhưng hôm nay, Nghĩa đã là người tình mà nàng cần bảo vệ. Giọng nàng tha thiết:

— Đằng đó có bao giờ thiếu chân! Nhưng mấy người ấy đâu có ai chịu mang nhiều lạng, ngoại trừ ông Tâm. Cò gỗ mỗ cò thật, Nghĩa ơi! Không phải em xúi Nghĩa ăn non, nhưng Nghĩa đánh với họ, ăn thì chả được bao nhiêu mà thua thì thua đậm! Hay là nghỉ bữa nay đi! Em ở lại đây với Nghĩa!

Nghĩa cũng biết Hằng nói hợp lý, lại nặng tình như tiếng nói của người vợ hiền. Nhưng đam mê cờ bạc trong lòng gã lớn quá, khó có thể lay chuyển được. Dù không đi thử máu, Nghĩa cũng biết cơ thể mình có máu... cờ bạc! Hoạ chẳng chỉ có cách đến nhà thương... thay máu thì mới hy vọng dứt bỏ được! Năm nhà ngày thứ bảy mà ôm Hằng, tuy có thú vị thật, nhưng không thể sánh được với cảm giác kích thích của xì-phé. Gã biết trước, dù có miễn cưỡng quẩn quít bên người tình mới, thì đầu óc gã cũng sẽ vẫn bị chập chờn ám ảnh bởi bộ bài ba mươi hai lá. Niềm vui xác thịt không thể thay thế được cái thú đen đỏ! Gã phân trần:

— Anh không muốn mang tiếng là cờ bạc gạo. Anh là dân chơi thứ thiệt mà! Hằng không cần về

nhà thì lại đó ngồi chơi với anh!

Hằng ngượng ngập:

— Thua liên tiếp cả mấy tháng, em đâu còn tiền! Nhưng mà em nói thật. Nghĩa nên nghỉ bữa nay đi. Có ai dám nói Nghĩa cờ bạc gạo đâu. Lần nào Nghĩa cũng đánh đến phút chót, người ta hết sạch tiền, Nghĩa mới đứng dậy! Nghỉ một hôm đi, tội gì cho người ta ăn lại của mình!

Nghĩa ray rứt khó chịu, trầm ngâm không nói. Hằng lại bồi thêm bằng những ngôn từ của người vợ hết mực hiền ngoan:

— Em đề nghị Nghĩa với em đi ăn sáng, rồi Nghĩa về ngủ. Đêm qua ngủ có mấy tiếng, lại ăn uống thất thường, nhớ ốm thì khổ! Phải dưỡng sức, Nghĩa ạ!

Để không khí bớt nghiêm trang, Hằng giấu một câu:

— Với lại, em chắc chắn hôm nay có đánh, Nghĩa cũng sẽ thua. Vì đâu còn đen tình đỏ bạc nữa!

Câu khôi hài không làm Nghĩa nhếch mép. Nghĩa miễn cưỡng chấp thuận vì cả nể, nhưng trong lòng đã chớm thấy phiền toái khi dính vào đàn bà. Ôm một đồng tiền trong túi mà phải nằm nhà thì chán thật! Gã tự nhủ và chợt nảy ra một câu hỏi mới: Phải chăng vì Hằng thua nhiều quá, như con chim đậu cành mềm, nên sợ gã cũng cháy túi như nàng? Tự dung gã thấy tội nghiệp Hằng, bởi chính gã đã ăn của Hằng nhiều nhất. Gã từ từ ngồi xuống bên cạnh và ôn tồn nói:

— Hôm qua Hằng thua bốn ngàn phải không? Anh trả lại cho Hằng. Còn cái nhẵn thì coi như anh

tặng Hằng. Ông Kỳ mà biết Hằng đem cầm nhẫn cưới thì chắc ông ấy bỏ ngồi thiền luôn!

Vừa nói Nghĩa vừa đứng dậy, lấy chiếc quần mág ở sau cánh cửa, móc ra một xấp tiền đưa cho Hằng. Nàng hồi hộp đỡ lấy, chớp mắt cảm động, nhét hết vào bóp. Nàng không thể ngờ Nghĩa cư xử rộng rãi như vậy! Nàng quàng hai cánh tay qua cổ Nghĩa, kéo đầu gã xuống, úp mặt lên ngực mình. Nhưng Nghĩa chỉ ngồi ghé vào mép giường, nhìn Hằng và nghiêm trang bình phẩm bằng một một giọng chuyên nghiệp:

— Anh để ý thấy Hằng hay thua là vì Hằng có tật tiếc bài. Thí dụ, khi Hằng có phé ách, phé già, người ta đánh bao nhiêu Hằng cũng theo, là vì thương phé lớn. Đó là khuyết điểm của những người mới đánh xì. Theo hay không, bắt hay không là do mình tính quân bài sáng hay quân bài cặn, chứ không phải vì phé lớn hay phé nhỏ. Hai đôi xì, già vẫn thua ba cây sát! Hằng phải nhớ điều đó! Có can đảm bỏ bài thì mới có cơ hội thắng!

Hằng gật gù ra vẻ lắng nghe, tiếp thu kinh nghiệm của kẻ dày dặn chiến trường. Nhưng cùng với câu nói của Nghĩa, đầu óc Hằng xoay chuyển thật nhanh sang hướng khác. Lúc này chính nàng khuyên Nghĩa nên nằm nhà, và nàng sẽ ở lại bên Nghĩa trọn ngày hôm nay. Lời khuyên ấy rất chân thành, chỉ vì lúc khuyên, Hằng chưa có tiền. Bây giờ thì tình hình đã đổi khác. Có được năm ngàn đồng trong túi, Hằng không muốn bỏ phí một ngày cuối tuần hào hứng. Lâu lâu chồng nàng mới vắng nhà cả *weekend*.

Không có tiền đánh bài, nằm ôm tình nhân mới, dĩ nhiên rất thú vị. Nhưng có tiền đi đánh bài, Hằng thấy vẫn sướng hơn. Nàng hình dung trước, dù có miễn cưỡng nán lại đây trọn ngày với Nghĩa, thì nàng cũng sẽ bị chia trí thường xuyên bởi hình ảnh của sông bài thôi thúc. Chiếc nhẫn Nghĩa đã tặng lại, giải quyết xong mối lo gan ruột. Năm ngàn đồng *bonus* Nghĩa cho thêm, coi như của hoạnh tài lượm được ngoài đường, tội gì không đem thử thời vận? Có thua cũng chẳng tiếc, bởi năm ngàn đồng ấy kể như đã mất đứt từ hôm qua rồi kia mà! Hằng ngược nhìn Nghĩa, dè dặt ướm thử:

— Nghĩa nói đúng đấy! Em nghĩ lại rồi, Nghĩa nằm nhà cũng không yên đâu! Đời nào bà Xuân để cho Nghĩa ngủ! Bà ấy sẽ phone cho tới khi nào Nghĩa chịu qua mới thôi! Hay là Nghĩa lại đó chơi đi. Em cùng đi với Nghĩa... Đủ người thì thôi, nếu thiếu tay thì em đánh!

Nghĩa hơn hở đồng ý ngay. Gã vội vàng thay quần áo và bảo Hằng:

— Anh với Hằng kiếm cái gì ăn sáng đã. Phở hay bánh cuốn cũng được! Đi xa một chút, đừng để ai thấy! Máy bữa nay, bà Xuân cho ăn toàn thứ gì gì đâu, khó nuốt quá!

Hằng đứng bật dậy, nôn nóng gạt đi:

— Cần gì phải ăn sáng! Ngồi đánh bài, em nhịn cả ngày cũng chả thấy đói. Đến thẳng sông bài đi, lát nữa đông người quá, mình lại phải chờ!

Dĩ nhiên Nghĩa nhất trí ngay. Hai người hăm hở sánh vai bước ra đường. Hằng lảng mạn tiếc thầm là

không lấy được một người chồng lý tưởng như Nghĩa, hoàn toàn ý hợp tâm đầu, để chia sẻ mỗi chân tình đời đời bền vững! Bởi đúng như một câu danh ngôn Tây phương đã nói: Yêu nhau không phải là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng. Đó là hướng sông bài!

BÊN HÀNH LANG TÒA ÁN

Ba người đến cùng một lúc. Đi đầu là Ấu, chủ tịch Phường, dáng thấp và béo, mặt tròn như cái đĩa. Các bà tin tưởng số thường bảo Ấu có tướng ngũ đoản “bỏ rọ cũng không sợ chết đói”. Cũng có thể là “lục đoản”, nghĩa là cái gì trên thân thể gã cũng ngắn cả! Bên cạnh Ấu là Đình, ủy viên thư ký, cán bộ thường trực giải quyết những vấn đề hành chính của Phường. Đình người tầm thước, lưng hơi khòm, má hóp, da ngăm đen, mái tóc dài vén lên hai bên tai lúc nào cũng thấy âm ỉm như lâu lắm không gội đầu. Theo sau Ấu và Đình là phó chủ tịch Hải, người có nét mặt hiền lành, mang tật bấm sinh đầu hơi

ngiêng về phía trái và đôi mắt thường xuyên hấp háy như có lông quặm. Cả ba cùng mặc sơ-mi trắng ngắn tay, quần tây xanh đậm và riêng Ấu còn đi giày, thắt cà-vạt bởi vừa công tác trên quận về.

Từ trong nhà, Tuyên lao ra, hai bàn tay sẵn sùì xoa mãi vào nhau, niềm nở đón:

— Rước các anh vào xơi cơm. Cả nhà đang đợi!

Ấu vui vẻ đáp lại:

— Cứ tưởng là không về kịp. Ông Canh níu mãi, bảo ở lại đánh tổ tôm. Tôi phải nói dối là về họp Phường.

Tuyên đưa tay:

— Vâng. Không có anh thì mất vui.

Dăm ba người đến trước đang ngồi trong nhà, lổ nhổ đứng dậy, mỗi người hỏi một câu. Rồi không chờ Tuyên mời lần thứ hai, tất cả tự động leo lên phản, chia nhau ngồi xếp bằng quanh mâm cỗ thịnh soạn. Hai đĩa thịt gà luộc vàng ngậy, phủ lớp lá chanh thái nhuyễn. Giò lụa, xôi gấc. Giò lợn ninh măng khô. Lòng gà xào mướp. Cá chép rán, tương gừng. Món nào nhìn cũng đẹp, ăn cũng ngon. Tuyên xách chai rượu Mỹ từ trong buồng ra, trình trọng đặt trước mặt Ấu rồi gọi thẳng cháu đang quạt ruồi phành phạch bên cạnh nồi chè hoa cau, lại đứng trước mặt Tuyên để nói vài lời phi lộ theo đúng nghi thức. Đối với mọi người trong ủy ban, Tuyên là chỗ thân tình giao dịch hàng ngày. Nhưng dù cho thân đến mấy thì thân, thủ tục khách sáo vẫn không bỏ được. Tuyên loanh quanh cố tìm một lý do cho bữa tiệc nhưng nghĩ mãi không ra, gã đành miễn cưỡng

gán ghép:

— Báo cáo ủy ban, hôm nay là ngày kỵ của bố cháu đây. Thành ra nhà cháu có chén rượu nhạt, tí dưa tí muối, xin mời ủy ban chiêu cố. Chả mấy khi ủy ban quá bộ lại chơi, thật là rông đến nhà tôm, xin cứ tự nhiên như ở nhà...

Sáu bảy cái mồm cùng đồng thanh cất lên:

— Không dám! Không dám!

Và trong khi miệng nói “không dám” thì mọi bàn tay đều sột soạt cầm đũa. Tuyên vỗ nhẹ lên vai thằng cháu, đuổi nó đi chỗ khác chơi cho người lớn nói chuyện. Rồi gã kéo cái ghế đầu lại gần phản, khép nép ngồi xuống ngay bên cạnh nồi cơm gạo tám thơm trắng toát. Bữa tiệc hôm nay Tuyên mượn nhà đứa cháu, thết đãi ủy ban nhân dân phường Bạch Mã vì có việc quan trọng cần nhờ vả. Việc ấy, cả ủy ban đều đã biết, đó là lá đơn xin ly hôn mà Tuyên nộp cho Ấu cách đây sáu tháng, cần được Phường giúp đỡ giải quyết trước khi chính thức đưa lên toà án nhân dân Quận thụ lý. Cho Tuyên ly hôn với vợ thì quá dễ, vì cả hai đều chẳng muốn nhìn mặt nhau nữa. Nhưng cái phức tạp nằm ở phần phân chia tài sản, bởi vợ chồng Tuyên hiện đang làm chủ căn nhà xây mà cứ tính theo thời giá thì ít lắm cũng phải hơn mười lượng vàng. Đó chính là lý do Tuyên phải đi đòn ngầm, len lén bàn tính với lãnh đạo Phường tại nhà thằng cháu để vợ khỏi biết.

Thực khách bắt đầu động đũa. Tuyên khép nép ngồi nhìn, kiểm tra toàn bộ xem có thiếu thứ gì cần thiết chẳng. Thỉnh thoảng gã lại ngoái cổ nhìn ra

sân. Chờ Ấu lên tiếng giục, Tuyên mới gấp thịt gà đặt vào bát. Chưa kịp ăn thì có tiếng nói oang oang từ ngoài cổng:

— Phơi đồ, phơi lạc, liệu mà khuân vào đi. Mưa đến nơi kia kìa!

Mọi cái đầu đều ngẩng lên nhìn ra. Riêng Tuyên thì tươi hân nét mặt, quăng vội đôi đĩa sơn xuống mâm, đứng dậy đón khách. Miệng nở sẵn nụ cười, tay xoa lia lia vào nhau theo thói quen từ thuở vào đời, Tuyên chạy ra thêm hơn hờ nói:

— Cả nhà chờ bác mãi!

Chủ tịch Ấu nói đùa một câu nhạt nhẽo:

— Các cụ bảo là “ăn đi trước”! Chỉ có cái ông Thái này thì bất luận ai mời, ông ấy cũng cứ dềnh dàng, bắt người ta phải đợi!

Tuyên đưa tay đỡ cái xà-cột của Thái, đặt ở đầu giường. Đám người ngồi trên phản tự động xích lại gần nhau để nhường một khoảng trống cho Thái. Ông ta ngồi ngay bên cạnh Ấu, bụng cốc rượu của chủ tịch Phường nhấp một chút, nhãn mặt thở khá thật mạnh rồi gấp vội miếng giò lụa ngồm ngoàm nhai. Ngay sau đó, ông gác đôi đĩa lên mặt bát, nhoài người véo một nắm xôi, dùng mấy ngón tay viên lại cho chặt như cơm nắm, đưa lên mồm cắn từng miếng rất gọn ghẽ. Đầu ông gật gù, ánh mắt lim dim tận tình thưởng thức. Ông lặp đi lặp lại những động tác gọn ghẽ ấy đến ba bốn lần, miệng nhai không lúc nào ngừng, cho đến khi dạ dày đã lưng lửng, ông mới khoan khoái bảo mọi người:

— Biết là chiều nay có bữa cỗ ngon, thành ra nhịn

từ sáng đến bây giờ!

Vài giọng cười lẻ loi cất lên vì tưởng đó là câu khôi hài của Thái. Trong bất cứ đám đông nào, tiếng nói của Thái cũng được người ta dành cho nhiều chú ý. Lý do giản dị vì Thái là một đảng viên lớn tuổi lại tỏ ra thông thạo nhiều vấn đề và ăn nói có đầu đuôi ngọn ngành. Mặt Thái xương xương, má hơi hóp và cái trán quá cao làm cho mặt gã trông dài hẳn ra. Thái nhuộm tóc, nhưng vì thiếu chăm sóc đều đặn nên lúc nào cũng khoe ra một mảng màu trắng sát da đầu. Các đồng chí nể Thái là vì tất cả những chức vụ quan trọng ở Phường, bên Đảng ủy cũng như bên chính quyền Thái đều đã từng nắm giữ. Một dạo trên Huyện thiếu người, gã lên công tác hai năm ở phòng Thông tin Văn hoá rồi lại trả về Phường để Thái ra làm chủ tịch. Gã ngồi ghế ấy cho đến năm 87 thì xin nghỉ hưu ở tuổi mới ngoài năm mươi vì chứng phong thấp hành hạ thường xuyên. Uống thuốc Nam, thuốc Bắc và châm cứu khoảng một năm, bệnh giảm hẳn, Thái lại quay ra làm việc ở hợp tác xã sản xuất đồ gỗ. Người như thế, nói chung, mặt nào cũng biết, tuy chẳng có thứ nào đến nơi đến chốn.

Năm kia, triển khai nghị quyết của Đảng đưa xuống là bất cứ cuộc bầu cử nào, dù trong nội bộ Đảng ủy cũng như Ủy ban nhân dân, đều phải phát huy cho được tính dân chủ và tính truyền thống để phù hợp với chính sách đổi mới của nhà nước, Thái đã đưa ra một sáng kiến rất hay mà các đồng chí trong chi bộ đều cảm phục. Đảng viên ở Bạch Mã

khá đông, nhưng cấp ủy chỉ thị lấy có bảy người. Giá cứ như thông lệ thì bầu cử chỉ là hình thức chiếu lệ, chưa bầu đã biết trước những ai sẽ là Đảng ủy viên lãnh đạo Phường. Đảng ủy cần bảy người, luôn luôn chỉ có bảy ứng cử viên tiền chế vốn là những khuôn mặt quen thuộc muôn đời không thay đổi. Nhưng đấy là chuyện thời trước. Bây giờ đổi mới thật rồi, không thể như thế được. Thái giải thích chính sách một cách khoa học và cụ thể trong cuộc họp riêng với các đồng chí cấp ủy:

— Trên chỉ thị phải nêu bật được tính dân chủ và tính truyền thống. Năm nay, ta lấy bảy đồng chí vào cấp ủy. Nếu ta chỉ đưa ra bảy người ứng cử tức là thiếu dân chủ. Xin chi ủy cho tôi cùng ứng cử, nhưng các đồng chí vận động anh em đừng bỏ phiếu cho tôi. Tôi già rồi, báo cáo các đồng chí là không kham nổi việc Đảng nữa đâu. Tôi ứng cử chỉ cốt để chi bộ thấy ta có tám người mà chỉ chọn lấy bảy thôi. Như vậy khi báo cáo lên Quận, Quận mới thấy là ta đảm bảo được tính dân chủ!

Mọi cái đầu đều gật gù nhất trí và nhìn Thái bằng cặp mắt hết sức ngưỡng phục. Thái lại tiếp:

— Nhưng dân chủ chưa đủ. Trên còn chỉ thị ta phải có tính truyền thống nữa. Thế nào là tính truyền thống? Nghĩa là không lệch lạc, không chao đảo, không thể để kẻ địch len lỏi vào mà phá hoại công cuộc đổi mới của ta. Cho nên để phát huy tính truyền thống thì tất cả những đồng chí nào đang là Đảng ủy viên, năm nay bầu lại, ta cứ giữ nguyên những đồng chí ấy. Nếu ta thay đổi tức là không

phát huy được tính truyền thống của cách mạng, trái với chỉ thị của trên!

Mọi khuôn mặt ngồi nghe Thái nói lại càng gật đầu mạnh hơn và nhiệt liệt biểu dương kiến thức lỗi lạc của Thái. Chính vì thế, trên giấy tờ, Thái tuy chỉ là một cán bộ hưu trí, nhưng trong thực tế, tiếng nói của Thái có sức nặng chỉ đạo mà mọi đảng viên đều tin tưởng và dễ dàng nghe theo.

Nhưng trong tất cả những vai trò khác nhau mà Thái đã kinh qua thì lãnh vực luật pháp mới thật là sở trường của Thái. Vào những năm trước đây, tuy tư pháp hoàn toàn tập trung trong tay hành pháp, nhưng mỗi khi một bị cáo ra trước toà án nhân dân, chính quyền đều có đề cử một người của Đảng đóng vai trò luật sư biện hộ để phạm nhân khỏi cảm thấy cô đơn trước vành móng... lợn! Thái chính là vị trạng sư quen thuộc của phường Bạch Mã, đứng về phía nhân dân mà bênh vực bị cáo. Thái nổi tiếng rất nhanh nhờ gặp bất cứ ai phải ra toà, gã cũng đều khuyên một câu chí tình:

— Trong chế độ ưu việt của ta, thì cách bào chữa hay nhất là nhận tội và xin khoan hồng!

Nếu có người bướng bỉnh cãi lại rằng họ không thể nhận được vì họ vô tội thì Thái lại càng tha thiết hơn:

— Không có tội mà cứ mạnh dạn nhận tội thì càng chứng tỏ mức độ thành khẩn cao hơn! Đừng nói lời thôi gi cả. Cứ nhận đi!

Sau này, khi Nguyễn văn Linh công bố chính sách đổi mới, cho phép luật sư đoàn thành hình và hành

nghe lại tại miền Nam, thì thiên hạ cũng bắt đầu gọi Thái là trạng sư một cách nửa đùa nửa thật và thậm chí nhiều người trong Phường còn tìm đến xin gặp Thái mỗi khi có điều cần tham vấn về những khúc mắc trong pháp lệnh nhà nước xã hội chủ nghĩa mà thực sự Thái chỉ biết rất sơ sài.

Một trong những thân chủ đang nôn nóng trao đổi với Thái là Tuyên. Ăn xong bát cơm thứ nhất, Tuyên nhìn Thái, nhập đề:

— Đơn của em chả biết đến bao giờ toà mới xử, bác nhỉ?

Bàn tiệc đang ồn ào nói chuyện, không ai bảo ai, nhất loạt im lặng để chờ câu trả lời của Thái. Gã đang mút cái chân gà, buông tạm xuống mâm, tợp một ngụm rượu rồi vênh mặt giảng:

— Cậu hỏi thế tức là cậu chả biết cái gì cả!

Tuyên bẽn lẽn:

— Thừa thật với bác và các anh đây, em sốt ruột quá! Còn ở ngày nào với con ranh ấy, em còn khổ! Chỉ mong toà cho ly hôn dứt khoát cho rảnh nợ!

Thái đồng ý:

— Sốt ruột đến mấy cũng không được! Phải đúng thủ tục pháp lý. Cậu tưởng vợ chồng cứ muốn bỏ là bỏ ư?

Tuyên ngạc nhiên:

— Ô hay! Cả nó cũng kiên quyết đòi ly hôn chứ nào phải mình em! Em nói trên có bác, có anh chủ tịch với lại tất cả các anh em đây, em là em nhịn lắm, chứ vào tay người khác thì người ta chả để nó yên đâu! Quân lá mặt lá trái, lấy cớ đi buôn bán để theo

giai, bôi gio trát trấu vào mặt em!

Phun ra câu ấy, giọng Tuyên bỗng trở nên nghẹn ngào, mắt chớp lia lịa ra chiều cay đắng lắm. Thái quay người lại phía sau, vói tay lấy cái sà-cột, moi ra một sấp giấy vàng ố để chứng tỏ mình nói có sách:

— Lễ tất nhiên rồi ủy ban và toà án sẽ giải quyết cho cậu ly hôn, nhưng phải tiến hành đúng thủ tục. Điều 43 của pháp lệnh viết rõ rằng: “Trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, toà án tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau”. Thông tư số 39-NCPL ngày 21.2.1972 cũng như thông tư số 25-TATC ngày 30.11.1974 cũng nói rằng: “Công tác hoà giải là một công tác quan trọng của toà án, nhằm góp phần vào việc tăng cường và củng cố tình đoàn kết nhân dân...” Đại để là như vậy. Nghĩa là dứt khoát, ủy ban và toà án sẽ tiến hành hoà giải cho cả hai người đã. Không được thì rồi hẵng bàn đến chuyện ly hôn! Hướng giải quyết như thế nào, thì toà cứ nghe theo Ủy ban trình bày mà quyết định!

Tuyên khổ sở cười buồn:

— Em đã thưa với bác với lại các anh trong ủy ban là phần em thì các anh bảo sao, em nghe làm vậy. Nhưng con ranh ấy đời nào nó bằng lòng hoà giải! Trò đời, nói xin lỗi các anh, thứ đàn bà mà đã giai sắp gái ngựa thì còn biết gì đến tình nghĩa nữa mà hoà với lại chẳng hoà! Thôi thì bác đã dậy như vậy, em xin biết vậy. Nhân tiện có mặt đông đủ ủy ban ở đây, xin các anh tiến hành ngay cho, giúp em giải quyết càng sớm càng tốt để em yên tâm lao động!

Chủ tịch Ấu mặt đỏ gay, mồ hôi vã ra như tắm,

đưa tay tháo lỏng nút cà-vạt rồi bảo ủy viên thư ký:

— Sáng mai ông thảo cho tôi cái văn thư gửi lên toà án nhân dân Quận. Xin toà cho biết ngày nào thuận tiện thì anh em mình kéo lên.

Ấu quay sang Thái, nịnh một câu:

— Văn thư là một chuyện. Toà thì lúc nào chả nhiều việc. Thành ra muốn nhanh thì phải có ông Thái nhúng tay vào mới xong. Không thì người ta xếp xó ở đấy, biết bao giờ mới ngó đến đơn của mình!

Thái hãnh diện gật gù:

— Được rồi! Tôi sẽ liệu!

Thái cắt giấy tờ vào sà-cột để ăn tiếp. Gã gấp miếng thịt đùi chấm vào bát nước mắm đã cạn sạch. Mấy năm nay gặp ai Thái cũng than là mắt kém lắm rồi, phải đeo kính lão mới đọc được chữ. Nhưng vào bàn tiệc, miếng thịt nào Thái gấp cũng là miếng ngon, chưa bao giờ nhầm lẫn. Phần Tuyên, dù bận nói chuyện, mắt vẫn chăm chú theo dõi từng người chung quanh một cách hết sức chu đáo. Bất cứ ai vừa cạn chén cơm, gã đón ngay lấy và xới thêm vào. Gã đứng dậy, bước vào buồng trong rồi băng qua mảnh sân nhỏ xuống bếp lấy thêm nước mắm. Một người đàn bà trẻ đang lom khom trong góc, thoăn thoắt gọt đu đủ bày lên cái mâm gỗ sơn đỏ thẫm, ngẩng lên hỏi Tuyên:

— Ngoài ấy cần gì hử anh?

Tuyên cười rạng rỡ:

— Đầy đủ lắm, không thiếu gì cả!

Tuyên đặt bàn tay lên tấm lưng mỡ màng của

người yêu mới, xoa nhẹ nhẹ dần xuống phía dưới. Lớp vải phin nỡn mềm mại truyền rất nhanh cảm giác êm ái từ da thịt người phụ nữ qua bàn tay gân guốc của Tuyên. Gã thì thầm bảo:

— Thế nào cũng xong việc, Nhài ạ! Phải cái là thủ tục rườm rà lắm. Không khéo cả năm nữa mới giải quyết xong!

Người đàn bà nhăn mặt:

— Chết! Lâu thế cơ à? Em sốt ruột lắm! Chỉ muốn anh cưới em ngay thôi!

Tuyên ghé cái mồm đầy hơi men, hôn chụt vào gáy Nhài và nhấn mạnh:

— Người ta còn nóng hơn lửa đốt đây này! Chỉ muốn mau mau tổng cổ con khốn nạn ấy đi để đón em về! Nhưng mà làm thế nào được! Pháp lệnh nhà nước phải chấp hành chứ!

Gã khom người lấy chai nước mắm rót vào bát rồi bảo người yêu:

— Trong này em xong cả rồi chứ gì? Thôi, em để đấy cho anh. Em chạy đi đâu thì đi. Đừng để các ông ấy thấy em ở đây, không tiện. Độ hơn một giờ nữa thì quay giở lại.

Nhài buông con dao, chùi tay vào miếng giẻ máng trên vách rồi đứng dậy:

— Vâng, thế thì em đi đây! Anh liệu mà tiếp khách cho tử tế.

Tuyên bung bát nước mắm lên nhà, đặt vào vị trí cũ. Gã nhìn thoáng mâm cơm. Hai đĩa giò lụa đã bay nhẵn. Hai đĩa thịt gà luộc cũng chỉ còn lại toàn xương xẩu. Khay xôi gác vệt hân đi một mảng lớn.

Phó chủ tịch Hải vừa nhai vừa luôn tay đuổi ruồi. Những khuôn mặt loang loáng mồ hôi, đỏ gay như gà chọi, đem chuyện thiên hạ làm đề tài bàn tán để mua vui. Thái vẫn là người phát ngôn nhiều hơn cả. Gã bảo:

— Việc đời chả biết thế nào mà lường! Hôm nọ tôi đi ăn cưới thằng cháu bên Ba Đình, tình cờ gặp lại lão Tùng. Lão bây giờ làm to lắm, giám đốc công ty Vitoba, được phép kinh doanh ngoại hối, giao dịch thẳng với nước ngoài. Lão bảo vất vả lắm. Là vì chính sách đổi mới, chuyển sang kinh tế thị trường, lão mù tịt có biết gì đâu! Nhưng mà khổ nhất là cái khoản tiếng Anh. Dạo trước, lão đi tu nghiệp ở Liên xok, cầm đầu cầm cổ học tiếng Nga. Mới thông thạo được một tí thì bây giờ vứt hết, đổi sang tiếng Anh. Không biết tiếng Anh thì sợ chúng nó lừa, hợp đồng không dám ký. Mà ngân ấy tuổi mới bắt đầu học vỡ lòng thì kiếp nào mới đọc thông nổi cái hợp đồng! Lão nói riêng với tôi là lão rất lo nay mai nhà nước sẽ bang giao với Mỹ. Bởi rằng là vì bang giao rồi thì kinh tế thị trường sẽ phát triển rất nhanh. Chừng ấy những người như lão làm thế nào mà cáng đáng được công việc quản lý kinh tế! Thì nói ngay như anh em mình đây này, cầm súng đánh Mỹ thì được chứ bây giờ bảo làm ăn với Mỹ thì chịu!

Bàn tiệc đăm chiêu suy nghĩ những điều Thái vừa công bố và ai cũng tự an ủi mình rằng làm giám đốc cũng chẳng sung sướng gì! Thái nhếch mép cười:

— Lão ghé tai tôi nói đùa: Đang ở thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội thì lại đột xuất bỏ đó để tiến

lên chủ nghĩa tư bản! Buồn cười nhỉ!

Giọng đùa cợt của Thái không làm những khuôn mặt chung quanh hoan hỉ. Trái lại tất cả đều cảm thấy có cái gì vướng mắt pha lẫn chút đắng cay. Trưởng ban thông tin văn hoá từ lúc nhập tiệc chưa phát biểu câu nào, bây giờ mới đứng đứng góp ý:

— Tôi nói câu này, không phải thì các bác các anh bỏ quá đi cho, nhưng mà kinh tế thị trường có cái hay là người bán hàng đồ có dám hách dịch như ngày trước. Dạo trước xếp hàng cả giờ đồng hồ, đến phiên mình trình phiếu với tờ hộ khẩu, nhân viên mậu dịch hạch sách đủ điều, mắng xa xả vào mặt mình, y như phát chẩn cho ăn mày không bằng! Mua bia thì phải mang cốc theo, chìa ra cho nó rót. Rót ít rót nhiều, mình cũng đành cắn răng mà chịu. Bây giờ bố bảo! Nhà nước cho thương nghiệp tư doanh bung ra, hiệu này cạnh tranh hiệu kia, cô bán hàng nào cũng lễ phép, nói năng gọi là cứ ngọt lịm như mía lùi!

Ấu chớp mắt buồn rầu:

— Đành rằng thế. Nhưng được cái này thì lại mất cái kia...

Mọi người tưởng Ấu sẽ triển khai thêm câu nói nước đôi của gã, nhưng gã mập mờ dừng lại và nâng cốc rượu uống cạn. Thái cởi cúc áo ngực, xòe chiếc quạt giấy phe phẩy rồi nhìn Tuyên, quay lại đề tài cũ. Gã biết bữa cơm thịnh soạn hôm nay gã được mời với tư cách một luật gia, nên không thể ngậm miệng ăn tiền được. Gã thở mạnh rồi nói:

— Cái khoản phân chia tài sản mới phức tạp chứ

còn ly hôn thì sớm muộn gì cũng xong. Điều 42 của luật hôn nhân và gia đình qui định rằng, việc phân chia tài sản phải do hai bên thoả thuận. Lẽ tất nhiên là không có cặp vợ chồng nào đã đánh nhau đến vỡ đầu và đòi bỏ nhau mà còn thoả thuận êm đẹp được! Cho nên Phường sẽ xem xét cụ thể để giải quyết cho hợp tình hợp lý, không bên nào bị thiệt thòi, rồi trình toà án xin cử hội đồng định giá tài sản xuống tận nơi để kiểm tra đồ đạc, nhà cửa mà qui thành tiền từng thứ một. Nếu hội đồng định giá tổng kết rồi mà hai bên vẫn không nhất trí thì phải làm đơn xin viện Kiểm sát Nhân dân xét lại!

Tuyên nhú mày lo âu vì không ngờ thủ tục lôi thôi quá như vậy. Hiểu ý gã, Thái nói thêm:

— Nghe thì thấy phức tạp, nhưng rồi đâu cũng vào đấy cả thôi! Cụ thể tôi hỏi cậu, cái nhà vợ chồng cậu đang ở, khởi kỳ thủy là của ai? Ai mua cái nhà ấy? Mua chung hay mua riêng?

Tuyên gãi đầu:

— Báo cáo bác với các anh, chả dám giấu gì bác với các anh đây, nhà là nhà của bố mẹ nó mua từ cái đời tám kiếp nào kia. Rồi lúc hai ông bà ấy sắp chết thì bán lại cho em. Em đã giả tiền đầy đủ chả thiếu xu nào. Hiện em với nó cùng đứng tên. Nhưng mà nó cứ nhất định cái là cái nhà của riêng nó, bố mẹ nó chết đi để lại. Nó mồm loa mép giải, nói xin lỗi các anh, nó rêu rao với mọi người là lúc em ở bộ đội về, trên răng dưới dãi, nó cho ở nhờ mấy năm nay là may lắm rồi! Anh thấy có mất nét không chứ!

Thái điềm tĩnh:

— Dễ! Không phải lo cái ấy. Chỉ biết rằng hiện nay cậu với nó đứng tên chung, phải không nào? Nghĩa là cậu có đứt một nửa đã. Nhưng mà một nửa thì nói làm gì! Tôi muốn cả cái nhà ấy phải về tay cậu cơ. Ra toà, cậu cứ khai là bố mẹ nó bán lại cái nhà cho cậu, cậu đã chồng tiền đủ rồi. Cần thì ủy ban cấp cho cậu cái giấy chứng nhận. Cứ nói cứng như thế. Ông bà ấy chết rồi, cậu mả lên mà làm chứng hay sao! Còn về vợ cậu, lẽ tất nhiên là nó cũng sẽ khai với toà là nó có chung tiền với cậu, mua cái nhà ấy. Cũng chả sao! Mình sẽ xét quá trình bản thân và gia đình nó. Từ bé đến giờ nó có chịu lao động như người ta đâu, chỉ loanh quanh bán buôn một vốn bốn lời. Công an Đồng Xuân đã mấy lần cảnh cáo mà vẫn chứng nào tật ấy. Tóm lại, nó là thành phần lý lịch xấu. Cậu là bộ đội phục viên, lẽ tất nhiên toà phải chiếu cố. Phần thắng sẽ về tay cậu!

Tuyên sung sướng quá, run run xoa tay cảm động:

— Trăm bề xin nhờ bác và ủy ban giúp hộ, em chả dám quên ơn!

Thái gật gù:

— Ơn nghĩa thì nói làm gì! Nhưng cậu cứ an lòng, tôi đã dúng vào là phải xong!

Ấu đề nghị thẳng:

— Muốn cho vững bụng, cậu về xem nhà có thứ gì, cứ lảng lảng khuân đi mà bán trước hoặc giấu ở chỗ nào, chứ mai kia hội đồng định giá xuống làm việc, họ ghi vào biên bản rồi thì khó mà thủ riêng được!

Câu nói của Ấu nhắc Tuyên một sự thực hết sức

khổ tâm. Gã buốt nhói tự trách mình mấy tháng nay đã không nghĩ ra phương án mà Ấu vừa tiết lộ. Bây giờ thì muộn mất rồi! Ngọc đã ra tay trước. Những gì có giá, Ngọc đã đẩy đi gần hết. Niềm hy vọng cuối cùng của Tuyên chỉ là cái xác nhà mà thôi. Tuyên cười gượng gạo:

— Con ranh ấy nó cũng đáo để lắm anh ạ! Chả biết đứa nào xúi nó, em lên Hà Nội có một hôm, lúc giờ về thì cả nhà chỉ còn có hai cái chõng! Bàn ghế, giường tủ, nồi niêu, nó khuân tiệt! Nhưng em chả tiếc, em chỉ cần cái nhà thôi!

Bàn tiệc không ai xúc động vì lời phân bua của Tuyên. Tuy đứng về phía Tuyên, nhưng họ đều biết trong vụ này, Tuyên là kẻ hoàn toàn có lợi.

Sau khi ở Campuchia về, Tuyên phục viên, lang thang đầu đường xó chợ, không tìm được việc gì để tự nuôi thân. Trở lại đi học thì gã không tính đến chuyện ấy. Giữa lúc trắng tay như vậy thì Tuyên gặp Ngọc. Mừng ba Tết, Ngọc đến mừng tuổi gia đình một người quen, thấy Tuyên đang đánh tam cúc ở đấy. Chủ nhà có việc phải đứng dậy, nhờ Ngọc cầm hộ mấy ván. Ngọc đánh rất cao, nhưng kết tốt đen bị Tuyên đem đôi tốt đỏ ra bắt. Cờ bạc ngày xuân mua vui thôi, tiền bạc không đáng kể. Chủ nhà từ trong bếp bước ra, vui vẻ hỏi:

— Ai ăn mà âm ỉ lên thế?

Đứa con nhanh nhẩu đáp:

— Cô Ngọc bị anh Tuyên đề mẹ ạ!

Câu nói vô tình làm cả nhà cười sảng khoái. Ngọc đỏ mặt ben lên đứng dậy:

— Cháu giả lại cho bác đây này. Cháu vội lắm, không chơi được đâu!

Tuyên cũng mất hứng, không đánh nữa, chạy theo Ngọc lân la làm quen. Từ đó hai bên đi lại với nhau. Nhan sắc của Ngọc không có gì nổi bật, nước da lại ngăm đen vì suốt ngày ở ngoài đường, nhưng Ngọc đậm và có của riêng. Lúc làm đám cưới, có người gọi Tuyên là chuột sa chĩnh gạo. Gạo nếp hay gạo tẻ thì họ không biết, nhưng chắc chắn là Ngọc khá giả và Tuyên được nương nhờ. Cụ thể là ngay sau ngày thành hôn, Tuyên dọn vào đăng ký hộ khẩu thường trú luôn tại nhà vợ. Người ta thường bảo “phúc bất trùng lai”, nhưng riêng với Tuyên thì cái may xảy đến liên tục: Ở rể mới hơn hai năm, bố mẹ vợ thì nhau lăn ra chết! Giang sơn từ đây thu về một mối. Hà Nội sau chiến tranh dân số tăng rất nhanh, bình quân mọi người chỉ có bốn mét vuông để ở, hai vợ chồng Tuyên thêm thang làm chủ nguyên căn nhà xây ở quận ngoại thành mà bạn bè bộ đội cũ của Tuyên ai đến cũng phải trầm trồ khen Tuyên tốt số. Có đứa thân mật đùa với Tuyên: “Cậu làm cách nào mà bố mẹ vợ cùng về nơi chín suối trong vòng một năm, chỉ tứ với!”

Nói chung thì vận Tuyên đỏ lắm. Ngọc buôn bán mỗi ngày một khá hơn nhờ nhà nước khuyến khích thương nghiệp tư doanh những năm sau này. Từ một người trung gian chạy mối, ngược xuôi thấp thỏm lo công an rình bắt, Ngọc nhanh chóng có hẳn một sạp hàng bán máy móc và đồ điện ngay ở phố Bà Triệu, một trong những khu vực đang phát triển

rất nhanh theo mô hình chợ trời của miền Nam. Ngọc càng khá thì Tuyên càng nhàn. Nàng mua Honda cũ cho gã, sáng đưa vợ đi, rồi rong chơi cả ngày, đến tối ra đón Ngọc về.

Khi người ta đang giàu mà tụt xuống thành nghèo thì dễ sinh tửu phận. Nhưng khi đang nghèo mà thành giàu thì lại dễ hư thân, nhất là khi cái giàu ấy không phải do mồ hôi nước mắt của chính mình tạo dựng. Tuyên lêu lổng đàn đúm, tìm vào ăn chơi tận thành phố Hồ Chí Minh. Lúc quay về phải tiêm thuốc trụ sinh đến mấy hôm mới khỏi bệnh. Ở Hà Nội, những tụ điểm băng phim đồi trụy, những nhà xông hơi La Thành, Kim Liên, Ánh Hồng, những quán cà phê xanh có tấm cốt vẩy quanh từng bàn để khách vừa uống nước vừa gõ gạc các cô chiêu đãi cho đôi tay đỡ cảm thấy thừa thãi, đâu đâu cũng nhẵn mặt Tuyên bởi gã là khách thường trực. Ngọc giận lắm. Mấy ông anh bà chị đã ở riêng, lắm nhảm nói ra nói vào mãi, càng làm Ngọc xấu hổ bội phần:

— Tao đã bảo trước rồi mà! Lấy thằng phải gió ấy về mà hầu! Nói ra thì lại bảo là chị không vun xới cho em! Bây giờ nai lưng làm bao nhiêu, nó phá bấy nhiêu! Hầu nó mà nó có để yên cho đâu! Quân chó dái nấp gấu quần đàn bà không biết nhục! Bỏ quách nó đi cho xong!

Bà chị cả dài miệng nhiếc mãi làm Ngọc chỉ muốn độn thổ. Ngọc về nhà, dùng dùng trút hết nỗi ấm ức trong lòng, vừa khóc vừa chửi. Tuyên lúc đầu ngồi im hút thuốc. Về sau cũng quát lên, át cả giọng vợ. Người ta dù chai lì đến đâu thì cái mặc cảm nung

nhờ vẫn không thể nào xoá hẳn trong lòng, cho nên Tuyên bộc lộ ngay trong câu nói đầu tiên:

— Này! Hồn vừa vừa chứ! Đừng có cạy làm ra tiền mà lên giọng với tôi! Thằng này không để yên đâu! Mới có một tí vốn đã vác mặt lên!

Rồi không chờ Ngọc phản ứng, Tuyên đứng vụt dậy, làm bộ vùng vằng bỏ đi. Gã phóng xe ra chợ Đồng Xuân thăm cô gái mà gã đã quen mấy tháng nay, đó là Nhài. Nhài trẻ hơn Ngọc, phụ mẹ bán cửa hàng giải khát ngay ở đầu chợ. Gặp Tuyên vài lần, cô thấy cảm mến cái tác phong vừa công tử vừa khinh bạc của Tuyên. Và lần đầu tiên ngồi sau lưng Tuyên trên chiếc Honda sang trọng của gã, nhẹ nhàng lượn ra bờ hồ Hoàn Kiếm một buổi tối mùa hè, cô đã ngây ngất cắn vào vai Tuyên để bày tỏ niềm rạo rực trong lòng cô đối với Tuyên. Tình càng ngày càng lậm sâu, thúc đẩy Tuyên toan tính chuyện bỏ vợ.

Một buổi trưa, Ngọc nhờ bà chị và đưa cháu ra nom cửa hàng, Ngọc về nhà. May là giữa lúc Tuyên đang nong nặc hơi men, lăn ra ngủ, chị lặng lẽ dắt chiếc Honda đi gửi rồi trở ra tiệm bàn tính với người chị. Đêm qua, sau một trận cãi vã sôi nổi, Tuyên đã nói thẳng ý định nộp đơn xin ly hôn. Ngọc uất nghẹn trong cổ nhưng cũng phải giả vờ hòa theo:

— Anh không nộp đơn, tôi cũng nộp kia mà! Anh tưởng tôi còn muốn sống với anh nữa hay sao? Báu gì cái thứ chỉ biết lêu lổng trác táng!

Sáng nay, Ngọc tạt sang bà chị, mắt còn sưng húp, rủ chị ra cửa hàng cùng bàn tính. Cả nhà ai cũng xúi

Ngọc bỏ Tuyên cho nhẹ thân:

— Ngũ ấy, buông mày ra một ngày là chỉ có đi ăn mày thôi! Bỏ ngay cho nó trắng mắt ra!

Thấy Ngọc không nói gì, bà chị đốc thêm:

— Thế mày có biết rằng là cả năm nay nó phải lòng con đi Nhài ở chợ Đồng Xuân không? Cả làng cả nước ai cũng biết, chỉ có mình mày mù mới không thấy! Cứ nghe tao, bỏ bég nó đi. Mày mới hăm nhăm hăm sáu, lại có cửa, khối đũa lăn vào, xua đi không hết! Báu gì cái thằng chết trôi ấy!

Ngọc gật đầu cho chị vui lòng. Lập tức bà thủ thỉ khuyên Ngọc:

— Nhưng hăng khoan, đừng nói gì vội. Nữ trang, vòng vàng, đá quý, tiền bạc, đem giấu hết đi đã. Đưa sang bên tao hay là gửi cái Nhung. Rồi các thứ đồ đạc, máy móc, bán dần đi đã. Bán sạch rồi mới nộp đơn lên toà.

Ngọc gật đầu nhất trí với kế hoạch của chị nhưng lại thoáng lo âu bởi nếu đem tư trang vàng bạc sang gửi chị thì cũng nguy hiểm không kém gì để ở nhà, vì ông anh rể nổi tiếng là tay cờ bạc. Trước mắt, Ngọc chỉ nghĩ ngay đến cái Honda mà Ngọc rất sợ Tuyên sẽ ra tay bán trước. Bà chị lại thở dài tiếp:

— Đạo thầy u mất, đã bảo mãi là khiêng cái sập gụ với cái tủ chè sang bên tao. Tao thì cần gì những thứ ấy! Khuân vào chỉ chật nhà thôi chứ quý hoá gì! Nhưng mà nó là vật gia bảo của ông nội để lại, bây giờ làm thế nào? Có nhớ thằng Cao nhà bà Phan không? Vợ chồng đem nhau ra toà ly dị, toà bảo chia hai tài sản. Về nhà, nó tức quá, cái gì cũng đem chẻ

làm đôi. Có cái giường nó cũng cưa đôi, mỗi người một nửa! Chỉ có nước bỏ ra làm củi chứ nằm thế nào được nữa!

Câu chuyện bà chị kể làm Ngọc càng lo. Nàng cầm xâu chìa khoá, đón xích lô chạy về mặc dầu Ngọc không hy vọng giờ này Tuyên có nhà.

Thanh toán xong chiếc xe, Ngọc trở ra, hớn hờ báo chị:

— Chị chớ có hờ miêng cho ai biết nhá. Em gửi bên chị Nhung. Giấu mãi tận trong bếp, lấy cái chiếu cũ đậy lên! Nó đang ngủ say lắm. Tỉnh dậy thế nào cũng cuống lên vì tưởng mất trộm!

Hai chị em nhìn nhau khúc khích cười chia sẻ niềm vui chiến thắng. Nhưng niềm vui ấy chẳng kéo dài được bao lâu bởi nỗi lo sinh tử của Ngọc vẫn là căn nhà. Ngọc đau nhói nghĩ tới căn nhà hương hoả từ đời ông cha để lại, nay mai sẽ không còn là sở hữu riêng của Ngọc nữa. Đúng là nuôi ong tay áo. Rước nó về, cung phụng đủ thứ để rút cuộc bị phản bội. Ly hôn là cầm bằng nàng sẽ mất một nửa vì hiện hai người đứng tên chung. Ở phường Bạch Mã của Ngọc có cặp vợ chồng lục đục đến mấy năm, biết không thể hàn gắn được mới đem nhau ra toà xin ly hôn. Sau khi hội đồng định giá báo cáo lên, toà truyền chia đều tài sản cho đôi bên. Nhưng bán căn nhà thì đi đâu? Hộ khẩu mấy chục năm ở địa chỉ ấy, di chuyển đi chỗ khác vừa khó khăn vừa tốn kém. Hai vợ chồng chỉ còn cách duy nhất là mua cốt về ngăn đôi căn nhà vốn đã rất hẹp để khỏi trông thấy mặt nhau. Nghĩa là một hộ biến thành hai hộ nhưng

vẫn chung một mái nhà. Chẳng giải quyết được gì cả, bởi họ vẫn phải nghe giọng nói của nhau nên vẫn thừa cơ hội để chửi nhau. Bức tường ô nhục mỏng dính đứng lù lù giữa nhà, ngăn không nổi một tiếng động nhỏ. Bên này khiêu khích bên kia. Ông chồng khoét lỗ trên tấm cốt, nhìn sang theo dõi bà vợ cũ và thậm chí lắm khi tức quá, ông đập phăng cả tấm cốt, lao qua, túm tóc mà đánh. Đánh vì tức đã đành, mà lại thêm vì ghen nữa bởi lâu lâu ông nghe có giọng đàn ông bên kia tấm cốt. Lại thêm nhà bếp cầu tiêu vẫn phải dùng chung. Ra vào vẫn phải chạm mặt. Cái ấy mới thật là thảm cảnh mà không cách nào giải quyết được. Ngọc rùng mình tưởng tượng ra nay mai Ngọc sẽ lâm vào tình trạng ấy. Ngọc sẽ dứt khoát bán nhà, chia tiền cho Tuyên theo lệnh toà án, rồi về nhập chung hộ khẩu với chị mặc dầu nàng không ưa ông anh rể có máu gở gạc.

Ngọc đoán quả không sai. Xế chiều, Tuyên bùng mắt dậy, la toáng lên rồi lao ra trình công an chiếc Honda bị mất cắp. Đối với các đồng chí lãnh đạo ở Phường, Tuyên là chỗ giao tình thân thiết, bởi gã rất khéo nói, nhã nhặn và thường xuyên dùng tiền của vợ để kết giao. Nhưng dù rất thân, trưởng ban công an khi nghe Tuyên mếu máo khai báo, đã nhìn Tuyên bằng cặp mắt ngờ vực. Gã nghi chính Tuyên bán xe của vợ rồi khóc lóc đóng kịch hô hoán là mất trộm. Tuy vậy, gã cũng trấn an:

— Được rồi, anh cứ về đi. Công an sẽ điều tra. Ai chứ anh thì chúng tôi phải làm đến nơi đến chốn!

Nhưng ngay khi ở ban công an về, Tuyên khám

phá ra xe không mất. Đường phố Hà Nội mấy khi vắng bóng người qua lại! Hàng xóm hai bên cả chục người nhìn thấy Ngọc đẩy Honda đi, ngay tình chạy sang nói cho Tuyên biết. Gã tức uất lên, lấy chiếc xe đạp cũ phóng ra cửa hàng của vợ, túm ngay lấy ngực áo Ngọc, quát lớn:

— Honda giấu ở đâu? Muốn sống thì nói ngay không ốm đòn bây giờ!

Cơn giận trong lòng Ngọc đã nén xuống từ lâu, dai dẳng chịu đựng cả năm nay, lúc này không nhịn được nữa. Nàng đẩy Tuyên ra, mặt hầm hầm khiêu khích, đứng chống nạnh, bướng bỉnh nạt lại:

— Giỏi thế cơ đấy! Xe của tôi, tôi cất. Tôi không nói, để xem anh làm gì được tôi nào? Tiền đưa nào bỏ ra mua xe? Nói lớn lên cho cả làng nước nghe đi! Một đồng của của tôi, giao cho anh để anh đi chơi nhà thổ, đi nhà xông hơi, rồi đèo con đi Nhài ra bờ hồ, phải không nào?

Tuyên bất thần thụi một quả thật mạnh vào ngực vợ. Ngọc loạng choạng lùi lại mấy bước, suýt ngã ngửa vào quầy bán thuốc lá của người bên cạnh. Xét về sức vóc, Ngọc có thể đối đầu được với chồng mà phần thắng chưa biết sẽ về ai. Nhưng trước mặt bàng dân thiên hạ, Ngọc phải nhịn vì không muốn mang tiếng đánh đá. Nàng ngồi thụp xuống thút thít khóc. Bàn hàng chung quanh mỗi người góp vào một câu. Lẫn trong những lời khuyên giải, không thiếu những tiếng mỉa mai, khinh bỉ Tuyên là thằng chồng lêu lổng, sống bám gấu váy đàn bà, mặc dầu Ngọc chỉ mặc quần chứ không mặc váy! Rồi tiếng

còi của công an ré lên vì bà chị nhanh chân lên đi gọi. Tuyên vội vàng nhẩy tót lên xe, lủi mất. Gã đi tìm Nhài và tiết lộ:

— Lộ rồi, Nhài ạ! Con đi ấy nó biết chuyện của anh với em rồi!

Nhài gắt:

— Thì bỏ quách nó đi cho xong.

Tuyên chưa nói gì thì Nhài xuống giọng dịu dàng:

— Anh nộp đơn ly hôn đi. Em sẽ về hầu hạ anh suốt đời!

— Em chả nói anh cũng làm. Ở với nó một ngày dài như một năm. Ngày mai anh sẽ viết đơn đem ra Phường!

Tối hôm ấy về nhà, vợ chồng Tuyên đánh nhau một trận như bão tố làm hàng xóm hai bên thức gần trắng đêm. Đến giai đoạn này thì Tuyên không ly dị cũng không được. Ngọc không phát lương nữa. Ăn trưa, ăn chiều luôn ngoài chợ, mặc kệ Tuyên muốn ra sao thì ra. Gã nhặt nhanh đồ đạc trong nhà đem bán, rồi vay chỗ này giật chỗ kia, sống qua ngày chờ toà phân xử. Nếu may mà chiếm được cả căn nhà này thì gã sẽ đón Nhài về rồi bắt đầu lại cuộc sống mới. Còn nếu không may thì ít nhất toà cũng bắt bán nhà chia hai. Chừng đó gã sẽ ôm tiền, nhập chung hộ khẩu với Nhài. Mẹ Nhài có cửa hàng giải khát. Nhài là con gái duy nhất, tay hòm chìa khoá, làm gì chả có vốn cung phụng cho Tuyên. Ủy ban Phường đứng về phía Tuyên, nhất là lại được Thái hỗ trợ, mười phần Tuyên thấy sẽ thắng cả mười.

Buổi tiệc chấm dứt lúc trời nhá nhem tối. Thực

khách ăn uống rất thật lòng, đĩa nào cũng sạch bóng. Con chó gầy gặm gù gặm xương dưới gầm phản. Đàn nhặng xanh rủ nhau đậu kín mặt mâm. Ông nào cũng đã no căng bụng, nhưng khi Tuyên bung khay đu đủ và nôi chè hoa cau đặt giữa phản, vẫn chẳng có ai từ chối vì sợ làm buồn lòng gia chủ! Thái lên tiếng rủ Đình và Ấu về đánh chẵn. Cả bọn nhất loạt đứng lên theo, nhao nhao nói vài lời cảm ơn theo thói quen rồi khật khưỡng kéo nhau ra hè. Tuyên xoa tay tiễn khách ra mãi tận cổng. Thái choàng vai Tuyên, nhắc đi nhắc lại mấy lần là cứ an tâm, mọi việc đã có Thái định liệu.

Hơn một tháng sau, do tài vận động của Thái, phiên toà hoà giải được triệu tập tại toà án nhân dân Quận. Kinh nghiệm từ bao năm đều cho thấy, vợ chồng khi đã lôi nhau đáo tụng đình thì đừng bàn chuyện hoà giải làm gì nữa cho mất thì giờ. Không lẫn sả vào mà ăn tươi nuốt sống nhau là may lắm rồi, còn nói chuyện đoàn tụ thì viễn vông quá! Nhưng thủ tục pháp lý không thể bỏ qua được. Chủ tịch Ấu cầm đầu các bạn ở Phường, trình trọng lên tham dự. Thái lảng xảng ghé tai người này, dãn dò người kia như một vị luật sư lão thành sắp lao vào một vụ kiện to tát. Về phía Quận, ngoài thẩm phán Phùng thị Lý ngồi ghế chánh án, còn có đại biểu hội Liên hiệp Phụ nữ và đại biểu Quận hội Phụ nữ. Để thêm vây cánh cho Tuyên, Thái lôi luôn ông cựu đại úy tiểu đoàn trưởng ngày xưa của Tuyên, cụt một chân, hiện làm nghề bơm xe ở Khâm Thiên, đến tham dự để nếu cần thì minh xác thành tích chiến đấu của Tuyên.

Ngọc đi với hai người chị và mấy đứa cháu. Ngọc mặc áo cánh trắng, quần đen rộng ống, tóc chải gọn ghẽ, cột chiếc khăn xanh sau gáy. Nàng gầy đi nhiều sau chuỗi ngày lo âu và ít ngủ. Tuy nhiên cặp mắt vẫn điềm tĩnh nhìn thẳng, không để lộ sự khúm núm và cũng không thềm ngó sang phía Tuyên.

Dãy ghế bên kia, Tuyên ngồi ngay ngắn bên cạnh Thái và gã thương binh cụt chân. Tuyên mặc đồ bộ đội, ngực đeo huân chương, cổ tình nhắc toà cái dĩ vãng chống Mỹ cứu nước của gã để xin toà chiếu cố. Nhài cũng có mặt, nhưng cô ngồi chờ ở quán nước ngoài cổng toà án.

Dĩ nhiên cả Tuyên và Ngọc đều không nghĩ đến việc tái hợp. Họ ra đây vì thủ tục hoà giải của toà và nhất là vì số phận căn nhà mà toà sẽ định đoạt. Truyền thống từ bao nhiêu năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa vốn dành một thứ quyền rất lớn cho hành pháp, cho nên mọi phán quyết của toà thường dựa trên báo cáo và đề nghị của chính quyền địa phương, cụ thể trong vụ này là Ủy ban Nhân dân phường Bạch Mã. Biết thế nên Tuyên rất an tâm. Gã đứng dậy đọc một bản báo cáo rất lâm ly gồm hai phần chủ yếu: Đề cao chính mình và trút mọi tội cho Ngọc. Tuyên dứt lời, chủ tịch Ấu, rồi một loạt trưởng ban và dĩ nhiên cả Thái, thay phiên nhau đọc tham luận, nội dung bênh vực Tuyên và chê trách Ngọc để rồi đưa đến kết luận:

— Đề nghị toà án giải quyết hợp tình hợp lý, tránh gây thiệt hại cho Phan văn Tuyên!

Phiên toà không dính dáng một tí nào đến chủ

đích hoà giải, mà hoàn toàn biến thành cuộc đấu tố được sắp đặt khá chu đáo. Đại biểu hội Liên hiệp Phụ nữ cũng như Quận hội Phụ nữ sốt ruột lắng nghe, hết sức bức bối vì thấy chánh án Phùng thị Lý cứ ngồi đực mặt như phỗng đá, không hề có phản ứng nào đối với sự thiên vị quá rõ rệt của Phường. Cả hai găng nhịn để chờ đến lượt Ngọc đọc báo cáo. Ngọc đứng dậy, hai tay run run nâng tờ giấy trước mặt. Giọng nàng mất hẳn bình tĩnh đến mấy phút vì không ngờ Ủy ban Phường đứng hẳn về phía Tuyên, moi móc lý lịch từ cha mẹ nàng cho tới bản thân nàng để lên án và nhất là Tuyên dám vu cho Ngọc tội ngoại tình. Đúng là vừa đánh trống vừa ăn cướp. Nhưng dù biết thế, Ngọc cũng không kịp phản ứng bởi nàng chỉ có thể đọc theo những dòng chữ đã viết sẵn. Nàng không có khả năng ứng khẩu, nhất là khi thấy chung quanh toàn những người chống lại mình. Ngọc mím môi, cố cầm nước mắt để khỏi bật khóc trước toà vì uất ức.

Khi hai bên đã phát biểu xong, chánh án Phùng thị Lý mới lạnh lùng tuyên bố:

— Triển khai thông tư số 25-TACT ngày 30 tháng 11 năm 1974, toà án nhân dân quận Khải Hoàn hôm nay cho tiến hành thủ tục hoà giải đoàn tụ giữa Phan văn Tuyên và Vũ thị Ngọc. Nhưng cả nguyên đơn, bị đơn đều kiên quyết không hoà giải vì mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng đến mức không thể chung sống được nữa. Chiếu điều 42 luật Hôn nhân và Gia đình, toà cho tiến hành thủ tục ly hôn và phân chia tài sản. Đề nghị phường Bạch Mã tạo điều kiện để toà án

xem xét và giải quyết dứt điểm trong phiên toà sắp tới.

Hai tháng sau, tất cả những khuôn mặt cũ lại lục tục kéo nhau ra toà. Chủ tịch Ấu thay mặt Phường đề nghị toà giao căn nhà cho Tuyên. Đại biểu Quận hội Phụ nữ bệnh vực Ngọc, xin toà định giá và chia hai mới hợp lý. Chánh án Phùng thị Lý lần này sinh động hơn, nét mặt tươi tỉnh như có chuyện vui trong lòng, chậm rãi mở một xấp hồ sơ đặt trước mặt rồi ưỡn người ra thành ghế, nghiêng đầu nghe hai bên tranh cãi. Nếu để ý một chút, người ta sẽ thấy Lý chỉ giả vờ theo dõi chứ cặp mắt ra lơ đãng, dường như đang tính toán chuyện khác trong đầu. Chờ mọi người phát biểu xong, Lý gọi Tuyên lên, thân mật hỏi:

— Dạo còn ở bộ đội, lĩnh lương hàng tháng có đủ tiêu không?

Tuyên toan phì cười nhưng không dám. Lương bộ đội mà lại không biết hay sao mà hỏi! Dù sao thì Tuyên cũng vui vì biết Thái đã gặp riêng chánh án và có lời gửi gắm nên Lý mới tỏ ra bình dân với Tuyên như vậy. Gã điềm nhiên đáp:

— Báo cáo, tần tiện lắm thì mới tạm đủ.

— Thành ra khi phục viên thì tay trắng?

— Báo cáo đúng. Ai cũng thế cả ạ!

Phùng thị Lý tay cầm cái bút, gõ nhẹ nhẹ trên xấp hồ sơ, mỉm cười gật đầu:

— Thế lúc anh lấy vợ, anh đang làm gì?

— Thưa, mới ở bộ đội về, cũng chưa biết làm gì cả.

— Bố mẹ anh làm nghề gì?

— Thừa bố tôi mất lâu rồi. Mẹ tôi thì ốm quanh năm, ở chung hộ với em tôi làm giáo viên.

— Rồi từ ngày lấy vợ đến giờ, anh có vào hợp tác xã, có công tác ở nhà máy, xí nghiệp hay cơ quan nào không?

Ngồi ở hàng ghế dưới, mấy chục người theo dõi mẩu đối thoại, chả hiểu tại sao chánh án lại thăm hỏi Tuyên một cách thoải mái như vậy. Chỉ có Thái hơi ngờ ngợ đoán Phùng thị Lý đang gài bẫy, nhưng gã gạt ngay ý nghĩ ấy bởi tiếng nói của Phường bao giờ cũng làm nghiêng lệch cán cân toà án. Huống chi Thái cũng có quen biết Lý, đã có trao đổi, không đời nào Lý quyết định ngược hẳn lại đề nghị của cả Phường. Tuyên đã hứa với Thái một món tiền bồi dưỡng nếu gã lấy được căn nhà và Thái đã đáp lại bằng một câu chắc như đinh đóng cột:

— Lẽ tất nhiên cái nhà ấy là của cậu rồi! Nhưng vạn bất đắc dĩ có phải chia hai, thì cậu cứ bám trụ ở đấy, đừng đi đâu cả. Nó bực mình, nó sẽ phải dọn đi!

Bây giờ nghe Phùng thị Lý thăm vấn Tuyên những câu lạ tai, Thái hơi chột dạ và ngờ ngợ đoán rằng mình có thể thua cuộc: Toà sẽ chia đều cho Tuyên và Ngọc. Thái nén tiếng thở dài, dăm dăm nhìn Tuyên. Tuyên cười gượng trả lời câu hỏi của Lý:

— Báo cáo, tôi đã nộp đơn nhiều chỗ mà chả có chỗ nào nhận cả!

Phùng thị Lý ngẩng lên, nghiêm mặt nói lớn hơn:

— Anh từ bộ đội về phục viên, không có tài sản gì

cả, gia đình lại nghèo không giúp đỡ được anh. Rồi từ khi lấy vợ, anh cũng chả đi làm ngày nào cả. Thế mà anh khai rằng bố mẹ vợ anh trước khi chết, bán lại căn nhà ấy cho anh, anh đã giả tiền đầy đủ. Anh lấy tiền ở đâu mà giả? In ra tiền hay đi ăn cướp? Vợ chồng ở với nhau theo lẽ thường của chồng công vợ, góp gạo thổi cơm chung. Nhưng từ khi lấy chị Ngọc, anh không lao động ngày nào cả, hoàn toàn sống bằng tiền của vợ. Toà xét anh chẳng có tí gì trong căn nhà ấy. Điều 42 luật Hôn nhân và Gia đình qui định bốn nguyên tắc phân chia tài sản. Nguyên tắc thứ hai nói rằng: “Tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, nhưng phải xem xét một cách hợp lý tình hình tài sản, tình trạng cụ thể của gia đình và công sức đóng góp của mỗi bên”. Nguyên tắc thứ tư lại nói rằng: “Khi chia tài sản, phải bảo vệ quyền lợi của người vợ”. Qua theo dõi và kiểm tra, Toà xét rằng Phan văn Tuyên không đóng góp tí nào vào tài sản chung của hai vợ chồng, cho nên toà quyết định giao cả căn nhà cho Vũ thị Ngọc bởi căn nhà ấy vốn là của cha mẹ ruột chị Ngọc để lại! Về phần Phan văn Tuyên thì được tạm trú thêm ba tháng để chờ Phường thu xếp chuyển hộ khẩu đi chỗ khác!

*

* *

Mẹ Nhài quăng mạnh cái muống nhựa vào chậu nước, bực bội bảo Tuyên:

— Cái Nhài nó đang dở tay, không gặp cậu được! Tuyên cười gượng:

— Bác cho con xin cốc cà phê. Con ngồi đợi một

lát cũng được. Con có chuyện muốn bàn với Nhài.

— Còn chuyện gì nữa mà bàn! Đã giả nhời dứt khoát cậu rồi cơ mà!

Tuyên chớp mắt run run ngồi xuống. Mẹ Nhài lạnh nhạt không thèm ngó, mặt hầm hầm ném cái này, vứt cái kia để tỏ thái độ phản kháng sự hiện diện của Tuyên. Đã biết rõ hai mẹ con không còn chút cảm tình nào với mình từ sau vụ ly hôn trắng tay, nhưng Tuyên vẫn còn tuyệt vọng bám víu bởi Nhài không dám nói thẳng, chỉ loanh quanh đổ cho mẹ chưa muốn Nhài đi lấy chồng. Tuyên ngồi trầm ngâm một lúc rồi dè dặt nhắc lại:

— Bác cho con xin bác cốc cà phê! Giời hôm nay rét quá!

Mẹ Nhài rút ngăn kéo, lôi ngay ra cuốn vở, lật vài trang rồi chìa ra trước mặt Tuyên:

— Số nợ của cậu nhiều quá rồi! Chả phải tôi không tin cậu, nhưng mà nhà hàng ít vốn, giạt chỗ này đắp chỗ kia, cậu hiểu cho! Chỉ có mình cậu thôi đấy, chứ chả ai uống chịu nhiều đến thế bao giờ...

Giọng bà lớn quá, khiến đám khách ngồi rải rác trong quán đều nhất loạt quay sang phía Tuyên. Gã lão đảo đứng dậy bước ra ngoài, nghiêng răng tự nhủ:

— Mẹ con nhà mày, thế nào ông cũng cho một quả lựu đạn!

Gã cầm đầu bước đi, nhưng không biết đi đâu. Gã dừng lại ở một ngã tư, định băng qua đường thì tình cờ bắt gặp một thanh niên chở người đàn bà lớn tuổi trên chiếc Honda quen thuộc của Tuyên mà Ngọc đã tịch thu đem giấu mấy tháng trước đây.

Tuyên hồi hộp muốn hét lên vì tiếc nuối. Chiếc Honda đến gần rồi lăn chậm qua trước mặt Tuyên. Gã há hốc mồm nhận ra người đàn bà trên xe chính là chánh án Phùng thị Lý.

CHÚT ÂN TÌNH MONG MANH

Chiến tranh xô đẩy hàng trăm người bỏ nông thôn về thành thị. Vào những năm giữa thập niên 60, khi thời kỳ ổn định của Đệ nhất Cộng hoà đã tan biến, lúc đồng minh ào ạt đổ quân sang và những khu vực xôi đậu nhanh chóng mất hết “xôi” để chỉ còn toàn là “đậu”, bất đắc dĩ trở thành các vùng oanh kích tự do của không lực, thì bao nhiêu dân quê đã phải gạt nước mắt giã từ ruộng vườn.

Về thành, đối với họ là một quyết định hết sức bi thảm, bởi nhịp sống ganh đua làm họ choáng ngợp. Nhưng họ không có chọn lựa nào khác. Phần lớn đành theo bước chân cán bộ xã hội, chui vào những

trại tiếp cư xây cất vội vã, mong manh hy vọng chiến cuộc một ngày sẽ chấm dứt để được trở lại với không khí thoáng mát của ruộng vườn. Nhưng cũng có người chịu không nổi sự tù túng của chúng cư, hoặc muốn nhân cơ hội đã đặt chân tới đô thì, khao khát một đổi thay lớn hơn, nhanh hơn, đã bung ra ngoài tự tìm sinh kế với niềm tin tạo dựng một cuộc đời mới khá hơn. Hường nằm trong trường hợp đó, mặc dầu năm ấy cô còn khá trẻ, chưa đến hai mươi.

Goá chồng lúc còn rất trẻ, mẹ Hường đi thêm bước nữa, cho Hường thêm hai đứa em rồi cũng nằm xuống. Người cha ghẻ mà nàng kêu bằng dưỡng xem chừng còn sung sức lắm, nhưng thay vì xông xáo kiếm thêm bà vợ nữa cho khuây khoả, thì ông có vẻ chỉ thích cây nhà lá vườn, cứ lẩn quẩn tìm cách gỡ gạc Hường. Căn nhà tôn bộ xã hội cấp phát cho nạn nhân chiến cuộc, dĩ nhiên diện tích rất khiêm tốn, đi ra đi vào Hường đều chạm mặt ông, không cách nào tránh cho thoát. Hường gọi riêng hai đứa em cùng mẹ khác cha ra chỗ vắng, dặn dò vài câu rồi quơ vội mấy bộ quần áo, nhét vào giỏ ni-lông, rơm rớm nước mắt bỏ đi. Vốn liếng cô mang theo là con số không về mọi mặt. Tiền bạc, chữ nghĩa, nghề nghiệp và ngay cả cái nhan sắc ngoại ô của cô, không thứ nào có thể giúp cô làm hành trang đơn độc bước vào đời.

Hường ngồi tại bùng binh chợ Bến Thành hai ngày một đêm, ăn hết mấy ổ bánh mì và uống hàng lít nước phong-tên, thì có bà khách bộ hành sang trọng dừng lại hỏi thăm rồi đón cô về nhà làm người

giúp việc. Bước đầu như thế cũng là tốt rồi. Cái nghề ở đợ đang thịnh hành trong thành phố, tất nhiên chẳng vinh quang gì, nhưng nhất thời cho Hường chỗ ăn chỗ ngủ, khỏi giải nắng giầm mưa, tháng tháng lại được trả lương ba ngàn đồng. Hường thấy tạm hài lòng và không toan tính gì xa hơn hiện tại.

Không khí thị thành làm Hường biến đổi bề ngoài rất nhanh. Nước da đen xạm vì gió nắng, vì nước phèn, chỉ vài tháng đã nhả hết, trả lại cho Hường cái vẻ tươi nhuận của một người ngồi trong bóng mát. Nhà rất ít người, mà bà chủ dường như có căn tu, suốt ngày thấp nhang khấn vái, nói năng cư xử với Hường như con em ruột thịt trong gia đình khiến Hường càng ra sức tận lực để đền đáp.

Nhưng chuyện đời vẫn thế, hễ được vợ thì hỏng chồng! Ông chủ từ ngày có Hường, mắt hau háu sáng rực trên khuôn mặt thịt tròn như cái đĩa. Những chiều buồn len lén tâm tư, khi bà vợ lên lầu tụng kinh gõ mõ, ông hay quẩn quít bên Hường, gạ cái này, đòi cái kia, nhắc Hường hình ảnh người cha ghẻ mà giờ này chắc vẫn còn đang thao thức ở trại tạm cư, mong ngày Hường trở lại.

Đi ở gặp chủ dê là việc bình thường, trong thiên hạ chuyện này chẳng đáng gọi là “cổ lai hi”, nhưng Hường chịu không được. Nán lại đây cố đấm ăn xôi thì sợ sẽ có ngày lớn chuyện. Mà tổ giác với bà chủ thì tội nghiệp người đàn bà nhân đức. Hường đành một lần nữa ra đi, để lại nỗi luyến tiếc cho cả hai vợ chồng.

Cô chuyển sang một gia đình thanh bạch hơn,

chồng làm công chức, vợ buôn vải ngoài chợ, ba đứa con đều chưa qua bậc tiểu học. Mỗi ngày nấu hai bữa cơm, giặt thau quần áo và quét dọn trong nhà ngoài sân, là kể như xong bốn phận. Chỉ có điều là lúc này Hường ngờ vực tất cả đàn ông trong thiên hạ, nên rất dè dặt mỗi khi ở một mình bên cạnh ông chủ mới. Nhưng lần này cô lầm. Không có dấu hiệu gì chứng tỏ ông này sẽ giở thói xàm xỡ. Mặt ông nghiêm và buồn kinh niên, hay đúng hơn là buồn ngủ, bởi ông hay thức khuya đánh bài. Mang trong người chất đam mê đỏ đen ấy, ông vắng nhà thường xuyên, ngày đi làm, đêm đi chơi. Chỉ khi nào thua nhiều quá, ông mới gây sòng tại nhà để lấy xâu gỡ lại. Nhất nuôi cá nhì giá bạc! Chứa bài nếu biết tính toán là cách làm giàu rất nhanh. Nhưng đối với ông chả ăn thua gì, bởi tiền xâu đặt đâu thua đấy! Thành ra lúc nào trông ông cũng lừ đừ mệt mỏi.

Một hôm Hường đi chợ về, ngạc nhiên thấy hai vợ chồng đang lục lọi quần áo, đồ đạc của Hường để trong hai cái túi xách nhỏ. Bà chủ lật tung cả chiếc chiếu trên giường Hường, tháo áo gối ra xem xét, và moi móc từng cạnh trong căn phòng riêng mà Hường vẫn nằm ngủ. hai vợ chồng túm lấy Hường, tra hỏi về tội ăn cắp. Cái lắc bằng vàng y nặng một lượng, mới hôm qua còn nguyên trong tủ, nằm gọn ghẽ dưới xấp vải nhung, bây giờ ông chủ mở ra thì lắc vàng không cánh mà bay! Thủ phạm không thể là ai khác ngoài Hường. Ba đứa con còn nhỏ, không mở nổi cánh tủ và cũng chưa đứa nào biết tiêu tiền, chúng lấy trộm để làm gì! Hường tái mặt khoanh tay

đứng nép vào góc, nước mắt chảy quanh. Bà chủ vừa dỗ vừa dọa, lúc gay gắt lúc dịu ngọt, hy vọng nếu Hường chưa đem bán thì trả lại cho bà. Nhưng ông chồng thì không kiên nhẫn được như vậy. Người hiền thì lại hay cục! Ông tóm lấy Hường, đưa ngay ra cảnh sát. Nét mặt dịu dàng và ngái ngủ thường nhật của ông đã hoàn toàn biến mất, để hiện nguyên hình là một kẻ nóng nảy gần như tàn ác.

Hường bị nhốt một đêm, rồi bà chủ ra lãnh về. Giam Hường không có lợi. Thà đưa về đem tình cảm ra mà thuyết, biết đâu Hường chẳng yếu lòng thú nhận. Nhưng bà nói hết lời, thậm chí hăm dọa bỏ tù, Hường cũng vẫn một mực không nhận. Hường van lạy thề thốt, rồi cuối cùng để cảm thông sự mất mát của gia chủ, cô xin ở lại giúp việc sáu tháng không lương. Bà chủ đã toan xiêu lòng. Nhưng ông chồng hăm hăm quăng trả thẻ căn cước và bảo cô khăn gói ra khỏi nhà ngay lập tức. Hường gạt nước mắt già từ, chỉ hận là sẽ mãi mãi ôm theo nỗi oan ức không cách nào giải bày được.

Nhưng thực sự Hường lầm! Ít ra trong hai người, có ông chủ biết rõ cô hoàn toàn vô tội, bởi chính ông lấy cái lắc vàng đem bán, trả món nợ ông đánh phé gặp vận đen. Lòng ông không muốn, nhưng không vùng vằng đổ tội cho Hường thì đời ông khó sống dưới bàn tay sắt bọc nhung của bà vợ. Ông đứng trên lầu nhìn theo bóng Hường thất thểu ra đi mà lòng quặn thắt. Thôi thì non nước còn dài. Nếu mai kia có tình cờ gặp lại, ông sẽ đền bù cho Hường cách khác. Ông thở dài tự an ủi rồi phóng xe đi đánh bài

tiếp.

Lần này, Hường không đi ở cho người ta nữa. Nghề ấy có lẽ không hợp với cô, phải đổi con đường sinh nhai khác. Nhân có người bạn cũ rủ rê, Hường gia nhập đội ngũ gái giang hồ, bước đầu tập sự rước khách ở Gò Vấp. Cô ngạc nhiên và vui mừng vì ngay những ngày đầu nhập môn, đã thấy nghề này coi bộ không vất vả lắm như cô hình dung trước đây. Tiền chia tứ lục, ngồi mát ăn bát... mì, nhàn hơn cả đi ở đợ. Khi đã bắt đầu dày dạn, ra đường không còn phải cúi mặt nữa, Hường luân phiên di chuyển đến những cứ điểm mới như Cầu Hàng, Tân Bình, Lê Văn Duyệt.v.v.. để lúc nào cô cũng là khuôn mặt mới đối với khách tìm hoa.

Quân đội đồng minh đổ vào càng ngày càng đông, làm nảy sinh những dịch vụ kinh tế phức tạp chỉ có trong xã hội thời chiến. Giống như giới xích lô và taxi, một số gái làng chơi quyết định chỉ kén khách ngoại quốc để nhận thù lao cao gấp bội người bản xứ. Hường cũng nằm trong số đó. Cô đổi vùng hoạt động, bỏ Xóm Mới xuống Biên Hoà, nhắm vào thị trường khổng lồ tại căn cứ Long Bình. Anh ở thành Sơn chạy giặc về. Em từ... Xóm mới cũng ra đi! Mọi việc xuôi chèo mát mái được khoảng hai năm thì Hường có bầu mà dĩ nhiên không biết ai là tác giả. Đồng nghiệp có người khuyên Hường phá thai. Tú bà lại càng hối thúc dữ dội, bởi dưới con mắt chuyên nghiệp, bà biết Hường chưa đến nỗi phế thai, ít lắm cũng còn mang lại lợi tức cho bà khoảng hai ba năm nữa. Nhưng Hường sợ lắm, không dám dứt khoát.

Rồi cứ lần lữa mãi cho đến khi cái thai lớn quá, muốn đẩy ra cũng muộn mất rồi, đành nằm nhà chờ ngày sinh nở rồi tính sau.

Chín tháng mười ngày, Hường vào nhà hộ sanh tư ở Tam Hiệp, cho ra đời đứa bé trai hơn bốn ký, góp mặt với nhân loại đau khổ. Sinh nở lần đầu nhưng tương đối dễ dàng, mẹ tròn con vuông, không có gì trắc trở. Duy chỉ có điều đáng nói là lúc mang bầu, hình như Hường uống nhiều cà phê và coca quá, cho nên thằng nhỏ đen thui như cột nhà cháy! Con nào thì cũng yêu thương cả, dù Mỹ đen hay Mỹ trắng. Chỉ khổ một nỗi là ở vào hoàn cảnh Hường, vác đứa bé kè kè bên nách thì còn làm ăn gì được! Hường đành gặt nước mắt giao con cho cô nhi viện, ở đó có những nữ tu Công giáo ngày ngày chăm sóc đàn trẻ bơ vơ. Thằng bé khai sinh theo họ mẹ, được các bà sơ cho rửa tội, lấy tên một vị thánh da đen là Martin làm bốn mạng và các dì gọi nó là Thiện, Martin Huỳnh văn Thiện, hàm ý nhắc nhở nó mai này lớn lên phải sống theo con đường lành.

Hường nghỉ hộ sản mấy tháng rồi lại quay về nghề cũ. Cô nhìn chăm chăm những người lính da đen đến với cô, cố để ý xem có gã nào hao hao giống gương mặt thằng con mình chẳng, nhưng đành chịu, bởi da đen người nào cũng tương tự như nhau, khó mà phân biệt nổi! Mà cũng chẳng cần. Bởi cô có nuôi nó nữa đâu! Cô trở lại thăm hai ba lần, hững hờ nhận tờ giấy khai sinh nhét vào bóp, rồi từ đó hai mẹ con không gặp nhau nữa.

Martin Huỳnh văn Thiện lớn nhanh hơn đám trẻ

cùng tuổi, mặt mũi tuy đen đũi nhưng tính nết rất hiền lành, suốt ngày chỉ nhe hàm răng trắng nhởn, cười cười với bất cứ ai đến gần. Chưa biết đọc biết viết, nó đã thuộc lòng khá nhiều kinh bốn và thuần thực sống theo khuôn mẫu nề nếp của cô nhi viện, làm hài lòng những người bỏ công chăm sóc nó. Chỉ có là điều là chung quanh Thiện, những đứa trẻ thuần chủng đều nhìn nó bằng ánh mắt chế giễu, xúm nhau chọc ghẹo, gọi nó là “Tây đen rạch mặt” hoặc “anh Bảy Chà kem Hynos”. Dĩ nhiên nó cũng biết buồn, bởi thấy mình lạc loài không giống ai. Nhưng bản tính bẩm sinh rụt rè, thà chịu lép vế chứ không gây gổ với lũ trẻ trêu chọc, dù nó to xác hơn. Những khi bị bạn bè chọc ghẹo quá trớn, nó chỉ biết tủi thân bày tỏ sự lẻ loi của mình với các dì phước để mong nhận một lời bênh vực hay an ủi. Hãn hữu lắm, khi có đoàn xe lính Mỹ đi ngang, trong đó nổi bật vài quân nhân da đen, thể nào cũng có đứa hỏi nó:

— Mà coi kỹ xem, ông nào là ba mà?

Chính những lúc ấy là giây phút mà thằng Thiện nôn nao hơn cả. Dù chưa hiểu rõ cuộc đời, nhưng chỉ căn cứ trên những chọc ghẹo của bạn bè, nó cũng mơ hồ biết mình không thuộc về mảnh đất Việt Nam này. Mẹ nó là ai, nó không hình dung được, dù chỉ mờ nhạt. Cha nó lại càng bí mật. Một người lính nào đó có thể đã về Mỹ, hoặc đã chết trận từ lâu, để lại mình nó mang nỗi buồn sắc tộc lạ hoắc trong xã hội này.

Chiếm miền Nam được hai tháng, chính quyền

địa phương giải tán cô nhi viện, lấy cơ sở làm hợp tác xã. Thằng Thiện mới hơn bảy tuổi, lao ra đời tự lực cánh sinh. Chính sách hộ khẩu rất khắt khe, lại thêm đời sống kinh tế đang xáo trộn, chẳng ai dám chứa nó trong nhà, nhất là hình hài nó có thể gợi thêm mối căm thù đế quốc Mỹ mà Đảng và nhà nước còn đang chất chứa trong lòng. Cùng với mấy đứa nữa, nó nhảy lên chiếc xe lam chở than, về tới Sài Gòn và bản năng sinh tồn bắt nó phải biến chất nhanh chóng để đương đầu với những va chạm thường nhật trên hè phố, dưới gầm cầu, ngoài xa cảng. Nó làm đủ mọi nghề, kể cả ăn cắp vặt, nhưng rất khó thành công bởi vác mặt tới đâu người ta cũng nhận ra ngay. Những đứa trẻ sống vất vưởng đồng cảnh ngộ, kết thành nhiều phe nhóm ở đâu đường xó chợ, nhưng không băng nào chứa chấp nó, bởi nó là thằng “Tây đen”. Đi đến đâu nó cũng bị xua đuổi, thậm chí đoàn Thiếu Nhi Bác Hồ cũng không muốn nó quàng khăn đỏ bởi khi sinh thời, bác không hề thương con nít Mỹ lai! Không có người bên cạnh nhắc nhở, Thiện quên luôn việc đọc kinh hằng ngày và thậm chí lơ luôn cả lễ chúa nhật.

Ba năm sau, Thiện vừa mười tuổi nhưng vóc dáng lớn như đứa mười ba mười bốn. Cuộc sống bụi đời tạm chấm dứt vì nó được vợ chồng ông Chuẩn, chủ lò rèn tại ngã tư Bảy Hiền, đem về chung sống để ngày ngày học việc và cho ông sai bảo. Nó mau chóng làm quen với những sinh hoạt thường nhật của một gia đình Bắc kỳ Công giáo di cư, sớm tối đọc kinh lần hạt và sáng chúa nhật, dù bận đến đâu

cũng phải đi lễ nhà thờ. Bao nhiêu kinh bốn học thuộc lòng từ thuở lên bốn lên năm ở cô nhi viện, tưởng rằng suốt đời không dùng tới nữa, bây giờ lại phải moi trí nhớ ra để cùng với cả nhà, khoanh tay ngồi đọc trước khi đi ngủ.

Ông bà Chuẩn thuộc loại đạo gốc, sốt sắng hết mức, giữ đạo khắt khe theo lối cổ truyền trong bất cứ hoàn cảnh nào. Ông đem thằng Thiện về ở, xin giấy tạm trú cho nó nhập chung hộ khẩu, không phải vì thương đứa trẻ bơ vơ mà ông thường thấy nằm ngủ trước cửa lò rèn vào mỗi buổi sáng. Lý do chính khiến ông mở lượng hải hà đón đứa con lai vào nhà là vì ông cần người giúp ông những việc vất vả. Ba đứa con ông, một trai hai gái, không đứa nào muốn nối nghiệp ông, dù nhà nước vẫn đang hết lời ca ngợi lao động. Đốt lò, thụt ống bể, nung sắt, rèn dụng cụ, tra cán cuốc cán dao và thậm chí đẩy xe ba gác đi mua than, nói chung toàn là việc nặng nhưng Thiện đều vui vẻ chấp nhận bởi ít ra cũng có một mái nhà nương thân trong những ngày mưa, và cái không khí gia đình mà nó từ lâu thiếu vắng.

Phong trào thủy lợi, chiến dịch đẩy dân đi kinh tế mới hoặc hồi hương, nền kinh tế kỹ nghệ thụt lùi xuống thủ công nghiệp... tất cả những thứ ấy giúp cho lò rèn của ông Chuẩn bận rộn suốt ngày. Nhưng dù bận hay không bận thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến lợi tức của thằng Thiện, bởi thực sự nó lao động không lương, chỉ được ông Chuẩn nuôi ăn ngày hai bữa mà thôi. Không sao! Thế cũng tốt lắm rồi. Thiếu gì gia đình lúc này phải ăn độn quanh năm hoặc

thậm chí cả nhà chỉ có dăm củ khoai hay nồi cháo loãng. Vợ chồng ông Chuẩn có cơm trắng thường xuyên. Lâu lâu gặp ngày trùng mối, thêm đĩa đồ nhậu với chai bia quốc doanh ông cho Thiện ăn kén, nhìn quanh vẫn thấy hạnh phúc hơn người. Thằng hoặc có ai đại mồm xúi thách Thiện đòi ông Chuẩn phải trả lương, thì ông sẽ lớn tiếng nạt ngay:

— Ăn cơm hay ăn cám mà dốt thế? Tao xem mày như con cái trong nhà, chứ có phải kẻ ăn người làm đâu mà mày đòi giả lương!

Bà Chuẩn mạnh miệng hơn, chỉ ngay vào mặt nó mà quát:

— Không muốn ở đây nữa thì xéo ngay! Bà không cần! Rõ thật là nuôi ong tay áo! Cơm ăn một ngày bằng hai ba bữa khác, tao đã không tính, còn dám mở mồm nói cần! Cút ngay, cho tao khỏi ngứa mắt! Cái thứ bạc như mày, rồi không ngóc đầu lên nổi đâu con ạ!

Thiện ngồi im lặng, cúi đầu tỏ vẻ nhận lỗi và dần dần coi như cuộc đời mình sẽ vĩnh cửu gắn liền với cái lò rèn này. Nó ăn khỏe, lớn nhanh, ba năm sau đã cao lêu nghêu như cây sào. Nước da bầm sinh vốn đen kịt, ngày ngày ngồi bên lò lửa càng bóng loáng vì mồ hôi và lấm tấm bụi than từ đầu đến chân. Mỗi khi phải thay ông Chuẩn đi thủy lợi, Thiện vô cùng khổ sở, không phải vì công tác nặng nhọc mà vì đám thanh niên thay nhau chọc ghẹo. Càng lớn lên, nó càng nhận rõ sự lạc lõng của mình và tủi thân vì chung quanh dường như không hề có một ai thân thiết. Ngay cái gia đình ông Chuẩn mà nó tự coi là

người trong nhà, cũng chẳng có người nào bày tỏ mối thiện cảm gắn bó với nó. Rõ ràng trước sau nó chỉ là một thằng ở không hơn không kém.

Ba đưa con ông Chuẩn, thằng Tiêu mười sáu tuổi, đã đành là không coi Thiện ra gì rồi, mà đến con Hồng, con Linh, thua nó mấy tuổi mà cũng vẫn gọi nó bằng mày và sẵn sàng quát nạt nó bất cứ lúc nào. Tiền kiếp nó là nô lệ chẳng, mà sao ai cũng hất hủi! Đến con Hoa ngồi bán khoai luộc xéo xéo bên kia đường mà Thiện vẫn lăm lét ngó sang, vừa nghèo vừa xấu, thế mà cũng chẳng coi Thiện ra gì. Buổi trưa, Thiện thường tạt qua, mua khoai vừa ăn vừa ngắm, mặc dù ai cũng thấy con Hoa ngó Thiện bằng ánh mắt khinh bỉ, có thể nhổ nước miếng mỗi khi Thiện tán tỉnh. Dưới cái nhìn của con bé bán khoai, Thiện chỉ như con giun tương tự một vì sao trên trời mà thôi, ngàn đời không thể với tới được!

Thiệu thụt ống bễ thêm mấy năm nữa thì lò rèn của ông Chuẩn càng ngày càng vắng khách. Nhà nước thay đổi chính sách, buông lỏng nền thương nghiệp tư doanh, khiến dân thành thị nhanh chóng bung ra lề đường buôn bán. Vùng kinh tế mới Lê Minh Xuân toàn nước phèn, sau hàng triệu công lao động đổ vào để cải tạo đất, tham vọng biến thành nông trường trồng lúa, rốt cuộc chỉ có cây bình bát và vài luống dưa sống được. Thủy lợi trở thành lỗi thời. Tăng gia trồng tía không còn là trò hấp dẫn nữa. Những công viên quanh thành phố mới hôm nào lên luống trồng khoai trồng bắp, nay để trơ lại tàn tích làm trò cười cho thiên hạ bàn tán. Những

cái cuốc, cái xẻng, con dao, cái buá... cứ vắng dần trên thị trường vì ít ai ngó tới. Ông Chuẩn thấy sự hiện diện kèn cồng của Thiện trong nhà là một phạm to lớn khiến cả nhà ngửa mặt vì nó làm ít ăn nhiều. Làm ít không phải vì Thiện lười mà vì lò rèn thiếu việc. Bà Chuẩn lại càng sốt ruột đi ra đi vào, muốn tống cổ Thiện khỏi gia đình bà càng sớm càng tốt vừa vì lý do kinh tế mà nhất là vì hai cô con gái bà vừa lớn vụt lên ở tuổi 16 và 18, để Thiện trong nhà nguy hiểm.

Thiện buồn lắm, muốn mang dòng máu đế quốc gia nhập bộ đội hay thanh niên xung phong nhưng ngại cách mạng không nhận! Ở tuổi nó, nhiều thằng đang phấn đấu để vào Đoàn, vào Đảng. Nó tự hỏi, nó có thể phấn đấu để trở thành một đảng viên da đen đầu tiên của đảng Cộng sản Việt Nam hay không? Trước mắt, khi ông bà Chuẩn, mà đã từ lâu nó kêu bằng bố mẹ, không muốn nhìn thấy nó ngồi không ăn bám, thì nó phải tìm cách lánh mặt càng nhiều càng tốt. Nó thủ thủ với ông Chuẩn, năn nỉ ông cấp cho chút tiền, mua ít đồ nghề ra lề đường ngồi vá bánh xe đạp, tối mịt mới trở về, lăn ra ngủ. Biện pháp ấy giúp bà Chuẩn và ba đứa con, Tiêu, Hồng, Linh, khỏi ngửa mặt vì rất ít khi còn thấy mặt Thiện. Với chính Thiện, thoát ra ngoài như thế cũng làm nó thoải mái hơn, được gặp thêm người nọ người kia, ngắm những khu phố sầm uất mới mọc lên mà từ lâu vì thời khoá biểu khắt khe của ông Chuẩn tại lò rèn, nó chưa hề biết đến. Nghèo thì đã đành là nó chấp nhận, nhưng cái buồn sâu kín làm khổ tâm nó hơn

hết là những khát khao tình cảm. Tuổi đã trên hai mươi, không hy vọng gì sẽ gặp được một người con gái rộng lượng đến độ sẵn sàng ôm ấp tấm thân đen đui của nó. Những lúc vắng khách ngồi không, Thiện thường tựa đầu vào gốc me, náo nuột hát nhỏ nhỏ những bản nhạc tình ray rứt và đôi khi cảm động đến chảy nước mắt. Nhiều hôm chán chường vì mưa gió ủ ê suốt buổi chiều, Thiện dọn đồ nghề, nép vào hàng hiên bên cạnh trú ẩn. Thời giờ trôi quá chậm như ngừng hẳn lại, Thiện muốn về nhà nằm nghỉ mà không dám, bởi biết gia đình ông Chuẩn, nhất là hai cô con gái, không bằng lòng. Thiện thấy rõ cuộc đời mình hoàn toàn bế tắc giữa xã hội bao la mà không có một chỗ nào dành cho nó.

Một hôm Thiện bị cảm, bắt đắc dĩ phải thu đồ về sớm. Nhà chỉ có mình Hồng đang giặt quần áo, hăm hăm hỏi Thiện:

— Thằng kia! Làm ăn ra thế nào mà vác mặt về sớm thế?

Thiện đi thẳng vào bếp, cất đồ nghề và ngồi xuống bàn ăn, mệt mỏi đáp:

— Nhức đầu quá! Nghỉ một buổi rồi mai đi làm lại.

Hồng bĩu môi:

— Lười thì nói toạc ra là lười cho yên chuyện, bày đặt nhức đầu nhức óc! Thứ mày trời đánh không chết, dễ gì nhức đầu! Ra đây tao nhờ một tí. Kéo cho tao mấy thùng nước, nhanh lên!

Thiện ngồi yên, buồn rầu đáp:

— Bình thường chị sai gì tôi cũng làm. Hôm nay

tôi ốm thật, không ngồi vá xe được. Chị cho tôi nằm nghỉ một lúc, lát nữa khoẻ tôi lại đi!

Hồng đứng bật dậy, xăm xăm bước tới, chỉ tay vào mặt Thiện:

— Bố mẹ tao nuôi mày từ bé đến bây giờ, để mày ngồi chơi à? Liệu không ở nổi đây thì cuốn gói mà đi cho khuất mắt. Đừng để tao phải đuổi!

Thiện thở dài đi kiểm thuốc uống. Nó đã quen với thái độ hống hách của Hồng từ lâu, nên những lời nặng nề ấy không làm nó nhức nhối lắm. Nó nằm lăn ra giường, xoay mặt vào vách, mặc cho Hồng tiếp tục vừa giặt vừa chửi. Nó nhắm mắt lại, cố ngủ một giấc cho khoẻ. Thà ra lẽ đường ngồi nhìn thiên hạ qua lại còn hơn nằm đây nghe Hồng xỉa xói. Trong nhà này, Thiện thấy rõ không ai có cảm tình với mình cả. Riêng Hồng thì chẳng những căm thù Thiện mà còn oán cả cha mẹ nàng vì đã làm một việc vô lý là đón Thiện về ở chung.

Hồng oán cha mẹ cũng phải, bởi từ lâu rồi, bạn bè nàng có đứa đã đi quá trớn, hỏi đùa một câu ngoài sức tưởng tượng của Hồng: “Bà già mày ngủ với Mỹ đen hồi nào mà đẻ ra thằng Thiện vậy?” Đứa khác còn phịa ra cả một chuyện tình đầy uẩn khúc giữa mẹ Hồng và anh lính Mỹ đen, sanh con rồi gửi chỗ khác, mười tuổi mới dám đem về. Hồng ngứa gan lắm, chỉ muốn tổng Thiện đi để đừng ai nhắc đến nữa.

Mấy hôm sau, Thiện tình cờ ghé vào tiệm sửa xe Vĩnh Hiến ở đầu chợ để mua thêm ít ruột và vỏ xe hơi, làm vật liệu vá bánh xe đạp. Thấy chủ nhân đã

lớn tuổi mà chỉ có một mình, Thiện tò mò hỏi chuyện và khám phá ra ông đang cần người thay thế anh công nhân vừa bỏ ông, đi mở tiệm riêng. Thiện ngỏ lời xin việc. Ông Vĩnh Hiến hỏi qua kinh nghiệm rồi cho Thiện làm thử. Xe gắn máy thì Thiện chưa biết gì. Nhưng các thứ bệnh của xe đạp thì Thiện gần như thông thạo cả. Thiện nhanh nhẹn, chăm chỉ và nhất là có sức khỏe, đỡ dần chủ được rất nhiều việc nặng. Ông Vĩnh Hiến hài lòng lắm, tự đảm trách phần xe gắn máy, giao đứt xe đạp cho Thiện. Cửa tiệm chiếm nửa căn phía trước, ăn ở ngay phía sau. Nhà rất vắng vẻ, bởi các con ông đều đã ở riêng và không đứa nào chứa ông vì giận ông có vợ nhỏ. Với Thiện, mới vài ngày ông đã thấy hợp ý nên thường rủ nó ở lại nhậu lai rai, tán dóc đủ mọi chuyện đời y như thân thiết từ lâu lắm.

Làm với ông Vĩnh Hiến được một tháng, Thiện lân la xin ông cho ngủ lại luôn tại tiệm vì đi về quá bất tiện. Buổi tối khi đóng cửa, Thiện chỉ việc thu dọn đồ nghề, mở cái ghế bố ra là yên ổn, không làm phiền gì đến chủ nhân bên trong. Việc kiểm tra hộ khẩu lúc này không còn khắt khe như trước nữa, nên ông dễ dàng chấp nhận lời khẩn khoản của Thiện để chính ông cũng đỡ cảm thấy cô độc. Thiện mừng khôn tả. Giả như ông không cho ở đây, chắc Thiện cũng phải tìm cách dọn ra khỏi nhà ông Chuẩn, kiếm chỗ khác, bởi gã đã chịu hết nổi thái độ thù nghịch của Hồng và Linh.

Thiện ghé lò rèn từ già ông bà Chuẩn rồi khăn gói ra đi, thề độc trong lòng là không bao giờ còn quay

trở lại nhìn mặt hai đứa con gái mắt dầy đỏ nữa. Ông Chuẩn chiều con gái, không hề bày tỏ một lời níu kéo dù là giả tạo vì sợ Thiện đổi ý ở lại thì chỉ càng nhức đầu thêm. Ông cũng không hỏi Thiện sẽ đi đâu, làm gì và mời gã lâu lâu có dịp về thăm. Thái độ thản nhiên của ông làm Thiện tủi thân muốn oà lên khóc. Chả gì gã cũng đã sống với ông tới mười năm, chia sẻ những nhọc nhằn ở cái lò rèn vất vả này từ tuổi mới bước vào đời. Hoá ra ông cũng như đàn con, chẳng có chút tình nghĩa nào cả! Thiệu rơm rớm nước mắt:

— Thưa bố, con đi. Thưa mẹ, con đi.

Ông Chuẩn gật đầu đáp gọn:

— Ừ.

Thiện lững thững đi mấy bước, bà Chuẩn mới lên tiếng:

— Ở nhà ai thì cũng phải làm ăn cho tử tế!

Lời dặn dò không phải vì lo lắng cho Thiện mà vì sợ chủ mới không chứa chấp, Thiện lại quay về làm phiên bà lần nữa. Muốn chắc ăn hơn, bà bảo Thiện:

— Tao đã nói với công an khu vực cắt hộ khẩu mày rồi! Đừng có léo hoánh về đây nữa, người ta bắt nhốt thì khổ thân!

Ông Chuẩn thấy vợ mình nhấn tâm quá, nhưng không dám có ý kiến.

Cuộc chia tay đơn giản và nhanh chóng. Thiên sang ngang về nhà mới, vui với công việc, lâu lâu nhớ đến hai cô con gái nhà ông Chuẩn, lòng vừa bực bội vừa buồn cười. Giữ lời hứa, gã không trở lại nhà cũ. Mà gia đình ông Chuẩn, vài tháng sau vô tình

khám phá ra chỗ ở mới của Thiện, cũng không hề ghé thăm. Hai bên đều làm như đã quên hẳn nhau. Có hôm chính mắt Thiện thấy Hồng dắt chiếc xe đạp xẹp bánh đi ngang qua cửa tiệm của Thiện mà nhất định không tạt vào nhờ sửa. Nàng phải đẩy thêm một khúc đường khá xa mới tìm ra chỗ vá. Thiện lắc đầu mỉm cười, chạy hẳn ra ngoài hè ngó theo, cho đến khi bóng Hồng mất hút, mới quay vào làm việc tiếp.

Một buổi tối, bà vợ bé ông Vĩnh Hiến đến tiệm. Rất ít khi bà tới đây vì một lần đã bị con gái ông Vĩnh Hiến chửi bà là người đào mỏ, mặc dầu ông Vĩnh Hiến không hề có mỏ cho bà đào! Vốn liếng một đời của ông chỉ là căn nhà tầm thường này mà thôi. Cửa chèm của nổi ông đều không có. Thường thì mỗi buổi tối, sau khi cơm nước, chính ông Vĩnh Hiến hay tìm sang với bà, ngồi tâm sự cho tới khuya rồi về ngủ.

Lần đầu tiên nhìn thấy một thằng lạ mặt, đen thui, đang kéo chiếc ghế bố ra giữa nhà, bà giật mình nhìn gã ngơ ngác rồi đi nhanh vào trong, trợn mắt hỏi ông Vĩnh Hiến:

— Thằng quỷ nào nằm ngoài kia thế?

Ông Vĩnh Hiến giải thích với bà về Thiện, không quên ca ngợi tính tình hiền lành của Thiện để bà an lòng. Nhưng bà gắt lên:

— Người với ngợm như thế mà dám rước vào nhà! Nó cất cổ lúc nào không biết! Thời buổi này biết tin ai! Nom cái mặt nó tợn như thế mà dám cho nó ngủ bên cạnh! Sao mà ông dễ tin người đến vậy!

Rồi bà ra nghiêm lệnh bắt ông ngay ngày mai phải đuổi Thiện đi. Ban ngày đến làm, tối ngủ đâu thì ngủ, không được ở lại. Lúc sắp ra về, bà còn nhắc ông một lần nữa:

— Từ mai trở đi, ông mà còn chứa thằng này thì đừng có gặp mặt tôi nữa! Ông không nghe tôi, có ngày mang vạ vào thân cho mà xem!

Ông Vĩnh Hiến vốn có thói quen nghe lời vợ bé — mà thường thì đàn ông ai chả nghe lời vợ bé hơn vợ lớn — huống chi chỉ vì thương ông, lo cho ông, bà mới đưa ra lời cảnh cáo ấy. Ông nhìn lại khuôn mặt đen đui của Thiện và chợt nhận ra nó đáng sợ thật. Quanh ông, biết bao nhiêu án mạng vì cướp bóc, trấn lột, xảy ra hằng ngày như cơm bữa. Sao ông lại đại dốt rước một thằng lạ hoắc vào nhà để ôm mối lo hằng đêm? Ông nằm suy nghĩ, tìm một câu nói dối cho hợp lý và hôm sau, ông bảo Thiện kiếm nơi khác vì đứa cháu ông bán dưa xiêm, ban đêm cần mượn chỗ để đẩy xe ba gác vào gửi ở đây.

Thiện ngồi thừ người, không biết sẽ đi đâu. Gã ngạc nhiên chẳng hiểu tại sao ông Vĩnh Hiến lại không muốn chứa gã, mặc dầu gã rất tử tế, phụ giúp ông cả những việc trong nhà như rửa bát, bổ củi, xách nước cho ông tắm... Dù sao, ông đã nói thế thì gã phải ra đi. Gã khấn khoản câu giờ:

— Ông cho cháu thêm mấy bữa, cháu kiếm nhà. Mượn được chỗ khác, cháu đi liền.

Từ hôm ấy, mặt Thiện buồn so, ngồi sửa xe mất hết hứng thú. Không bà con thân thích, cũng chẳng có bạn bè, gã biết nương thân chốn nào? Về với ông

bà Chuẩn thì dứt khoát là không thể được. Thiện hình dung ra mấy tháng nay, chắc chị em Hồng Linh đã nhiều phen ăn mừng vì tổng được Thiện ra khỏi nhà. Thái độ lạnh nhạt của ông bà Chuẩn hôm chia tay ở lò rèn càng làm Thiện hận hơn nữa! Có vác mặt về năn nỉ cũng chỉ mang thêm nhục mà thôi. Ông Vĩnh Hiến thì ngày nào cũng nóng ruột hỏi Thiện tìm được nhà chưa, làm gã càng thêm rối trí. Bản thân ông không muốn đuổi Thiện, bởi có gã bên cạnh, ông cũng đỡ cô độc khi tối lửa tắt đèn. Huống chi gã đỡ dần ông đủ mọi việc, chỉ đổi lấy một chỗ ngủ, đại gì ông từ chối. Nhưng vợ bé ông đã ban chỉ thị, ông không thể cưỡng lại được. Tạm thời, cơm tối xong, ông bảo Thiện đi lang thang đâu đó, chắc ăn là sau mười một giờ hãy về, tránh cái khoảng thời gian mà bà vợ bé hay lui tới, gỡ gạc trước khi về ngủ. Kể ra thì cũng bất tiện lắm, bởi Thiện chẳng biết đi đâu. Nhưng không đi không được, nó đành lang thang thả bộ dọc theo những con đường tương đối sầm uất, nhìn ngắm những hàng quán mọc lên san sát mấy năm gần đây. Có khi đứng ngắm những sập hàng bán máy móc hiện đại, cho đến lúc người ta chuẩn bị thu dọn thì gã cũng uể oải ra về.

Tính kỹ như thế mà vẫn không thoát nạn. Một tuần sau, đêm đã khuya, bà vợ bé ông Vĩnh Hiến trở lại, giật mình thấy Thiện còn nằm lù lù tại chỗ cũ. Bà không nói gì, hằm hằm bỏ về ngay khiến ông tái mặt chạy theo năn nỉ. Thà rằng bà quát tháo ồn ào, ông không sợ bằng cách trừng phạt im lặng. Ông thề với bà, bảo ngay ngày mai thẳng Thiện sẽ không còn

hiện diện tại nhà ông nữa. Và lần này dĩ nhiên ông giữ lời, ngậm ngùi bảo Thiện ra đi. Bữa cơm tối hôm ấy, ông mua về một gói thịt chó khá lớn. Mắm tôm, húng, riềng, ớt, chanh,... đầy đủ cả. Gọi là chút quà để đưa tiễn thằng nhỏ ra ngủ ngoài lề đường. Ông ngượng ngùng bảo nó:

— Không phải tao muốn đuổi mày. Nhưng mà bà đã báo công an khu vực là mày không có hộ khẩu ở nhà tao. Mày rán kiếm chỗ nào nằm bậy bạ một thời gian. Lâu lâu rồi bà quên đi, thì lại về đây với tao. Tao không muốn làm khó mày đâu, nhưng mà rủi công an xét hộ khẩu, bắt mày về phường, khổ cả mày lẫn tao!

Thằng nhỏ im lặng không biết nói gì hơn. Nó thông cảm hoàn cảnh khó xử của ông Vĩnh Hiến. Chính mắt nó đã chứng kiến cái đêm bà vợ bé vùng vằng bỏ đi và ông Vĩnh Hiến khổ sở rượt theo, hết lời nài nỉ. Nó không nỡ để ông Vĩnh Hiến gặp thêm rắc rối. Dù sao, ông đối với nó cũng có tình nghĩa hơn cả nhà ông bà Chuẩn. Câu chuyện hộ khẩu mà ông đem ra để biện minh cho cách xử sự của mình, thật ra chính nó cũng hiểu là gượng ép. Một hai năm nay, vấn đề kiểm tra hộ khẩu không còn khắt khe như trước nữa. Những người đi kinh tế mới phần lớn đã trở về, sống bừa bãi ở bất cứ chỗ nào có thể sống được. Gia đình thương binh liệt sĩ cấm dùi đầy thành phố, chính quyền bắt buộc dĩ phải làm ngơ vì không còn khả năng kiểm soát như mấy năm đầu mới thống nhất đất nước. Nó thản nhiên bảo ông Vĩnh Hiến:

— Ông đừng lo. Cháu có chỗ ngủ rồi!

Ông Vĩnh Hiến nói như reo:

— Ủa, vậy sao? Mày nói vậy tao cũng mừng! Bộ mày về lại nhà thằng cha lò rèn hả?

— Đâu có. Cháu ngủ ngoài chợ. Ngoài ấy thiếu gì chỗ nằm.

Ông Vĩnh Hiến cúi đầu thương cảm nhưng không đủ khả năng giải quyết. Bữa ăn trở nên nặng nề hơn. Cả hai cùng trở nên ít nói, lặng lẽ thanh toán hết phần thịt chó còn lại. Thằng Thiện ở lại rửa chén, quét nhà như thường lệ. Xong hết mọi chuyện mới dắt xe ra, đạp về hướng ngã ba Ông Tạ, tìm một cái sạp trống trong nhà lồng chợ, trải chiếu nằm ngủ.

Ngày tháng trôi nhanh, Thiện làm quen rất mau với thời khoá biểu lao động hàng ngày. Sáng sớm, mới khoảng bốn năm giờ, bạn hàng đi chợ đã ồn ào khua nó dậy, mặc dầu nó đã rút kinh nghiệm từ buổi đầu, nằm ngủ ở góc vắng nhất, xa hẳn con đường lưu thông xe cộ. Mắt nhắm mắt mở, nó gấp chiếu và tấm đắp, cuộn hết lại, chất lên sau xe đạp, rồi phóng đi tìm một quán cóc ngồi uống cà phê hay ăn cháo. Bảy giờ, nó trở về tiệm sửa xe, đạp cửa đánh thức ông Vĩnh Hiến và bắt đầu làm việc. Thôi thế cũng xong, cứ tạm thời coi như đã ổn định. Ban ngày ngủ hơi dầu mỡ, đêm đêm làm quen với mùi rác rến còn sót lại sau một ngày họp chợ. Một thứ định mệnh thấp hèn bám lấy đời nó từ lúc sơ sinh và chẳng có một tia hy vọng nào rọi vào tương lai của đứa trẻ lạc loài nạn nhân chiến cuộc.

Nhưng một hôm, Thiện đang uốn lại cái vành xe

cho khách thì ông bà Chuẩn đích thân tìm đến. Nó ngơ ngác trở mắt nhìn nửa mừng nửa sợ. Ông Chuẩn ngồi xuống bên cạnh, âu yếm trách:

— Bố tưởng con đi làm ăn đâu xa! Hoá ra vẫn quanh quẩn ngay ở đây mà không chịu tạt về thăm nhà! Thằng này thật là tệ!

Bà Chuẩn thiết tha hơn:

— Cả nhà tìm con mãi! Cái Hồng với cái Linh nó nhắc con luôn miệng. Nghe bảo con dọn sang bên Khánh Hội, hai đứa đạp xe sang tận bên ấy, hỏi thăm khắp nơi, chả thấy tăm hơi gì cả!

Thằng Thiện há mồm nhìn ông bà Chuẩn, không hiểu nổi sự đổi thay lạ lùng trong lòng người. Ông Chuẩn thì nó còn tạm tin được là có chút tình nghĩa với nó. Chứ bà Chuẩn và nhất là hai cô con gái mà bỏ công lặn lội đi tìm nó thì thật là chuyện hoang đường. Ông Vĩnh Hiến ngồi hút thuốc lão sau cái tủ để đồ phụ tùng, lại càng ngạc nhiên hơn về thái độ của ông bà Chuẩn đối với thằng Thiện. Bởi chính ông đã nghe nó nhắc đi nhắc lại nhiều lần về những năm chung sống trong gia đình ông Chuẩn, trước khi bị tổng cổ ra đường, tìm đến với ông. Ông hết nhìn Thiện lại ngó ông bà Chuẩn, chẳng hiểu giữa cặp vợ chồng già kia và thằng con lai, ai là người nói dối!

Bà Chuẩn nhắc Thiện ngày mai nhà có đám giỗ, đồng thời xin phép ông Vĩnh Hiến cho Thiện được nghỉ một hôm để gia đình tề tựu. Thiện nhú mày ngấm ngấm. Ở với ông bà Chuẩn suốt mười năm, dĩ nhiên Thiện biết hết những ngày giỗ kỵ trong gia

đình. Tín đồ Công giáo không ăn giỗ rềnh rang, nhưng những ngày đó bao giờ cũng xin lễ đọc kinh tại nhà thờ để cầu nguyện cho linh hồn người đã khuất. Thiện nhớ rõ ngày mai không phải là một trong những ngày ấy. Tuy vậy nó không dám hỏi lại, chỉ thầm hả hê trong bụng vì không ngờ ông bà Chuẩn hạ mình đến mời nó về. Nó cảm động ướm thử:

— Bố mẹ có lòng thương con, chả nói làm gì. Nhưng về gặp chị Hồng, chị Linh, con không dám! Ông Chuẩn gạt đi:

— Dạo con còn ở nhà, hai con ranh ấy mới lớn, tính nết ngang ngạnh, chả biết trên biết dưới gì cả! Nhưng bây giờ thì khác rồi. Ngày mai con về mà xem!

Bà Chuẩn chép miệng nói thêm:

— Con đi rồi, mẹ cứ mắng chúng nó mãi đấy! Hai đứa cùng có ý hối, cho nên mới đổ đi tìm con mãi! Gặp lại con, chắc chúng nó mừng lắm! Thôi con ạ, chúng nó trẻ người non dạ, con cũng đừng chấp!

Ông Vĩnh Hiến đang tội nghiệp Thiện đêm đêm phải ngủ ngoài chợ, cho nên dù chưa hiểu rõ câu chuyện, ông cũng đốc thêm vài câu xúi thẳng nhỏ trở về và quả nhiên làm Thiện xiêu lòng, quên hết mọi giận hờn cũ.

Ông Chuẩn khoan khoái tạm biệt, dọc đường ân cần dặn vợ chuẩn bị đại tiệc để ngày mai long trọng rước Thiện trở lại mái nhà xưa. Không phải ông chỉ đón Thiện có một ngày mai. Ông sẽ giữ Thiện ở luôn bên ông, chẳng cần đi làm gì nữa cả. Ông sẽ đếm hết

vốn liếng dành dụm từ trước đến nay để cung phụng Thiện, nắm lấy Thiện trong tay cho thật chắc, đừng để ai cướp mất. Ông họp các con lại và bảo:

— Bố đã đến tận cơ quan, hỏi rõ đầu đuôi ngọn ngành rồi. Hộ nào có nuôi con lai, thì cả hộ đều được xuất cảnh sang Mỹ!

Hồng hăm hờ ngắt lời:

— Thì hôm nọ anh Tiêu cũng bảo thế, bố không tin!

Ông Chuẩn gật gù:

— Anh mày có cái tật ăn nói lung tung, làm sao tao tin được... Thật là Chúa ban ơn cách riêng cho nhà ta, nên mới có ngày hôm nay. Bố sẽ đưa nó đi đăng ký, rồi chờ phái đoàn gọi phỏng vấn là xong.

Riêng Thiện thì chưa biết chuyện ấy, chưa biết giá trị của mình đã hoàn toàn thay đổi trên thương trường! Chính phủ Mỹ thoả thuận với Việt cộng sẽ đón hết con lai. Tin đồn lúc ban đầu, bây giờ đang trở thành văn bản chính thức. Thiện không đọc báo, không nghe đài nên hoàn toàn mù tịt. Không biết rằng cục đất đen đang biến thành vàng ròng! Từ một kẻ mồ côi lớn lên trong sự lạnh nhạt và rẻ rúng của xã hội, chỉ nhờ chính sách nhân đạo của Mỹ mà những đứa như Thiện bỗng chốc được “nâng cấp”, lột xác thành chiếc cầu vững chắc bắc qua đại dương, thành tấm vé máy bay đưa thân nhân về chân trời mới.

Thiện rón rén trở lại nhà ông Chuẩn, mang theo cái ấn tượng ngờ vực trong lòng. Nhưng gã không ngờ mình chỉ lo hão! Cả nhà từ trên xuống dưới đều

vây lấy gã, cho gã cái không khí gia đình đích thực mà mười năm nay chưa từng thấy trong căn nhà này. Tiêu ra tận cửa bắt tay, âu yếm gọi Thiện bằng em. Hồng và Linh xa có mấy tháng, lớn vọt hẳn lên, nhan sắc đang kỳ bột phát như hoa mai trong ánh nắng xuân, nhìn Thiện cười thân mật, thậm chí can đảm rủ Thiện đi ăn kem để đái công chuộc tội. Bữa cơm cực kỳ thịnh soạn, toàn những món mà bình thường Thiện vốn khát khao, nhưng hôm nay gã không chú ý lắm dù gã vốn háu ăn. Thiện cứ bận tâm nghĩ ngợi mãi, không hiểu tại sao ông bà Chuẩn lại biệt đãi gã và ngạc nhiên hơn nữa là chị em Hồng Linh không còn khinh rẻ gã, kêu gã bằng mày như thường lệ! Chuyện đời bể dâu không biết thế nào mà lường!

Vừa ăn, ông bà Chuẩn vừa kể lể những nhớ nhung ray rứt từ ngày Thiện vắng nhà và dứt khoát bảo Thiện từ nay không đi sửa xe nữa. Thiện tưởng ông Chuẩn muốn gã quay về lò rèn, nhưng ông nói ngay là chỉ nay mai ông cũng dẹp luôn cả lò rèn, nghỉ cho khỏe! Ăn xong, ông giục thẳng con lớn theo Thiện ra tiệm Vĩnh Hiến, phụ gã đem hết đồ đạc về và vĩnh viễn giã từ ông chủ tiệm. Thiện cứ đực mặt ngồi nghe, chẳng hiểu phép lạ nào đã xảy ra trong gia đình này. Tuy vậy gã chưa muốn nghỉ. Gã vẫn sẽ ra tiệm Vĩnh Hiến sửa xe cho đến khi nào chủ tiệm tìm được người khác thay thế, Thiện mới thôi hẳn. Với Thiện, dù sao ông Vĩnh Hiến cũng là người cứu vớt gã lúc gã bị ông bà Chuẩn đuổi đi, cho nên gã không thể quên ơn. Chỉ có điều làm ông bà Chuẩn

tạm an tâm là Thiện hứa chắc từ đêm nay, Thiện sẽ ăn cơm và ngủ tại nhà, trên chiếc giường cũ vừa được Hồng trả cho chiếc chiếu mới thay thế cái cũ nhiều rệp quá!

Nhưng rồi chỉ một thời gian rất ngắn, Thiện cũng biết hết ngọn ngành. Thành phố Sài Gòn hơn bốn triệu dân, sinh hoạt ngoài đường lúc nào cũng sầm uất hơn trong nhà, là môi trường truyền lan rất nhanh mọi thứ tin đồn dù đúng hay sai. “Đi Mỹ theo diện con lai” mau chóng trở thành câu chuyện thời sự nóng bỏng để từ đó nảy sinh một dịch vụ mới hết sức sôi động trên thương trường. Khắp các hang cùng ngõ hẻm, đâu đâu cũng thấy xuất hiện những tay trung gian dặt mồi — ngày nay ngôn ngữ mới gọi là “cò lái” như lái trâu, lái lợn, lái sách và lái người — có nhiệm vụ phát hiện con lai, điều đình trả giá, mua đi bán lại kiếm lời. Con lai nghiêm nhiên là những món hàng thấy lên ném xuống, giống như chợ người vẫn diễn ra ở các vùng quê Thái Lan.

Nhờ hệ thống tham nhũng khổng lồ phổ biến trên phạm vi cả nước, giấy tờ gì cũng mua được, lý lịch nào cũng đổi được trong nháy mắt, đưa đến hệ quả là có nhiều con lai giả lại xong thủ tục xuất cảnh và lên máy bay trước cả con lai thật! Một số thanh niên nam nữ bẩm sinh có mắt to, mũi cao, da trắng, tuy mang giòng máu Việt Nam thuần nhất, cũng vội vàng lợi dụng thời cơ, ngụy tạo một bản lý lịch, vỗ ngực tự nhận là con lai để được kẻ đón người đưa, kiếm chút tiền tiêu qua ngày. Một số khác sửa mắt sửa mũi, nhuộm tóc vàng hoe, nghênh ngang đi phố

để chờ cò lái đến gạ gẫm. Thống kê cả miền Nam ước định chỉ có khoảng 39 ngàn con lai, nhưng giờ đây nhan nhản chỗ nào cũng thấy.

Những đứa trẻ đích thực mang hai giòng máu, suốt tuổi thơ đã phải ôm cái mặc cảm lạc lõng giữa xã hội Việt Nam bảo thủ, bây giờ thời thế đổi thay, hiên ngang xuất hiện để ngược mặt nhìn đời. Trước 75, những cô gái nhà lành làm sở Mỹ, đôi khi bị gia đình oán ghét và thậm chí từ bỏ, nhưng đến lúc sắp mất nước, chính những cô gái ấy lại có phương tiện để đưa cả nhà đi di tản. Những đứa con lai bây giờ cũng tương tự như vậy. Sự hiện diện của chúng đôi khi làm người mẹ xấu hổ vì cái quá khứ ăn ở với người ngoại quốc, nhưng khi chính phủ Hoa kỳ mở cửa đón nhận, thì một đứa con lai lại là cái chìa khoá cho cả gia đình thoát cảnh lầm than. Tái ông thất mã không phải chỉ là mấy chữ để an ủi người gặp bước không may, mà thực tế lắm lúc vẫn đúng trong cuộc đời. Gần 40 ngàn con lai, cứ tính trung bình mỗi đứa kéo theo được một hộ ba người nữa, thì cuối năm 92 sẽ có thêm trên một trăm ngàn người miền Nam đặt chân đến Hoa kỳ. Một trăm ngàn người ấy lại sẽ bảo lãnh tiếp, góp phần nâng dân số Việt nam trên đất Mỹ càng ngày càng lớn hơn.

Thiện ngồi ở tiệm Vĩnh Hiến chỉ thêm mấy hôm, đã có hai người đến tiếp xúc. Họ mời Thiện đi ăn uống phủ phê, rồi điều đình trả giá nguyên một lượng vàng để Thiện gặt đầu nhập chung hộ khẩu với họ. Mọi thứ giấy tờ họ lo hết, Thiện chỉ ừ một tiếng là xong. Thiện chưa trả lời dứt khoát thì lại có

tay cò lái khác xông đến, lái xe hơi hần hoi, mời Thiện đi nói chuyện. Lần này Thiện được nâng lên một cây nữa là hai lượng. Một lượng hay hai lượng đều là những con số quá lớn đối với một đứa nghèo khổ kinh niên như Thiện, cho nên Thiện chưa nhận lời ai, không phải vì gã còn muốn neo giá, mà chỉ vì giờ đây gã hiểu rằng cả nhà ông Chuẩn đang trông mong ở gã, đặt hết kỳ vọng vào gã, ngày ngày nhắc nhở gã công ơn dưỡng dục suốt mười năm bên lò rèn nóng bỏng!

Ông Chuẩn chưa hề ngỏ lời với Thiện về việc đi Mỹ. Có lẽ vì ông muốn Thiện hiểu rằng, ông đón gã trở lại là do lòng thương chứ không phải vì muốn lợi dụng. Nhưng tất nhiên Thiện biết chủ đích của ông. Mỹ không nhận con lai thì giờ này Thiện vẫn là kẻ xa lạ đối với cả gia đình ông Chuẩn.

Con Hoa bán khoai bên cạnh lò rèn, giờ đây vẫn chưa chồng, ngày trước thường nhìn Thiện khinh bỉ, lúc này cũng đổi thái độ và khuyên Thiện nên chọn gia đình nào trả giá cao nhất thì đăng ký, đừng ngu dại làm đầy tớ không công cho ông bà Chuẩn. Cô bảo:

— Anh coi ổng như cha, mà ổng có coi anh là con đâu! Con Hồng nó nói anh không đáng xách dép cho nó, ở đó mà đòi nhận làm anh! Đòi mà anh! Hồi đó nó đuổi anh như đuổi con chó! Giờ rước về đăng xuất cảnh đi Mỹ!

Một tháng sau, có người thợ mới đến xin việc. Giữ đúng lời hứa, chủ nhân làm bữa cơm đãi Thiện vào ngày cuối. Thiện nghỉ rồi, vẫn có người tìm đến

hỏi thăm ông Vĩnh Hiến. Ông chẳng có ý định xuất ngoại vì vợ ông nhỏ không hôn thú, nhưng nhân có người đến thăm dò, ông cũng nhận đại Thiện là cháu và bảo họ:

— Tôi thì tôi không đi. Mà thằng cháu tôi cũng chưa quyết định nhập vào hộ nào. Bữa trước có người trả tôi hai cây nhưng tôi chưa chịu!

Ông tính làm một áp-phe chớp nhoáng, nhưng người kia tỏ ra kinh nghiệm hơn:

— Tôi bằng lòng trả ông hai cây rưỡi, với điều kiện ngay ngày mai cháu ông phải đi đăng ký hộ khẩu và làm thủ tục xuất cảnh với tôi. Đăng ký xong, tôi chồng liền hai cây. Khi nào được kêu phỏng vấn, tôi đưa nốt nửa cây nữa!

Ông Vĩnh Hiến thấy khó nuốt nên ậm ừ cho qua rồi lạng lẽ bỏ cuộc. Thỉnh thoảng Thiện vẫn ghé thăm ông, mua cho ông tô cháo lòng hoặc đĩa gỏi gà để ông uống rượu. Trong câu chuyện hàn huyên với Thiện về đời sống mai sau ở Mỹ, ông háo hức vẽ ra cho Thiện một viễn ảnh cực kỳ rực rỡ và nhắc nhở Thiện đừng quên ông nơi quê nhà. Cả hai đều là những người mù xem voi, hình dung Hoa kỳ như một mảnh đất thần tiên, chỉ việc cúi xuống lượm bạc mà ăn chơi, không cần làm gì cả! Và chính vì tin tưởng như thế, ông thấy cái ân sủng của Thiện ban cho gia đình ông Chuẩn quá lớn làm ông ghen tức. Ông dè một câu dù vấn đề chẳng can dự gì đến ông:

— Ông bà ấy thì có tử tế gì! Dem mày về làm kẻ ăn người ở trong nhà chứ có nuôi nấng gì đâu!

Thấy Thiện không đáp, ông thêm:

— Tao hỏi mày, mày gặp ông bà ấy lúc mày mới mười tuổi đầu! Lẽ ra phải cho mày đi học đi hành như con người ta mới phải chứ! Tại sao bắt mày ngồi thụt lò rèn suốt ngày là thế nào? Ăn ở như thế thì tình nghĩa gì?

Nhận xét của ông làm bùng lên chút buồn hận trong lòng Thiện. Rồi ngay lúc ấy, Thiện nhớ đến câu nói của con bé bán khoai, cũng cùng một cái nhìn về gia đình ông Chuẩn như thế, khiến nỗi ấm ức trong lòng gã càng lớn nhanh hơn. Những thái độ hỗn xược, những lời nói kênh kiệu của Hồng và Linh, phút chốc sống dậy, hiện rõ mồn một trong trí Thiện. Mặt gã đánh lại, môi mím chặt ngó trừng trừng ra đường. Ông Vĩnh Hiến nói đúng! Tại sao Thiện không vào làm con nhà khác, vừa có tiền mà vừa đỡ bị thiên hạ chê cười là ngu ngốc.

Những tay cò lái vẫn tiếp tục tìm đến với Thiện, thậm chí vào thẳng nhà ông Chuẩn để điều đình. Lẽ tất nhiên cũng có nhiều gia đình thực sự nuôi con lai, nhưng vì lý do này hay lý do khác, không muốn xuất cảnh. Họ đem bán kiếm một số vốn cụ thể trước mắt cho chắc ăn. Nhà ông Chuẩn không nằm trong trường hợp hiếm hoi ấy. Ba đứa con khao khát xuất ngoại đã đành, mà ngay cả hai vợ chồng già cũng háo hức không kém. Họ không hình dung được khi sang Mỹ họ sẽ ra sao, nhưng thấy lối xóm cứ vài tuần vài tháng lại có gia đình mở tiệc từ giã, làm họ nôn nao chịu không nổi! Nhà không có người thân ở nước ngoài để bảo lãnh, ông chỉ còn bám víu vào

đứa con lai là con đường ngắn nhất, dễ nhất và an toàn nhất để bay qua đại dương. Ông nghe kể chuyện những người vượt biển, trải qua bao nhiêu gian khổ đắng cay, bây giờ bị đuổi về dù có người đã mổ bụng để phản đối. Trong khi đó, chỉ cần vồ một đứa con lai, cả nhà lên phi cơ thông dong về nơi đất hứa. Chắc là cái hồi nhà nước phá hủy nghĩa địa Đô thành, ông bốc mộ cụ thân sinh mang đi chôn lại tại Bà Quẹo, tình cờ táng đúng “hàm ếch” nên gia đình mới có cái lộc thiên mã sắp tới. Nghĩ thế, ông rất lo sợ mỗi khi có người đến hỏi thăm Thiện. Ông thường xuyên nhắc nhở Tiên dẫn Thiện đi chơi, bám sát bên Thiện, đừng để kẻ lạ lung lạc. Hồng và Linh cũng có nhiệm vụ săn sóc Thiện, coi chừng gã lọt vào tay đứa khác. Hai chị em lúc này đi bên Thiện không còn cảm thấy mắc cỡ nữa, bởi thiên hạ nhìn vào, ai cũng biết hai cô sắp xuất ngoại.

Sự ân cần của hai cô lộ liễu quá đến độ có lúc Thiện đã dám lãng mạn mơ tưởng một ngày nào đó Hồng sẽ trở thành người yêu của gã! Và bà Chuẩn thì lo âu ra mặt, cứ lâu lâu lại nhắc chồng:

— Qua đến bên ấy, phải tổng ngay nó ra đường, cho nó muốn đi đâu thì đi! Mình có con gái lớn, chứa nó trong nhà thế nào được!

Ông Chuẩn gật đầu nhấn mạnh:

— Thì nhất định là như thế rồi chứ còn gì nữa! Nhưng mà trước mặt, bà đừng có để lộ ra cho nó biết. Cả nhà mình đi được là nhờ bám vào nó. Nói đại, nhớ bây giờ nó lăn quay ra chết thì xôi hổng bỏng không. Mình đành chết già ở bên này chứ làm

thế nào mà xuất ngoại được. Thành thử tôi vẫn dặn mãi thằng Tiêu với con Hồng là đi đứng phải cho nó cẩn thận. Xe cộ rồi cướp bóc, ngày nào cũng xảy ra nhan nhản. Không được đi chơi khuya, chẳng may mà thằng Thiện có mệnh hệ nào thì hối cũng muộn rồi!

Bà Chuẩn nhìn chồng cảm phục. Nói gì thì nói, đàn ông bao giờ cũng biết lo xa hơn đàn bà. Sang đến bên ấy, thằng Thiện có lăn ra chết ngay cũng không sao. Nhưng hiện tại cả nhà bà cần nó phải sống cho tới ngày lên máy bay mới an lòng được. Mọi thủ tục đã xong hết. Căn nhà này bà cũng đã dám bán, sắp sửa sang tên. Cả năm nay từ khi đăng ký xuất ngoại, toàn gia đình từ trên xuống dưới đều không làm ăn gì nữa cả. Suốt ngày dốc tiền ra rong chơi, tiệc tùng, hân hoan còn hơn đón Tết. Vạn nhất nếu có chuyện trắc trở phải ở lại, thì chỉ có nước ăn cám cầm hơi mà thôi! Để xóa bớt nỗi lo âu ấy, bà đi nhà thờ thường xuyên hơn, dâng tiền xin lễ, cầu nguyện cho thằng Thiện đừng chết bất tử trước khi lên đường!

Một buổi chiều, Thiện thả bộ lang thang ra lò rèn cũ. Cái chòi lợp tôn tiêu điều ấy, ông bà Chuẩn đã bán đi từ lâu, bây giờ chủ nhân quét dọn sửa sang lại, mở cửa hàng ăn uống. Thiện đứng dưới tàn cây vú sữa bên kia đường ngó sang, nao nao nhớ lại trọn vẹn những tháng ngày gian khổ trong căn nhà quanh năm ám khói vào bất giác thở dài. Giữa đám thực khách, có người nhận ra Thiện, lên tiếng gọi và vẫy gã vào hỏi thăm. Thiện gật đầu chào lại và cáo từ bỏ

đi. Dĩ nhiên lúc này Thiện đã khác trước nhiều lắm. Cái hình ảnh thằng con trai đen thui mặc xà lỏn cởi trần, dạng chân thụt ống bễ, mồ hôi ướt đầm từ đầu xuống lưng, đã phai nhoà hẳn trong trí nhớ mọi người hàng xóm. Hôm nay Thiện có quần jean, sơ-mi sọc hàng ngoại và giày thể thao Adidas. Gã bước hiên ngang, ánh mắt tự tin nhìn hai bên đường, sẵn sàng chào hỏi bất cứ ai quen. Mọi thủ tục giấy tờ và sức khoẻ đã xong xuôi, chỉ nay mai khung cảnh quen thuộc này sẽ trở thành ký ức xa xôi trong lòng Thiện.

Ngang qua ngôi giáo đường, Thiện dừng lại đứng nhìn ngọn tháp chuông một lúc rồi rón rén bước vào cửa chính, quì xuống hàng ghế cuối cùng. Nhà thờ không đông lắm, phần lớn chỉ có ông già bà cả. Tiếng kinh chiều cất lên đều đều như từng đợt sóng biển êm ả dội vào bờ. Khung cảnh này chẳng xa lạ gì đối với Thiện, nhưng không hiểu tại sao hôm nay Thiện lại thấy hồi hộp khác thường. Cái quá khứ xa xăm tưởng đã xoá hẳn trong trí Thiện, bỗng dừng lại bồng bồng sống dậy, mỗi lúc một rõ hơn làm Thiện bồi hồi xúc động. Hình ảnh những nữ tu đã nuôi dạy Thiện từ thuở lọt lòng, những đứa bạn mồ côi cùng trang lứa ở cô nhi viện ngày trước, đang cấu thành một mớ hỗn độn trong ký ức gã, cố gắng lắm cũng không thể mừng tường nổi từng khuôn mặt. Gã thấy nghèn nghẹn trong cổ, cất tiếng đọc kinh theo mọi người chung quanh và đặt hết tâm hồn vào lời cầu nguyện khẩn thiết dâng lên Thiên Chúa. Thiện nhớ lan man có người bảo lúc Thiện

vừa chào đời thì bị mẹ bỏ lại để theo chồng về Mỹ. Nếu đúng thế thì chỉ nay mai gã sẽ có cơ may tìm gặp lại. Gã xin Chúa cho chuyển đi an lành, cho gã tìm được song thân để tương lai đỡ vất vả hơn quãng đời niên thiếu khốn khổ vừa qua. Gã quì thêm một lúc rồi đứng dậy làm dấu Thánh Giá ra về.

Tới trước cửa nhà, Thiện thấy Tiêu và Hồng đang đứng nói chuyện với một người đàn bà trước sân. Khách trạc khoảng ngoài bốn mươi, dáng vẻ đầy đặn, ăn mặc lịch sự, rõ ràng là một người có tiền. Nhìn thấy Thiện từ xa, Hồng bỏ khách, lao vội tới, hốt hải ghé tai Thiện dặn dò vài câu quan trọng. Lẽ ra Hồng không muốn Thiện có mặt lúc này, nhưng muộn mốt rồi, người đàn bà cũng đã nom thấy Thiện, lạng người nhìn gã và buột miệng kêu lên:

— Con!

Thiện giật mình thụt lùi lại và đoán ngay lại thêm một đầu nậu mua bán con lai đến tìm gã để điều đình. Gã trả lời thẳng:

— Tôi đã dứt khoát đăng ký đi chung với bố mẹ nuôi tôi rồi, bà khỏi nói nữa, mất công!

Nghe câu ấy, Hồng hài lòng níu tay Thiện, kéo vào nhà. Những gặp gỡ như thế này làm Hồng sợ lắm. Ngày nào chưa hoàn tất thủ tục, chưa đăng ký chuyển bay, ngày ấy cả nhà còn lo vì những bất trắc ở xã hội này là điều không ai lường trước được.

Người đàn bà chạy theo Thiện, nhưng Tiêu cản lại:

— Bà không được vào nhà tôi! Bà thấy không? Bà nói bà là má nó mà nó đâu có nhìn bà!

Hồng bắt Thiện ngồi yên trong nhà rồi nàng trở ra phụ với anh để đuổi khách. Nàng nhấn mạnh:

— Mà dù bà có là má nó thật, bà cũng không có quyền nhìn nó nữa. Bà sinh con, ném cho người ta nuôi, bà đi mất tiêu. Giờ nghe tin xuất cảnh, bà tới nhận con! Thử người gì mà bất nhân ác đức vậy? Thử không có vụ xuất cảnh, sức mấy bà thêm nhìn nó! Không biết ngượng!

Người đàn bà ngoẻo đầu phân bua:

— Cô ba cho tôi nói. Tôi đâu có muốn ra nước ngoài, cô ba. Tôi gặp được con tôi, biết nó mạnh giỏi và sắp xuất cảnh chung với gia đình cô là tôi vui lắm rồi. Tôi biết tôi có lỗi, nhưng bị hoàn cảnh hồi đó, tôi nuôi nó không nổi mới phải đem cho người ta. Ba má cô nuôi con tôi từ nhỏ, tôi mang ơn suốt đời còn chưa hết, ai mà nỡ bắt về đặng đi Mỹ! Cô cho tôi gặp thằng Thiện, tôi nói mấy câu rồi tôi về, cô ba!

Hồng vênh mặt nhất quyết không bằng lòng. Xã hội bây giờ toàn những bùa phép, lừa gạt, cục vàng nàng đang nắm trong tay, rủi tuột mất thì ân hận ngàn đời. Nhưng Tiêu thấy tội nghiệp, mời khách vô nhà và gọi Thiện ra ngồi ở bàn ăn cùng nói chuyện. Người đàn bà moi trong bóp mảnh giấy vàng ố, những nếp gấp đã lam nham sờn rách, nhẹ nhàng mở rộng ra và để lên bàn, trước mặt Tiêu và Thiện. Xong rồi chị lại mở bóp lấy thêm mấy thứ giấy tờ nữa có tên chị, đặt bên cạnh và dịu dàng giải thích:

— Cậu hai coi, đây là giấy khai sanh của nó, hội đồng xã Tam Hiệp cấp ngày 12 tháng 10 năm 1967. Họ và tên: Huỳnh văn Thiện. Tên cha: vô danh. Tên

mẹ: Huỳnh thị Hường. Hường là tôi đây, cậu hai!

Chị đẩy tờ chứng minh thư nhân dân và giấy giới thiệu công tác do phòng thuế vụ tỉnh Tây Ninh cấp về phía Tiêu cho gã coi. Chị ngược lên nhìn nét mặt ngơ ngác của Thiện, moi túi áo lấy khăn tay thấm nước mắt. Rồi trong lúc Tiêu cúi xuống nhắm đọc, chị dài dòng kể lể cuộc hành trình tìm con rất gian nan mấy tuần lễ vừa qua.

Chị đúng là Hường, má thằng Thiện. Sau những năm trôi nổi ở thành phố, chị quay trở lại Tây Ninh và lấy anh chồng bộ đội tập kết. Chồng chị bây giờ là trưởng phòng thuế vụ, chân đi cà nhắc và bàn tay trái cụt mất hai ngón. Chức vụ ấy cho chị và bốn đứa con một đời sống dư thừa vật chất, không mơ ước gì nữa cả. Khi lấy Hường, hấn cũng biết chị có chồng có con trước khi ôm ấp hấn, nhưng hấn không bao giờ nghĩ rằng Hường có con lai, nhất là lai Mỹ đen. Về phần Hường, chị cũng giấu mãi đến hôm nay và dĩ nhiên sẽ chẳng bao giờ tiết lộ.

Khi miền Nam xôn xao chuyện con lai xuất cảnh, tự dưng Hường nao nao nhớ đến thằng Thiện mà chị đã bỏ rơi từ hơn hai mươi năm trước. Có cái gì hối thúc trong lòng mà chị tin là sự thiêng liêng của tình mẫu tử, giục giã chị đi tìm nó, chỉ để yên tâm biết nó còn sống và càng yên tâm hơn nếu biết nó sắp về quê cha đất tổ của nó. Quê cha thì đúng, đất tổ thì chưa chắc! Nhưng thằng Thiện còn sống và xuất cảnh được thì lòng chị đỡ ân hận hơn. Chị trở lại Biên Hoà. Không còn một dấu tích nào của cô nhi viện. Các bà sơ, những người muôn năm cũ, giờ

cũng đã lẫn vào mọi nẻo đường thăm thẳm của xã hội, biết tìm đâu cho thấy! Hường xuống Sài gòn, đi lang thang mấy hôm, chẳng được việc gì. Mỗi lúc định quay về Tây Ninh thì có người mách cho một ý kiến: Đến thẳng phòng Công tác Người Nước Ngoài, đút cho nhân viên phụ trách một ít tiền, nhờ họ tìm trong danh sách đăng ký hồ sơ xuất cảnh, diện con lai, xem có tên Huỳnh văn Thiện thì sẽ phanh ra manh mối. Hường mừng rỡ nghe theo và quả nhiên hôm nay chị gặp được Thiện.

Sau câu chuyện dài dòng nhưng khúc chiết, tất cả đều ngồi im không biết phản ứng ra sao. Người đàn bà khốn khổ đang sứt sùi trước mắt họ chắc hẳn là mẹ của Thiện, không nghi ngờ gì nữa. Tiêu đưa mắt nhìn hai em rồi lại dăm dăm ngó Thiện chờ đợi. Hường ngẩng lên, khấn khoản bảo Hồng:

— Tôi nói thiệt mà cô ba! Tôi già rồi, tiếng Tây tiếng u không biết chữ nào, xuất ngoại làm chi! Chỉ xin cô ba làm phước cho tôi gặp riêng con tôi một chút, đặng má con nhìn nhau trước khi nó ra đi...

Tiêu gạt ngay:

— Bà gặp ở đây được rồi. Muốn nói gì thì cứ tự nhiên!

Hồng nói huych toẹt:

— Còn nếu bà muốn đưa anh Thiện tôi đi đâu, thì chúng tôi phải đi theo canh chừng!

Hường lấy khăn thấm nước mắt rồi meo máo nói nhỏ với Thiện:

— Má gặp lại con bất ngờ, má không mang tiền bạc gì theo. Sáng mai má về lại Tây Ninh, rồi ngày

mốt má quay lại đây, má cho con một hai cây đặng qua bên đó con có chút tiền ăn xài lúc đầu. Con rán tìm ba con, về sống với ông cho đỡ cực, nghe con!

Thiện lắc đầu:

— Tôi có biết bà là ai đâu mà nhận vàng của bà! Thôi, bà về đi, đừng trở lại tìm tôi nữa.

Hường đau khổ mở tờ giấy khai sinh vàng ó, chìa ra trước mặt Thiện và bảo:

— Con coi đi! Má không nói sai đâu. Giấy khai sanh của con ở Biên Hoà, lúc nào má cũng cất trong túi...

Thiện đưa mắt nhìn Tiêu rồi lại nhìn Hồng. Anh em Tiêu cảm động cúi xuống vì mười phần đã tin chắc Hường là mẹ của Thiện. Cả hai bản khoản nghĩ ngợi vì chợt nhận ra cách cư xử của mình độc ác quá. Mẫu tử tình thâm, đã không vun xới giúp, nỡ nào lại chia cắt! Người đàn bà kia lặn lội tìm con, chỉ cốt gặp mặt một lần, gửi cho con ít tiền rồi chia tay. Rõ ràng đây không phải là một màn kịch, một âm mưu của mẹ mìn. Thế thì tại sao anh em Tiêu không để cho mẹ con Thiện đi riêng với nhau một ngày! Tiêu đưa mắt nhìn Thiện dò ý. Nhưng Thiện nhớ đến những lời căn dặn lặp đi lặp lại hàng chục lần của ông bà Chuẩn, thản nhiên trả lại tờ giấy cho Hường và lắc đầu bảo:

— Lúc này giấy tờ giả mua đâu chả được! Sức mấy mà tôi tin bà!

LẠ GIƯỜNG

lúc đầu, theo như tôi đoán thì Tùng không phải là người tham lam. Cả Phượng, vợ anh cũng vậy. Chẳng qua vì ý thức pháp luật chưa thấu đáo, lại thêm những nhận định quá đơn giản về tổ chức xã hội bên này, cho nên hai vợ chồng mới quyết định giả vờ xin ly thân để Phượng trở thành *single mother*, lãnh trợ cấp, ở nhà chính phủ, mặc dầu Tùng có việc làm lương cao và trên thực tế hai người vẫn đề huề chung sống. Quanh Phượng, trong các cộng đồng thuộc những sắc dân khác, không thiếu gì người trường kỳ thụ hưởng kiểu này và họ cảm thấy thua thiệt hay đại dột nếu bỏ lỡ cơ hội. Phượng

thường nhún vai bảo Tùng: “Tiền chính phủ, tội gì không lấy!”

Mấy chữ “tiền chính phủ” nếu dùng ngày xưa ở trong nước thì còn có thể tạm coi là đúng, bởi phần lớn ngân sách quốc gia đều xuất phát từ các nguồn viện trợ. Nhưng tại các nước tư bản ngày nay như Hoa kỳ, Canada thì làm gì có tiền chính phủ! Tất cả đều là tiền của dân đóng thuế, chính phủ không có đồng bạc nào cả. Cho nên, xài tiền của chính phủ, thật ra là lấy tiền của người khác, của những công dân chăm chỉ tháng tháng lãnh lương, ngắt ra một phần nộp cho sở thuế. Vợ chồng Tùng, nhất là Phượng, không nghĩ ra điều ấy, nên cứ thản nhiên cho rằng chính phủ nhiều tiền lắm, không ăn cũng uổng!

Bây giờ thì Phượng và Tùng đã có một số vốn khá lớn. Tiền nhà quá rẻ, cuộc sống lại giản tiện, ít nhu cầu. Tùng chăm làm *overtime*, Phượng cũng lâu lâu làm kiếm thêm tiền mặt. Trên giấy tờ, hai người đã ly thân nhưng thực sự vẫn là vợ chồng, vẫn đầu gối tay ấp rất mặn nồng. Căn nhà ba phòng ngủ nhà nước cấp cho Phượng, nàng thấy thừa thãi quá bởi nàng chỉ có hai đứa con nhỏ. Giả như chính phủ chỉ cho có một phòng ngủ cũng chẳng sao. Vợ chồng con cái có thể lăn ra tắm mà nằm vẫn còn rộng chán!

— Lúc đã ngủ rồi thì nằm trên giường hay dưới đất, có khác gì nhau!

Phượng thường lý luận như vậy và sợ người ta chê mình kém văn minh. Nàng nhấn mạnh thêm:

— Chứ còn gì nữa! Trên đời này có ai đang ngủ mà biết mình nằm ở đâu không? Giường đẹp hay giường xấu, chỉ lúc thức mới phân biệt được, chứ khi đã ngủ rồi thì còn cần gì!

Và nàng dứt khoát cho mượn một phòng để cái người mượn ấy sẽ trả tiền nhà thay cho nàng. Như vậy là Tùng, Phượng và hai đứa con hoàn toàn miễn phí, kiếm được bao nhiêu, tóm gọn bấy nhiêu. Ở cái xứ Canada này, hay nói đúng hơn là tất cả những nước kỹ nghệ tân tiến, có thể tín dụng, thì mỗi lo âu đeo đẳng suốt kiếp người là tiền nhà, hoặc nhà thuê hoặc *mortgage*. Cho nên nếu tạm thời thoát được cái gánh nặng ngàn cân ấy, dù chỉ một quãng thời gian như Tùng và Phượng hiện nay, thì tiền trong trương mục tiết kiệm sẽ lên nhanh vùn vụt.

Tôi chính là người đầu tiên, và có thể cũng là người cuối cùng, mượn phòng của vợ chồng Tùng, tháng nộp bốn trăm vừa ăn vừa ở. Ngày ấy, tôi vừa bị mất việc vì hãng đóng cửa. Nền kinh tế cả nước đang gặp chu kỳ suy thoái. Nộp đơn hàng chục nơi, không chỗ nào thềm trả lời. Đường cùng, tôi đành xin đi học nghề. Đi học dĩ nhiên là nghèo. Một mình không thể chịu nổi cái *apartment* tôi đang ở từ mấy năm nay. Có người bạn rủ về sống chung, nhưng tôi sợ mình ham vui, trở ngại cho việc học nên nảy ra ý định ẩn cư tại một nơi không quen biết.

Một hôm tôi ra tiệm giặt công cộng, thấy dán mảnh giấy nhỏ “Phòng cho mượn” kèm theo số điện thoại, tôi liên lạc ngay và chạy lại xem nhà. Tùng và tôi chưa biết nhau, nhưng qua câu chuyện thăm hỏi

vòng vo, cả hai đều cảm thấy gần gũi bởi cùng quen chung một số người khác. Dĩ nhiên Phượng không muốn để người lạ đến ở, bởi ngay cái việc cho thuê phòng của nàng đã bất hợp pháp rồi. Nàng cần một người thân, và nếu hiền lành đến độ ngờ nghệch như tôi thì lại càng quý. Về phần tôi, tôi cũng có nhiều thiện cảm với Tùng và Phượng. Tùng đứng đắn, chừng mực, từ lời nói đến hành động đều không có gì quá lỗ. Phượng thì nhanh nhẹn, xinh xắn. Nói chung, nhìn bề ngoài hai người rất đẹp đôi. Nếu cố tìm khuyết điểm thì cả hai chỉ có chung một tật nhỏ là ngại tiêu tiền! Nhưng điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến tôi, bởi tôi chỉ cần một căn phòng riêng để học và ngủ.

Một tuần lễ sau, hai người vui vẻ phụ tôi dọn đồ đạc vào. Căn nhà của Tùng và Phượng tương đối còn khá mới, lại ít tầng, cho nên vệ sinh trong ngoài rất chu đáo, khác hẳn không khí hỗn tạp tôi thường bắt gặp ở những cao ốc khác mà chính phủ cung cấp cho các gia đình có lợi tức thấp. Thiết kế bên trong giản dị nhưng gọn ghẽ. Ngày ngày đi học về, tôi mở cửa chính leo thang lên lầu, chủ đích tránh tối đa việc tham dự vào cuộc sống riêng tư của Tùng và Phượng. Tôi cố gắng sắp xếp để mọi sinh hoạt của mình đều thu gọn trong căn buồng nhỏ trên lầu, bên cạnh hai phòng ngủ nữa mà chỉ buổi tối gia đình Tùng mới kéo lên, hò hét trong giây lát rồi lăn ra ngủ. Phượng biết tôi cần yên tĩnh để học bài nên lúc nào cũng giữ con chơi ở tầng dưới. Nghĩa là, một ngày tôi chỉ gặp gia đình Tùng trong bữa cơm chiều,

còn ngoài ra, sự hiện diện của tôi trong căn nhà này hoàn toàn không làm phiền đến ai kể cả hai đứa con nít.

Thời gian trôi rất nhanh. Cuộc sống phảng lảng kéo dài được gần một năm thì có những tin đồn làm Tùng và Phượng bắt đầu bối rối. Nền kinh tế Canada thật sự chưa bao giờ đáng gọi là huy hoàng nhưng ít ra cũng được liệt vào hàng cường quốc kỹ nghệ. Mấy năm nay bỗng dưng xuống dốc thê thảm. Khi đất nước thịnh vượng, chính phủ ít bới móc những lạm dụng của dân chúng. Nhưng khi ngân sách thiếu hụt, mọi thứ chi tiêu phải xiết lại, thì các cơ quan nhà nước, đặc biệt là sở thuế, tung ra hàng loạt biện pháp để giảm chi tối đa và vơ tiền về cho công quỹ.

Cộng đồng Jamaica trong thành phố, không biết có phải là sắc dân đạt kỷ lục về trò giả vờ ly hôn nhưng vẫn sống chung để lãnh trợ cấp hay chẳng, mà sở Xã Hội ào ạt thăm viếng trước nhất. Nhân viên chính phủ theo dõi, rình rập, thẩm vấn và khám phá ra khá đông người gian lận. Số tiền phạt, hồi tố lại bao nhiêu năm qua, làm nhiều bà *single mother* tán gia bại sản tính ra còn nặng nề hơn cả vụ AMWAY mấy năm trước.

Những người bạn của Tùng gia nhập hệ thống AMWAY hoàn toàn vì ngay tình, tưởng có thể tránh thuế được. Không ngờ sự thật là họ bị hướng dẫn sai lạc, cuối cùng lâm vào cảnh dở khóc dở cười khi chính phủ truy xét. Còn Tùng và Phượng, giả vờ ly dị để lãnh trợ cấp mà vẫn sống chung, trò chơi này

nguy hiểm hơn vì cố tình phạm pháp. Tôi nghe loáng thoáng hai vợ chồng có lần bàn tính và tỏ ra hết sức dăm chiêu. Một là họ phải tái hợp, trở thành vợ chồng chính thức trên giấy tờ. Điều này có nghĩa rằng quyền lợi hiện tại sẽ mất hết bởi lương của Tùng khá cao. Hai là Tùng phải dọn ra, mượn chỗ khác và như thế thì chẳng những không có lợi gì về tài chánh mà còn tự làm phiền toái mình bởi Nguu lang Chúc nữ tình nguyện chia ly!

Một hôm Phượng đi chợ về, chắc nghe thiên hạ bàn tán và hù dọa, chạy vội lên lầu gõ cửa phòng tôi và nhón nhác dặn:

— Nếu có ai hỏi, anh đừng nói là anh mượn phòng của tôi nhé. Anh cứ bảo anh là bà con, đến thăm ở vài hôm thôi...

Tôi đang bận học bài nên chỉ gật đầu cho qua chuyện, không tò mò hỏi han thêm. Buổi chiều, Tùng đi làm về lại chạy lên lầu và cười cười dặn tôi một câu tương tự, chỉ khác một điều là nét mặt Tùng điềm tĩnh lắm, còn Phượng thì lo âu thấy rõ. Mà nàng lo là phải. Chính phủ cấp nhà cho ba mẹ con nàng theo nhu cầu, nàng dùng để đầu tư, dĩ nhiên là trái luật rồi. Xã hội này rất thương những bà mẹ độc thân, với điều kiện phải độc thân thật!

Năm ngoái, có người đề nghị cắt giảm trợ cấp của *single mother* vì ngân sách thâm thủng quá nặng, lập tức hàng ngàn người nhao nhao phản đối trên báo chí. Họ giải thích rõ ràng rằng, khoản trợ cấp ấy không thể bỏ được bởi nó không chỉ nhắm vào các bà mẹ, mà vì tội nghiệp những đứa trẻ không cha. Ly

dị là một thảm cảnh của những xã hội văn minh và thống kê đã cho thấy, con cái của những cặp vợ chồng ly dị thường dễ bị khủng hoảng tinh thần, tỉ lệ thành công sút kém hơn những trẻ em trong một gia đình mà cha mẹ hạnh phúc. Chính vì vậy, những bà mẹ độc thân đáng được hưởng sự quan tâm đặc biệt của xã hội để chăm sóc con cái chu đáo hơn, miễn là đừng vì sự dễ dãi của chính phủ mà lạm dụng.

Một hôm Phượng đang nấu bếp thì có người gõ cửa. Nàng chạy ra và tái mặt vì nhân viên sở Xã Hội đến thăm cùng với một cô thông dịch viên người Việt. Rất may cho Phượng là Tùng đi làm chưa về, bởi nếu Tùng có nhà thì coi như bị bắt quả tang, không cách nào chối cãi được. Nàng đón khách vào, lật đặt pha nước, lăm lét nhìn quanh, bứt rứt khổ sở vì những đồ dùng của Tùng bày la liệt khắp nhà. Từ cái gạt tàn thuốc lá, giày dép, quần áo đàn ông... đều làm Phượng lo sợ vì nó chứng tỏ nàng không sống một mình. Cô thông ngôn trấn an Phượng:

— Nhân viên welfare bữa nay đến thăm chị để xin chị trả lời một số câu hỏi trong tờ tham khảo, nhằm mục đích tìm hiểu và cải tiến chương trình giúp đỡ những bà mẹ độc thân. Nói tóm lại, đây là một cuộc *survey*, chị trả lời bốn mươi hai câu hỏi trong tờ *questionnaire*, tốn chừng mười lăm phút là xong. Ngoài ra không có mục đích gì khác!

Sở dĩ cô thông dịch viên nói rõ như vậy là bởi cô rất cảm thông những trường hợp như Phượng. Hễ cứ nghe sở Xã Hội đến gõ cửa là hoảng hốt, chỉ sợ họ cúp *welfare*. Ngay lúc này, dù đã nghe cô thông

ngôn cắt nghĩa, Phượng vẫn cho rằng bề ngoài họ làm bộ tham khảo hay thăm viếng, nhưng âm mưu thực sự của họ là muốn kiểm tra xem Tùng, chồng nàng, có sống chung trong căn nhà này hay không. Và vì tin như vậy, nàng mất hết cả thoải mái, vừa trả lời câu hỏi vừa loay hoay suy nghĩ phương cách xử trí trong tương lai. Tính Phượng vốn đa nghi, cho nên nàng kết luận ngay là “chắc có đũa nào tở”, chứ không thì nhân viên sở Xã Hội đến đây làm gì! Cô thông dịch viên đầy kinh nghiệm, nhìn thấu tâm trạng Phượng, hai ba lần minh xác:

— Tôi nhắc lại với chị, là sở Xã Hội làm giám định thông thường thôi. Hàng năm họ vẫn làm, đặc biệt là trong các cộng đồng Á châu và da đen. Họ làm chơi thôi, không có gì quan trọng đâu!

Rồi người đàn bà Canada bắt đầu hỏi Phượng:

— Bà ở đây mấy người?

Phượng nhìn cô thông dịch viên, lúng túng vì có tật giật mình:

— Dạ thưa ba người. Chỉ có ba người thôi. Tôi và hai cháu bé!

Giữa lúc đó, thật không may cho Phượng, tôi từ trên lầu lò mò xuống lấy ly nước. Cả ba cùng ngẩng lên nhìn tôi. Tôi thấy mặt Phượng tái xanh, không nói được lời nào, chỉ trố mắt nhìn tôi oán trách. Nhân viên sở Xã Hội hỏi Phượng:

— Ai đấy?

Phượng giật mình ấp úng đáp:

— Bạn tôi ở Montreal mới qua chơi!

Bà Canada giơ tay chào tôi theo thói quen: “Hi!

How are you?” rồi bỗng tươi hân nét mặt, ra vẻ thông cảm với Phượng:

— Bà đã có bạn mới? *He must be the right man!*

Bà buông cây bút xuống bàn và bắt tay Phượng:

— *Congratulation!*

Phượng đang ngơ ngác thì cô thông ngôn giải thích thêm:

— Chị có quyền có người yêu mới. Xứ này đâu có bắt buộc ai ly dị thì phải sống mãi một mình đâu! Chính phủ còn mong chị lập gia đình lại để tự lo liệu, khỏi lãnh trợ cấp nữa!

Và cô thân mật bảo Phượng:

— Chị quen anh ấy lâu chưa? Tôi cũng đã ly dị một lần. Hai năm sau, tôi lấy chồng khác, cho nên tôi rất hiểu hoàn cảnh của những người như chị!

Phượng cười ngượng ngập, chưa biết nói gì thì cô lại nói thêm:

— Không biết chị có đồng ý với tôi không, nhưng tôi thấy thế này: Thà mình cứ độc thân thì không sao, đã lấy chồng một lần rồi, khi ly dị lại muốn lấy chồng khác ngay! Ở một mình nó thế nào ấy, làm như thiếu cái gì, phải không chị?

Dứt lời, cô cười lớn như để chia sẻ niềm vui với người đồng hội đồng thuyền. Phượng cũng cười theo nhưng gượng gạo lắm. Tôi chắc nàng đang quá bận tâm, vui thế nào được trong hoàn cảnh này! Cô thông ngôn lăm mồm lại ghé tai Phượng nói thêm:

— Chị có người yêu mới là phải! Phải như thế để ông chồng cũ của chị đừng có bèn mảng lại làm phiền chị nữa! Cái hồi tôi mới ly thân cũng vậy. Chỉ

mới *separate* thôi đấy nhé, tôi vác ngay một ông kếp trẻ về. Ông chồng cũ tôi hết dám lè nhè. Không biết chồng cũ của chị thế nào, chứ ông chồng tôi... mất dạy lắm. Nói chung, đàn ông họ đều thế cả. Đã bỏ nhau rồi mà vẫn cứ ghen! Mỗi lần điện thoại đến, tôi cho ông bồ tôi nhắc phone. Thế là hết nói!

Rồi cô lại ghẹo mắt cười khanh khách, y như vừa đạt được một thành tích lớn trong cuộc đời.

Tôi đứng ở tủ lạnh rót coca vào ly, theo dõi câu chuyện của ba người, phân vân không biết phải xử trí thế nào. Sở Xã Hội tưởng lầm tôi là người tình mới của Phượng, thay thế Tùng đi nốt quãng đường đời còn lại. Tôi không thể chạy ra cải chính, bởi như vậy sẽ lộ ngay cái tội Phượng lấy nhà chính phủ cho tôi mượn. Tôi khẽ kéo ghế, nhẹ nhàng ngồi xuống bàn ăn và lần đầu tiên có ý định dọn ra để tránh phiền toái cho Tùng và Phượng nếu mai sau bị Sở Xã Hội điều tra về tình trạng ly dị đích thực của hai người.

Ngoài phòng khách, một loạt câu hỏi đang đặt ra cho Phượng: Bà ly dị từ hồi nào? Ly dị êm đẹp hay cay đắng? Sau khi ly dị và sống một mình với hai con, cuộc sống có những khó khăn gì và bà có nhận thấy con cái bà thay đổi tính nết do cuộc ly dị của bà gây nên không? Chính phủ cần làm gì thêm cho những đứa con của bà?

Đại khái một loạt câu hỏi rất bình thường, nhưng câu nào cũng làm Phượng nghi ngại vì sợ người ta gài bẫy. Nàng nhón nhắc nhìn đồng hồ trên tường, chỉ sợ Tùng tan sở về bất tử thì hỏng hết mọi việc.

Tôi thấy một điều mâu thuẫn ở Phượng là nàng rất mong buổi tiếp xúc kết thúc thật mau, nhưng khi trả lời bất cứ câu hỏi nào, nàng cũng cứ vòng vo phân trần dù là những câu “*yes or no*” khiến tôi ngồi uống nước trong bếp, vừa sốt ruột vừa bực bội, dù câu chuyện chẳng dính dáng gì đến mình.

Buổi chiều, Tùng đi làm về. Hai vợ chồng ngồi bàn tán to nhỏ rất lâu trong bếp, quên cả hai đứa con đói bụng léo nhéo đòi hamburger. Tôi nằm đọc sách trên phòng, chờ mãi cũng không nghe tiếng Tùng gọi xuống ăn cơm như thường lệ. Lâu lắm, tôi nghe tiếng Tùng nạt hai đứa nhỏ:

— Lên lầu chơi cho bố mẹ nói chuyện! Lát nữa ăn!

Tôi gấp sách lại, chạy vội xuống nhà, lấy bánh mì, peanut butter và nước táo, rồi rủ cả hai đứa lên phòng tôi ngồi. Nhìn xuống chân thang, tôi thấy Tùng vẫn đứng trầm ngâm bên cạnh quầy bếp, bàn tay phải đặt trên rổ bát, mắt nhìn ưu tư qua cửa sổ hướng về sân sau. Phượng thì lăm lét nhìn ra đường xem có ai rình rập, theo dõi Tùng vào căn nhà này hay không! Tôi quay vào phòng, tắt máy computer, bảo hai đứa nhỏ ngồi ăn rồi xuống nhà trấn an Tùng:

— Có gì đâu mà ông lo! Họ làm *survey* thôi. Xứ này ông còn lạ gì! Đủ các thứ thăm dò.

Phượng bước lại, thành thật kể lể:

— Lo chứ anh! Thế nào họ cũng theo dõi! Anh cũng như người trong nhà, tôi mới nói. Trên giấy tờ, anh Tùng và tôi đã ly dị rồi. Anh ấy đâu có quyền ở

đây. Mỗi tháng tôi lãnh hơn một ngàn tiền *single mother*. Nếu họ khám phá ra tội tôi vẫn sống chung với nhau, họ bắt trả lại, rồi còn phạt nữa. Ba năm là hơn ba chục ngàn, cộng với tiền lời và tiền phạt... Chưa kể tôi còn cho anh mượn phòng nữa!

Im lặng một lát, Phượng tiếp:

— Chắc có đứa nào tố!

Tôi phì cười:

— Chị lúc nào cũng hay nghi ngờ. Chẳng có ai tố cả! Ngân sách thiếu hụt quá nặng, chính phủ nợ mấy chục tỉ, cho nên họ phải tìm đủ mọi cách để kiếm tiền. Thuế GST chẳng hạn. Biết là dân chúng oán trách, biết là việc thương mại sẽ bị ảnh hưởng, nhưng chính phủ vẫn phải ban hành chỉ vì nhà nước quá nghèo!

Phượng bảo Tùng:

— Cẩn thận vẫn hơn. Từ nay anh đừng đậu xe trước cửa nữa. Đậu xa xa bên con đường nhỏ, rồi đi bộ vào lối sau. Rủi có người theo dõi...

Tùng lắc đầu:

— Ăn thua gì! Nếu họ đã cố tình chộp mình thì thể nào cũng dính. Biết đâu chính hàng xóm tố cáo, mình chối làm sao được!

Tôi cắt ngang:

— Nhưng hiện nay họ chưa điều tra thì tại sao ông bà không giải quyết dứt khoát đi. Đợi đến khi họ xông vào rồi thì chạy làm sao khỏi!

Phượng hỏi một câu hết sức ngây ngô:

— Giải quyết cách nào bây giờ?

— Thì tôi dọn ra. Ông bà làm giấy đoàn tụ lại với

nhau, đừng lãnh trợ cấp nữa.

Câu trả lời của tôi mới thật là ngớ ngẩn. Đừng lãnh trợ cấp nữa thì còn gì để nói! Mấu chốt của vấn đề chỉ là mỗi tháng Phượng nhận tám *cheque* một ngàn mấy trăm đồng tiền trên trời rớt xuống, chưa kể mọi thứ quyền lợi khác về thuốc men, bảo hiểm. Nếu tự dung khước từ số tiền ấy thì quả là một hy sinh quá lớn lao, Phượng không thể làm nổi. Chẳng phải Phượng tham, vì rõ ràng tôi nghe có lần hai người bàn nhau rằng, hễ để dành đủ tiền mua căn nhà trả *cash* thì sẽ không thêm lãnh *welfare* nữa!

Phượng nhìn tôi bằng cặp mắt kinh ngạc, vì không ngờ tôi có thể đưa ra một đề nghị quá tàn nhẫn như vậy! Nàng thà chấp nhận cho Tùng đi nơi khác, chứ đời nào chịu bỏ trợ cấp và căn nhà quen thuộc này! Nhưng nếu Tùng dọn ra, đi mướn phòng, sắm đồ đạc thì cũng như không! Có khi còn lỗ nữa, so với tiền *welfare* hiện tại của vợ.

Tôi thấy sự hiện diện của mình chẳng giúp gì được Tùng nên lặng lẽ bỏ lên lầu. Tôi dự định cuối tháng sẽ trả phòng ra đi, để tránh những phiền toái cho chính mình mai sau, vì biết đâu sở Xã Hội chẳng kêu tôi ra làm chứng.

Mấy hôm sau, Tùng đi làm về, rầu rầu bảo vợ:

— Có người bị rồi, em ạ. Đám da đen dính gần hết!

— Da đen thì bị lâu rồi! Em nghe nói từ năm ngoái.

— Có lẽ bây giờ đến lượt dân Á châu. Tàu, Phi, Ấn Độ, Việt Nam... Anh nghe thằng Trúc nó bảo

rằng sở *Welfare* đang mở chiến dịch hỏi thăm các sắc dân châu Á!

Tôi ngồi ăn cơm, lặng lẽ không góp ý bởi tôi thấy vợ chồng nhà này vô lý quá. Ngày nào cũng nhắc đi nhắc lại nỗi lo âu của mình, nhưng hoàn toàn không có ý định giải quyết cho dứt khoát nỗi lo âu đó! Y như người có bệnh mà cương quyết không đi bác sĩ! Thà rằng, Tùng và Phượng đã bị điều tra, đã bị sở Xã Hội bắt gặp quả tang Tùng ở thường trực trong nhà thì kể như chuyện đã rồi, chỉ còn cách nộp phạt và ngồi thở than với nhau. Đằng này, họ chưa hề bị thẩm vấn, nghĩa là họ vẫn có lối thoát rất dễ dàng, nhưng họ không muốn thoát, cứ hồi hộp chờ chính phủ đến làm phiền! Tôi biết giờ này Phượng đã có số tiền mặt khá lớn giao cho Tùng bỏ ngân hàng và mua Canada Saving Bond bởi nàng không thể đứng tên. Số tiền đó càng lớn thì Phượng lại càng muốn nó tăng thêm. Chính vì cái tâm lý ấy mà trong xã hội, người giàu thường hà tiện hơn người nghèo. Người nghèo có ít, tiêu bừa đi không tiếc, bởi để dành cũng chả đáng bao nhiêu. Người giàu, có quá nhiều, ngất đi một phần nhỏ cũng thấy đau.

Ông anh họ của Tùng là một bác sĩ thuộc hàng cự phú, chán ngấy bà vợ từ mấy năm nay, nhưng cản rằng không dám ly dị vì sợ bị chia tiền! Cái ấy đúng là bỏ người chạy lấy của. Một cô bạn của Phượng chắt chiu được gần một trăm ngàn đô-la. Tuổi cô đã trên ba mươi mà thời gian cứ trôi đi vùn vụt, nhưng cô cảm thấy khó lấy chồng quá, bởi cô nhất định tìm cho bằng được thằng đàn ông nào phải có số vốn

tương đương như cô thì cô mới chấp nhận. Cười thẳng nghèo thì vốn bị cưa hai, thà ở vậy làm gái già sướng hơn! Đây cũng chính là trường hợp bỏ người chạy lấy của! Mà buồn cười nhất là chính Tùng và Phượng kể cho tôi nghe về hai nhân vật ấy với một giọng giễu cợt hàm ý chê bai. Thế mà hóa ra Phượng cũng có cái thú đếm tiền y như họ.

Hôm sau Tùng đi làm, tôi đi học rồi vào thư viện như thường lệ. Buổi chiều tôi về sớm, nghe Phượng tâm sự:

— Anh cứ ở đây với chúng tôi, việc gì phải dọn ra? *Welfare* đâu có cấm cản tôi có bạn hay người nhà đến ở. Miễn là họ không bắt được quả tang ông xã tôi vẫn chung sống với tôi là chẳng sao cả! Hôm qua, anh Tùng bàn với tôi là anh ấy nên lánh mặt đi một thời gian vì sợ nhân viên sở Xã Hội theo dõi. Chờ xong chiến dịch rồi lại quay về.

Tôi ngạc nhiên ngắt lời:

— Anh ấy định mượn nhà ở riêng hay ở với ai?

— Không, anh ấy về Việt Nam.

Tôi à một tiếng rồi bỏ lên lầu. Tôi biết từ lâu Tùng vẫn có ý định về thăm cha mẹ nhưng phần vì tiếc tiền, phần vì Phượng cản, nên chưa đi. Phượng cản không phải vì lý do chính trị mà vì nàng còn tiếc tiền hơn cả Tùng nữa. Nay thì nhân cơ hội một công đôi chuyện, Phượng bằng lòng cho chồng xin nghỉ một tháng và chuẩn bị lên đường. Hôm tôi đưa ra phi trường, Tùng hết sức hoan hỉ, bàn chuyện mua sẵn căn nhà ở Sài Gòn để mai kia về sinh sống. Tùng bảo:

— Không tính trước, vài năm nữa người ở hải

ngoại đồ về, giá nhà tăng gấp ba gấp bốn, muốn mua cũng khó khăn!

Rồi Tùng dặn dò:

— Tôi biết ông bận học, không có thì giờ. Nhưng ở nhà, thỉnh thoảng ông xem bà xã tôi với hai đứa nhỏ có cần gì thì nhờ ông giúp một tay! Tháng sau tôi về.

Tôi gật đầu cười:

— Ông về thì có thể tôi đã dọn đi rồi. Nhưng dù đi đâu, nếu bà xã ông cần, tôi vẫn phải đến. Nhất là hai đứa con ông. Tôi thương tụi nó lắm.

Tùng ngạc nhiên:

— Ông cứ ở đó, tại sao phải dọn đi? Dù *welfare* có hỏi cũng đâu có sao? Ông cứ xưng là bạn hay bà con đến chơi!

Tôi không nói gì, Tùng lại tiếp:

— Còn nếu ông nhất định đi thì ông chờ tôi một tháng nữa rồi hãy đi. Tôi về lại, ông đi đâu, tôi phụ với ông dọn nhà.

Tôi đáp hững hờ:

— Vậy cũng được!

Tùng tử tế tâm sự:

— Tôi tính lại rồi. Xong chuyến này trở về, tụi tôi làm hôn thú lại để bà xã tôi khỏi lãnh trợ cấp nữa. Ăn của chính phủ mấy năm như thế cũng đủ rồi. Rủi họ phanh phui ra, mất cả chì lẫn chài mà lại mang tiếng. Thiên hạ lúc này thất nghiệp nhiều, tôi may mắn vẫn còn *job* mà lương khá cao. Ăn của nhà nước nhiều quá cũng thấy kỳ! Chính vì thế mà tôi rủ ông ở lại. Vợ tôi không lãnh *welfare* nữa thì đâu còn

ai thắc mắc, tôi muốn cho mượn mấy phòng cũng mặc kệ tôi chứ!

Tôi gật đầu rồi đổi đề tài:

— Ngày nào ông về, ông cho tôi biết để tôi ra đón.

— Tôi có dặn bà xã tôi rồi. Mười bốn tôi về, vì mười lăm là sinh nhật thằng Bi, phải dẫn tụi nó đi MacDonald's. Mười bốn, nhờ ông đón tôi.

— Tôi sẽ chở bà xã ông với hai đứa nhỏ ra đón. Ông yên trí!

Tùng cảm động, ngỏ ý cảm ơn bằng cách đưa đẩy:

— Ông có muốn mua gì ở bên ấy không, tôi mang qua cho. Địa chỉ ông bà già ông, tôi có rồi. Tôi sẽ ghé thăm.

Tôi lắc đầu ngăn lại:

— Ông đừng ghé nhà tôi. Nói thật với ông, tôi đang đi học, nhận được thư nhà, nhiều khi tôi còn không muốn bóc ra xem. Đọc thư chịu không nổi, chỉ muốn bỏ học đi làm lại để kiếm tiền gửi về. Tôi rán hai năm nữa rồi sẽ giải thích với gia đình sau. Bữa trước thằng bạn tôi về Sài gòn ghé thăm ông bà già tôi. Nói nói phét nói lác làm ai cũng tưởng bên này tôi có tiền mà bạc nghĩa với gia đình. Ông thương tôi thì đừng đến!

Tùng nhìn tôi thông cảm và khẽ thở dài. Tôi bỏ anh xuống trước cửa nhà kiếng phòng đợi phi cảng, bắt tay từ giã rồi phóng thẳng đến trường.

Một tháng vắng Tùng, dĩ nhiên Phượng nhớ lắm bởi từ ngày lấy chồng chưa xa nhau một đêm. Tuy vậy, bù lại, tinh thần Phượng thanh thản hơn vì không lo nhân viên sở Xã Hội bắt thần gõ cửa và

phát hiện Tùng có mặt ở đây.

Hai tuần lễ đầu, Tùng điện thoại về mỗi sáng thứ bảy và lần nào cũng đòi nói vài câu với tôi. Tuần thứ ba hoàn toàn im lặng. Tuần cuối cùng, Tùng phone sang, run run báo cho Phượng biết mẹ anh đau nặng phải vào bệnh viện Thống Nhất, sợ không sống nổi. Anh bảo Phượng ra phố, chuyển thêm cho anh hai ngàn mỹ kim, đồng thời nhờ tôi phone vào hãng, xin phép cho anh nghỉ thêm một tháng nữa.

Phượng buồn lắm. Không phải nàng buồn vì Tùng kéo dài thời gian du lịch. Tùng ở thêm một hai tháng nữa cũng không sao vì chính nàng muốn Tùng xa căn nhà này ít lâu để tránh sự theo dõi của chính phủ. Phượng buồn chỉ vì chồng nàng hôm đi đã bộp theo khá nhiều tiền, nàng đã đứt ruột lắm rồi, thế mà nay còn đòi gửi thêm. Tôi chở mẹ con nàng ra phố chuyển tiền và an ủi:

— Anh ấy có nói với tôi là chuyến này sẽ mua nhà ở Sài gòn. Chắc vì vậy mà cần thêm tiền.

Phượng gắt nhẹ:

— Ông ấy nói thế chứ tôi đâu có bằng lòng! Đồng tiền cầm trong tay vẫn chắc hơn. Mua nhà ở Sài gòn để làm gì? Biết mình có về được không!

Tôi lại phải trấn an Phượng:

— Có mấy ngàn đô thôi! Chị cứ coi như đánh bạc, biết đâu mai kia chị bán kiếm lời!

Nhưng rồi hết hai tháng, Tùng vẫn không quay về. Anh cũng chẳng điện thoại hay thư từ thăm hỏi Phượng và hai đứa con thỉnh thoảng vẫn nhắc đến bố mỗi buổi tối trước khi đi ngủ. Phượng bắt đầu

mất bình tĩnh, mà chính tôi cũng cảm thấy hoang mang. Phượng hối hận đã cho chồng về Việt Nam một mình chỉ vì sở Xã Hội thanh tra. Bạn bè của nàng, dăm ba người *single mother* giả mà nàng thường liên lạc, ai cũng bảo Phượng chỉ lo vợ vắn, chính phủ có theo dõi gì đâu! Nàng viết thư về Việt Nam cho gia đình chồng mà thật sự cả nhà chỉ mới biết mặt nàng qua hình chụp, thì chẳng thấy ai trả lời. Nàng nóng lòng bàn với tôi, đặt ra hàng chục giả thuyết, nhưng tôi có biết gì nhiều về Tùng đâu mà quyết đoán. Người như Tùng không phải loại ham vui quên bốn phận và vợ con. Hay anh bị tai nạn? Tôi thoáng nghĩ nhưng không dám nói ra. Cuối cùng, Phượng viết thư nhờ người bà con bên nàng đến tận nhà bố mẹ Tùng thăm dò xem có chuyện gì không may xảy ra chẳng. Biện pháp này nếu không xong thì chính nàng sẽ phải dẫn hai đứa nhỏ về một chuyến cho rõ hư thực.

Bước sang tháng thứ tư, Phượng mới nhận được một lá thư của người nhà cho hay bản tin bất ngờ về Tùng qua đoạn viết sau đây: “Theo lời chị dặn, em đã đến nhà anh Tùng, nhưng không gặp. Người nhà anh ấy bảo: anh Tùng trước đây có lập gia đình ở Canada, nhưng đã ly dị hơn ba năm rồi. Bây giờ anh ấy sắp cưới một cô gái làm giáo viên ở Sài Gòn”...

Phượng meo máo đưa cho tôi coi lá thư, uất quá không nói được lời nào, chỉ luôn tay rút Kleenex thấm nước mắt. Đúng là lộng giả thành chân! Không hiểu vì những nguyên cớ gì, chính tôi đã chứng kiến một số cặp vợ chồng lúc đầu chỉ làm bộ

ly dị, rồi rốt cuộc một thời gian sau thì bỏ nhau thật, hoặc cách này hay cách khác. Tôi có ngờ đâu cái “tiền lệ” kỳ quái ấy lại xảy đến với Tùng và Phượng.

Trước khi lên đường, chẳng có dấu hiệu gì là Tùng sẽ thực hiện một... bước ngoặt lịch sử đột xuất như vậy. Gần một năm ở chung với họ, tôi biết chắc là Tùng và Phượng là cặp vợ chồng nhiều hạnh phúc, ít ra là không cãi vã thường xuyên như nhiều người bạn khác của tôi. Nhân loại đã đồng ý với nhau rằng: Một cặp vợ chồng êm ấm thường có nghĩa là, trong hai người phải có một người hèn, mà cái người hèn ấy thường là thằng chồng! Từ đó mới có câu “ở hèn gặp lành”, rồi sợ con cháu chê cười, các cụ mới đọc chệch đi thành “ở hiền gặp lành” cho đỡ ngượng!

Riêng vợ chồng Tùng không nằm trong trường hợp tôi vừa kể. Cả hai hoà thuận thật bởi cả hai cùng cư xử vừa phải, không ai lấn át ai. Cũng chính vì vậy tôi càng kinh ngạc khi nghe tin Tùng sang ngang một cách bình thản như vậy. Chuyện tiếng sét ái tình hoá ra có thật ngoài đời chứ không phải chỉ nằm trong tiểu thuyết. Và một người dù quá khứ nghiêm chỉnh đến đâu thì cũng chẳng thể căn cứ vào đó để đảm bảo không có lúc sa ngã. Hạnh phúc lúc nào, cứ biết lúc ấy, mọi tiên đoán cho tình yêu đều có thể lầm lạc cả. Biết bao nhiêu cặp vợ chồng khẳng khít tưởng ngàn đời không dứt được, thế mà dùng một cái chia tay. Hoá ra họ vẫn “*sleeping with the enemy*” mà không hề biết! Điều ngạc nhiên nhất đối với tôi là Tùng vốn yêu tiền đến thế mà nay dám bỏ

việc làm giữa lúc nền kinh tế đang suy thoái trầm trọng, tỉ lệ thất nghiệp mỗi ngày một tăng, quả thật Tùng đã chọn tình thay tiền rồi!

Từ hôm nhận bản tin Tùng sắp cưới vợ, căn nhà tôi ở bao trùm một không khí hoang lạnh, dù rằng Tùng vắng mặt đã cả mấy tháng trước đó. *Gió đưa cây cải về trời, rau răm ở lại chịu lời đắng cay!* Tùng rong chơi với người tình mới, bỏ tôi đương đầu với nỗi thảm thương của Phượng. Cuộc sống thường nhật hoàn toàn bị xáo trộn, việc học hành của tôi thành ra cũng thảng threm theo. Có lúc đang im lặng, Phượng bỗng oà lên khóc. Hai đứa con nhìn mẹ một lúc rồi cũng cúi lòng, méo xệch mồm, nấc lên theo. Tôi còn tâm trí nào mà ngồi bên đèn sách! Hết dỗ con rồi lại dỗ mẹ, tôi muốn dọn đi nhưng không đành lòng khi tang gia bối rối.

Suốt ngày Phượng ủ rũ, buông xuôi từ áo quần đến mái tóc, tự biến mình thành một con người khác. Nàng nằm vật vã trên giường, không ngó ngàng gì đến nhà cửa nữa. Tôi đi học về, bếp nước cứ lạnh tanh, phải tự động nấu mì gói mà ăn tạm cho qua ngày. Hai đứa con Phượng lê la ở phòng khách, đòi cái này, hỏi cái kia, ít khi tôi thấy Phượng nhếch mép trả lời. Những hôm trái gió trở trời, tôi nghe chúng léo nhéo ở phòng bên, khóc đêm, đái đêm, tôi cũng phải ngồi dậy chạy sang bởi Phượng dường như biết có tôi, nên cứ nằm vạ trên giường, không thềm ra!

Nuốt mì gói mãi đã chán ngấy, mà lại thấy Phượng không ăn uống gì, sợ nàng kiệt sức chết, tôi

phải chạy đi chợ, thay đổi bữa cơm bữa cháo, bung lên phòng cho nàng. Chao ôi, tôi đóng tiền để nàng nấu cơm tháng, không ngờ chính tôi phải nấu ngược lại! Tôi cần một nơi yên tĩnh để học bài, không ngờ lại lạc vào giữa thế giới điêu tàn, bao trùm một màu tang ngút trời như thế này!

Cứ như tôi đoán thì sự đau xót của Phượng đã lên tới cực điểm không phải chỉ vì tiếc nhớ Tùng mà hơn thế nữa, vì bao nhiêu tiền bạc dành dụm của nàng đã giao cả cho Tùng đứng tên. *Vengeance aux deux visage!* Hận thù gồm cả hai mặt: Hận kẻ bạc tình khoảng 49% và thù kẻ lấy tiền chiếm 51% trong lòng nàng. Đưa hết tiền cho Tùng khi Tùng đã ký tên ly dị thì cũng chẳng khác nào gửi trọn tài sản trong tay một kẻ hoàn toàn xa lạ, trước mặt luật pháp không còn cách nào để đòi lại được!

Phượng nhìn lại quanh mình và càng ghen ngào tự trách. Đồ đạc trong nhà toàn những thứ *second hand*. Áo quần cũng chỉ dám mặc loại rẻ tiền. Mấy lần định sắm cái nhẫn hột xoàn làm của riêng, nhưng lại tiếc tiền tự nhủ “mình có tiệc tùng đình đám gì đâu mà phải đeo hột xoàn!” Giờ thì trắng tay như người mới vượt biển. Có hơn hai ngàn tiền mặt nhét dưới nệm giường thì hôm rồi Tùng bảo gửi về hai ngàn, Phượng đã làm theo, coi như cú đá bồi càn tàu ráo máng mà Tùng xử với người vợ hiền sáu năm chung sống.

Thấy Phượng vật vã quá, tôi đề nghị một điều mà lẽ ra tôi không nên nói:

— Có cái trương mục nào chị đứng tên chung với

anh Tùng không? Nếu có, chị chạy ngay ra ngân hàng, xem có tiền thì rút hết ra đi!

Phượng gắt lên:

— Làm gì có! Lãnh *welfare*, ai dám để cả mấy chục ngàn trong nhà băng!

Tôi cũng nhận ra mình ngớ ngẩn, vội nói thêm:

— Nhưng mà chị lo gì. Sớm muộn anh ấy cũng phải về đây chứ đi đâu! Chừng đó chị nói chuyện với anh ấy. Dù có bỏ chị lấy vợ khác thì cũng phải trả lại tiền cho chị chứ! Đồ đạc, quần áo bao nhiêu thứ. Nhất là còn cái xe của anh ấy nữa!

Phượng rung rung nước mắt, lắc đầu tuyệt vọng:

— Đồ đạc thì toàn thứ đem cho không ai thèm lấy! Cái xe thổ tả, bán một ngàn chưa chắc đã có người mua! Ông ấy quay lại làm gì nữa!

Những ngày đen tối cứ kéo dài triền miên, càng thê lương hơn khi mùa đông vừa đến, mới bốn năm giờ trời chiều đã xám ngắt. Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ! Huống chi người đã tan nát cõi lòng mà bên ngoài gió tuyết còn vù vù phụ họa! Ban ngày, hai đứa nhỏ đến lớp mẫu giáo, tôi cũng vội vã ra đi vì không muốn ở nhà để nghe tiếng thở dài bất tận của Phượng. Buổi chiều, tôi ngồi nán lại thư viện, tránh những bữa cơm chung nhạt nhẽo mà Phượng nuốt không trôi. Ban đêm, nhiều khi đã khuya lắm, tôi vẫn nghe tiếng bước chân Phượng đi ra đi vào ở phòng bên cạnh, tiếng ti-vi mở nhỏ lúc hai ba giờ sáng, hoặc đôi khi là tiếng trăn trở của người thao thức khó ngủ. Phượng gầy đi nhiều. Đôi mắt quầng thâm và hai má hóp lại. Tôi biết chắc Tùng đã

trở lại thành phố nhưng tránh hẳn mọi liên lạc với Phượng. Có người đã gặp Tùng trong một siêu thị xa tít ngoài ngoại ô, nói cho tôi biết, nhưng tôi không kể lại với Phượng, bởi tôi thấy không có lợi gì cho nàng. Đau khổ nào thì thời gian cũng xóa được. Phượng còn trẻ, nhan sắc ở mức khá, thừa sức để chỉ nay mai sẽ có người yêu khác. Chưa gì trong thành phố đã có dăm ba ông hỏi thăm nàng, nhưng có lẽ còn ngại vì sự hiện diện của tôi trong căn nhà này. Tôi là chứng nhân một biến cố lớn trong đời nàng. Mai kia, khi Phượng vui duyên mới, chính tôi sẽ nhìn được những đổi thay ở nàng và sẽ nhắc lại cho nàng nghe những quẩn quại của ngày hôm nay mà nàng tưởng không bao giờ có thể vượt qua được.

Ngày tháng nặng nề rồi cũng trôi qua. Tùng bỏ nhà đã hơn bảy tháng. Phượng bắt đầu phục hồi đôi chút, mang sinh khí trở lại với những sinh hoạt thường nhật trong gia đình để nấu cho tôi những bữa ăn đều đặn.

Từ lúc nào tôi không để ý, Phượng đã chăm sóc lại dung nhan và y phục, dám mua những bộ quần áo đề giá trên... một trăm đồng, tô môi *full lips* màu đỏ thắm thời trang, uốn tóc *spiral perm* và vẽ lông mày thật đậm. Tôi ngẩn ngơ nhận ra Phượng còn trẻ và đẹp lắm. Tôi nhớ có lần trong bữa ăn, Phượng đã tỏ ý chê bai những cô gái trẻ bắt chước người mẫu, tô môi *full lips* nhoè nhoẹt “trông như hề vẽ mặt trên sân khấu!”. Bây giờ thì chính nàng lại thấy cái nét thắm mỹ mới mẻ ấy có sức lôi cuốn mọi

người. Đàn bà khi yêu bao giờ cũng đẹp rạng rỡ và trở nên dễ tính khác thường. Phượng thu dọn lại căn nhà đã bỏ bê gần một năm nay, tưới nước cho những chậu cây đang chết héo gần cửa sổ. Cả buổi ngủ của tôi vốn hết sức bừa bãi, một hôm đi học về, tôi cũng thấy đồ đạc lau chùi sạch bóng và thu xếp thứ nào ra thứ nấy. Tôi ngờ rằng Phượng đã nhen nhúm trong lòng một hình bóng nào khác chẳng! Ngày ngày tôi đi học, hai đứa bé cũng đến trường, biết đâu trong căn nhà này đã chẳng diễn ra những gặp gỡ ân tình mới, làm đổi thay tâm trạng trống vắng của Phượng? Tôi đã thấy có người lạ đến tìm Phượng một đôi lần. Tôi đã nghe lại tiếng cười rộn rã của nàng mỗi lần nói chuyện với người nào đó trong điện thoại. Nàng quên hẳn Tùng rồi chẳng? Thoáng đặt câu hỏi như vậy thôi, chứ tôi không bận tâm thắc mắc bởi chuyện đó chẳng dính gì đến tôi. Mà nếu đúng như thế thì cũng là điều đáng mừng, chẳng những cho Phượng mà cho cả tôi nữa, bởi tôi đã chán ngấy cái cảnh tai bay vạ gió, lọt vào căn nhà này để hứng lấy những phiền toái vốn chẳng liên hệ gì đến mình.

Mỗi lần nhận tấm *cheque welfare* ít ỏi, Phượng ngồi chờ người ở phòng khách rất lâu, chớp mắt nuôi tiếc số vốn dành dụm đã tiêu tán. Rồi, dường như để bù đắp lại quãng thời gian khờ dại ngày trước, Phượng không chắt chiu nữa, rủ tôi đi ăn tiệm, dẫn tụi nhỏ đi xi-nê và sắm thêm đồ chơi cho chúng. Thậm chí còn một chân hụi sống, tuy chẳng đáng bao nhiêu, nàng cũng hốt luôn, ôm về được

hơn một ngàn, mua áo quần và mỹ phẩm. Phượng cười giải thích:

— Lúc này thiên hạ hay giật hụi trốn về Việt Nam. Tôi hốt non cho chắc ăn!

Mấy chữ “trốn về Việt Nam” chính nàng vô tình nhắc đến gợi nhớ đến Tùng khiến nàng thở dài. Tôi gạt đi:

— Hụi lớn mới sợ bị giật. Hụi của chị, tháng đóng có một trăm, hốt chót được ngàn hai, giật làm gì?

Giọng Phượng đầy ân hận:

— Hồi đó bà Nam Trân cứ rủ mãi tôi vào một chân hụi, tháng góp năm trăm. Nói là năm trăm chứ thực ra thì chỉ độ ba trăm rưỡi, bốn trăm thôi. Người ta bỏ tiền lời cao lắm. Giá tôi nghe bà ấy, thì bây giờ cũng còn được vài ngàn!

Tôi không nói gì vì trò chơi này tôi không rành. Thấy nàng cứ lâu lâu lại buốt nhói về tiền bạc, tôi dè dặt hỏi:

— Cái ngày chị với anh Tùng ra toà ly dị, chị nuôi hai đứa con, toà có bắt anh Tùng phải cấp dưỡng hàng tháng bao nhiêu không?

— Có chứ. Mỗi tháng bốn trăm. Nhưng anh biết đấy. Lúc đó chỉ ly dị trên giấy tờ, thành ra mình đâu có để ý. Bây giờ ông ấy trốn luôn, biết ở đâu mà liên lạc!

Tôi đã toan tiết lộ cho Phượng biết Tùng hiện có mặt tại thành phố này, nếu có tìm thì cũng sẽ gặp để bắt Tùng phải gửi tiền cho các con. Nhưng tôi vừa sực nghĩ ra một điều làm tôi cảm thấy ân hận đã đi quá sâu vào vấn đề riêng tư giữa Phượng và Tùng.

Một người thích tiền như Phượng, chắc chắn không thể không nhớ đến trách nhiệm chu cấp của Tùng. Sở dĩ nàng chưa truy lùng Tùng có lẽ vì nàng vẫn còn hy vọng Tùng một ngày gần đây sẽ quay lại. Nàng điểm phấn tô son, chăm lo lại nhan sắc, biết đâu chẳng vì niềm kỳ vọng mơ hồ đó vì nàng vẫn tin bản chất Tùng không phải là người bạc bẽo. Tùng sa ngã trong một phút yếu lòng, rồi cũng sẽ bừng tỉnh tìm về với vợ con. Cho nên trong lúc chờ đợi, Phượng không muốn làm điều gì quá đáng, tỏ ra mất tình nghĩa đối với Tùng. Cửa vườn nàng vẫn mở, để Tùng quay lại lúc nào cũng được.

Có lẽ tôi đoán đúng, bởi ngay sau khi nói câu ấy, Phượng chuyển đề tài, lảng qua chuyện khác và tuyệt nhiên không thắc mắc gì đến bốn trăm bạc mà đáng lẽ Tùng phải phụ nuôi con mỗi tháng. Tôi chợt phì cười vì thấy mình ngớ ngẩn. Lúc thì cho rằng Phượng đang bước vào cuộc tình mới. Khi thì lại đoán rằng nàng vẫn còn tha thiết với Tùng.

Nhiều lần tôi đã tự nhắc mình chỉ là kẻ đứng bên lề, không can dự gì đến cuộc sống riêng tư của Phượng. Vậy mà tôi vẫn cứ soi mói tìm hiểu, dù chẳng ấp ủ một mục đích nào cả. Có hôm trong bữa ăn, tôi tò mò hỏi:

— Cái ông đi BMW đến gặp chị hôm trước là ai vậy?

Phượng nhìn tôi rất nhanh và đáp gọn:

— Bà con của ông Tùng.

Tôi à một tiếng nhỏ. Phượng cũng chẳng nói gì thêm nữa, khiến tôi ngượng ngập về sự hiếu kỳ vô lý

của mình. Tôi tự nhủ từ nay sẽ trở lại với những sinh hoạt bình thường, vùi đầu vào đèn sách giống như thuở trời đất chưa nổi cơn gió bụi trong căn nhà này.

Những ngày kề cận Noel, tuyết xuống nhiều, nhưng tôi thường xuyên ôm cặp ra thư viện vì hai đứa nhỏ nghỉ học ở nhà, luôn miệng hò hét, rượt nhau lên xuống cầu thang, tôi không đọc nổi một trang sách. Từ ngày vắng mặt Tùng, hình như chúng nó đùa tự do hơn, Phượng mắng mãi cũng chẳng có kết quả gì. Tôi không phiền lòng chút nào, ngược lại còn thấy tội nghiệp chúng. Tuổi thơ vui chơi được là tốt, ai nỡ cấm cản làm gì! Thà tôi chịu khó đội tuyết ra đi, trong lòng còn thấy thanh thản hơn.

Vào đúng đêm Giáng Sinh, tôi đã sửa soạn sẵn, chuẩn bị đi dự party của lũ bạn cùng lớp, nhưng thấy hai đứa con Phượng cứ quẩn lấy, níu kéo tôi ở nhà và nhất là ánh mắt Phượng nhìn tôi khẩn khoản, tôi đành cởi áo *coat* ra, ngồi lại chơi với chúng bên cạnh cây Noel lấp lánh sáng do chính tay tôi dựng ở góc phòng khách.

Tội nghiệp hai đứa nhỏ không cha, mà từ ngày Tùng vắng mặt, Phượng buồn quá nên cũng lơ là cả nhiệm vụ người mẹ. Hình như chúng sắp quên Tùng vì ít lâu nay tôi để ý, không nghe chúng hỏi mỗi khi đi học về như mấy tháng trước. Tôi dạy chúng hát bài *Jingle Bells*, cho chúng mở những gói quà nhỏ đặt dưới chân cây thông giả và sau cùng cắt bánh sinh nhật.

Phượng ngồi ở salon, chăm chú quan sát. Chiều

nay, nàng đã đem hết những cuốn album kỷ niệm, xé bỏ từng đồng ảnh chụp với Tùng để xoá tan dấu tích kẻ bội phản. Nàng mặc bộ đồ trắng toát từ trên xuống dưới, tươi mát như ngọn cây non phục sinh sau những ngày chói chan nắng hạ. Ở Việt Nam, với cái nhìn thẩm mỹ cổ điển, Phượng có thể bị chê là gầy, nhưng sang đây lại hoá ra đẹp. Tôi ngược lên, vô tình bắt gặp đôi mắt long lanh đang nhìn tôi rất khác thường, tôi vội cúi xuống và nô đùa với lũ trẻ, đè nén những cảm xúc có thể làm tôi lạc hướng.

Bên tôi, những tiếng reo hò hồn nhiên, những giọng cười như nắc nẻ mỗi khi hai đứa nhỏ giành nhau xé cả mấy lớp giấy hoa mới khám phá ra gói quà chỉ có mỗi một cái kẹo. Tôi ngồi xoay lưng lại phía Phượng, thản nhiên nói cười như đang vui lây cái vui của lũ trẻ mà thật sự trong lòng ngổn ngang trăm mối. Tôi biết Phượng đang nhìn tôi với ánh mắt xúc động bởi thấy tôi thương các con nàng. Mà tôi thương thật chứ không phải vờ vịt như nhiều gã đàn ông khác chỉ dùng con để tán mẹ. Khi chiếm được mẹ rồi thì lập tức trở mặt muốn đập lũ con ra cửa! Tôi mơ hồ cảm thấy Phượng có cái gì đổi khác đối với tôi. Và chính tôi, nếu gần gũi Phượng thêm một thời gian nữa, cũng sẽ yếu mềm mở một cánh cửa tình yêu mới, ít ra là thứ tình yêu xác thật. Ở vào hoàn cảnh của tôi, lửa gần rơm ngày này qua ngày khác, dù rơm có ẩm ướt đến mấy thì rồi lửa cũng bắt cháy. Tôi hối hận đã không ra đi ngay khi biết tin Tùng dứt khoát bỏ Phượng. Sự hiện diện của tôi trong căn nhà này vô lý lắm, không ai có thể cắt

nghĩa được. Nhưng bây giờ chia tay vẫn chưa muộn. Chỉ cần một tí can đảm, hay đúng hơn là một chút nhẫn tâm, tôi sẽ làm được.

Thằng Bi đập vào vai tôi, ngúng nguẩy bảo:

— Chú đánh lừa cháu! Quà gì mà toàn giấy, cháu bóc mỗi cả tay!

Tôi cười giải thích:

— Không phải chú đánh lừa cháu đâu. Chỉ có ba gói quà thật. Nhưng chú làm thêm bảy gói quà giả để các cháu bóc cho vui!

Tôi cầm lên cái gói nhỏ nhất hình chữ nhật, bọc giấy tím thắm với cái nơ xanh mà tôi đã đánh dấu sẵn, đưa cho thằng Bi và bảo nó mang lại tặng mẹ. Nó lắc đầu nhìn tôi:

— Chú tặng mẹ cháu đi!

Tôi đứng dậy đến ngồi bên Phượng, trao cho nàng và nói:

— Gói này của chị. Chả có gì đâu, nhưng tôi tặng chị cho đúng thủ tục Noel xứ này.

Phượng đỡ lấy, đặt lên lòng, không nói gì cả, chỉ rung rung nước mắt cúi xuống. Tôi dè dặt hỏi:

— Chị vẫn chưa hết buồn?

Phượng lắc đầu đáp:

— Chuyện cũ tôi quên rồi. Tôi xin lỗi anh, mấy tháng vừa rồi tôi thật là bê bối, cơm nước bữa có bữa không, làm phiền anh quá. Mong anh đừng giận!

Tôi khách sáo đáp lại:

— Chị vui là tôi mừng rồi. Thấy chị thảm thương quá, tôi cũng áy náy.

Nàng nói rõ hơn:

— Tôi chỉ sợ anh giận, rồi anh bỏ đi.

Dứt lời, Phượng lảng ngay sang chuyện khác, nhìn đồng hồ và bảo tôi:

— Anh ngồi chơi, tôi cho các cháu đi ngủ, trễ quá rồi!

Nàng đứng dậy, giục hai đứa trẻ đi đánh răng rửa mặt và dắt chúng lên phòng. Còn lại một mình, tôi mở nhạc Giáng sinh nho nhỏ, tắt hết mấy ngọn đèn lớn trong phòng cốt để một mình cây Noel đơn độc bùng lên muôn màu rực rỡ. Tôi ngả người nằm trên sofa, nhắm mắt lại, lắng tai nghe tiếng hát quen thuộc đã bao năm làm tôi ray rứt. Bài thơ Trữ Vỹ phổ nhạc năm nào khi chưa mất nước, bây giờ gợi lại niềm thương nhớ sâu thẳm trong tôi về một mùa đông đã xa lắm:

Xin tình yêu giáng sinh

Trên quê hương ngục tối

Xin tình yêu giáng sinh

Cho loài người tội lỗi...

Tôi lẩm nhẩm hát theo, dù câu nhớ câu quên mà vẫn thấy lòng dâng lên nhiều cảm xúc. Chợt nghe tiếng bước chân đến gần, tôi giật mình mở mắt ra, thấy Phượng đang đứng bên cạnh, dáng cao và gầy, đôi mắt đen thăm thẳm trên gương mặt mờ tối. Tôi vội vàng ngồi lên và lúng túng hỏi một câu đáng lẽ không cần hỏi:

— Chị chưa đi ngủ?

Phượng ngồi xuống bên tôi, khoảng cách thật gần gửi trên chiếc sofa, với tay lấy gói quà nhỏ mà lúc

nãy tôi trao tặng, xé giấy mở ra. Chỉ là một chai mỹ phẩm Estée Lauder mà tôi nhờ cô bạn cùng lớp mua giùm bởi chưa hề có thói quen tặng quà cho bất cứ ai. Phượng cảm động thấy rõ, chớp mắt nói cảm ơn, tay run run xoay qua xoay lại lọ nước hoa mấy lần rồi mới đặt xuống bàn. Nàng cúi đầu thì thầm:

— Mấy tháng nay, không có anh bên cạnh, không biết làm sao em sống nổi!

Tôi giật thót người vì lần đầu tiên Phượng xưng em với tôi và giọng nàng cũng không bình thường như tôi vẫn nghe từ khi dọn vào đây. Dù ít kinh nghiệm về ái tình, tôi cũng đoán chắc được rằng: Lại thêm một bước ngoặt lịch sử, một rung động mới của con tim!

Sau câu nói mở đường thiết tha ấy, lẽ ra tôi phải nắm lấy thời cơ, hành xử như bất cứ người đàn ông nào khác trên cõi đời này, là choàng cánh tay qua vai Phượng, kéo nàng gục vào ngực tôi và phun ra vài câu cải lương cho phù hợp với tình thế, để rồi từ đó, có thể tiến xa hơn nữa cũng rất dễ dàng. Tình yêu ở một người đàn bà đã có chồng có con, thường đỡ mất thì giờ hơn thứ ái tình chay tịnh thuở học trò. Nhưng tôi lại chẳng có phản ứng gì, không nổi máu gõ gạc, chỉ ngồi đực mặt một lúc rồi đứng dậy, với tay bật đèn, xoá mất cái khung cảnh thơ mộng ngàn năm một thuở mà Phượng đã thân ái dành cho tôi.

Mấy phút nặng nề trôi qua, không ai nói với ai lời nào. Phượng ngượng ngùng cúi đầu bước lên lầu. Tôi thơ thẩn dưới nhà, ngổn ngang xao xuyến đi tới đi lui rồi cũng tắt nhạc và bỏ lên phòng ngủ.

Ngang qua buồng của Phượng, tôi thấy đèn còn sáng trưng và cửa vẫn mở rộng. Nàng chưa thay áo ngủ, vẫn mặc nguyên bộ đồ trắng ngồi trên giường, chân co chân duỗi, tựa lưng sát vách, ôm cái gối vào lòng, đôi mắt nhìn hờ hững sang bức tường đối diện. Thấy tôi đi qua, Phượng cũng chẳng thèm ngó ra. Tôi bước thẳng về phòng mình, tháo cà-vạt quăng lên giường, trong lòng thấy nao nao bứt rứt vì cần nói với Phượng một điều gì đó mà chưa nói được.

Tôi ngồi xuống mép giường, bâng khuâng suy nghĩ. Chợt thấy trên bàn học có gói quà nhỏ bọc giấy hoa vàng và tấm thiệp Noel dựng bên cạnh, tôi vội lao tới, lật đặt bóc ra xem. Mùa Giáng sinh, nhưng Phượng không có lời chúc mừng nào cả. Nàng viết cho tôi một câu rất ngắn: “Tặng anh, nguồn an ủi mới của đời em. Phượng”.

Tôi lặng người ngồi xuống ghế, bàn tay đưa lên lùa vào mái tóc. Tôi đoán không sai. Chính tôi đã giúp Phượng phục sinh sau những ngày vùi dập bi thảm, chính tôi đã đưa nàng trở lại cuộc sống bình thường, đã giúp nàng điểm phấn tô son lại, cho nàng một niềm tin mới để nàng nhìn được ánh sáng của tương lai sau lần đổ vỡ bất ngờ mà Tùng gây nên. Cũng chính vì thế cho nên thái độ lạnh nhạt lúc này của tôi trong phòng khách, chắc chắn đã làm nàng tổn thương không ít. Nhưng thà như thế, bởi tính tôi không thích mập mờ.

Tôi đứng dậy bước ra, rẽ sang buồng nàng. Phượng vẫn ngồi trong tư thế cũ, chỉ hất ngược mái

tóc lên, cho tôi nhìn rõ hai dòng nước mắt nhạt nhòa trên má. tôi muốn bước vào, kéo Phượng nằm xuống bên tôi, tìm lời vỗ về để nàng tủi thân khóc nức nở hơn. Nhưng tôi không làm được, chỉ đứng tựa khung cửa, một chân bắt chéo qua chân kia, hai tay khoanh trước ngực. Tôi ho một tiếng nhẹ, nhưng nàng không quay lại. Dù vậy, tôi nhất định lên tiếng một lần cho xong:

— Ngày nghe tin anh Tùng dứt khoát với chị, tôi đã định dọn ra để chị thu xếp chuyện riêng. Nhưng thấy chị đau buồn quá, nhất là tôi rất mến các cháu, tôi nán lại một thời gian xem có phụ chị được chút gì không. Bây giờ thì tôi mừng là chị đã quên chuyện cũ. Tôi xin phép chị, ngày mai tôi dọn sang ở chung với một người bạn. Cảm ơn chị đã cho tôi ở đây trong thời gian vừa qua và chúc chị nhiều hạnh phúc trong tương lai...

Nói dứt câu, tôi không chờ phản ứng của Phượng, lặng lẽ bước nhanh về phòng.

MÓN QUÀ CUỐI NĂM

Đựng chiếc xe đạp tróc sơn vào vách, Thảo ngồi phịch xuống bậc cửa, phanh ngực áo phì phò thở. Trời đã về chiều mà sức nóng vẫn còn hừng hực. Lốp mờ hơi nhể nhại chảy từ hai bên thái dương, thấm xuống vai, làm dính sát cái áo mỏng bạc phếch vào da thịt Thảo. Từ xí nghiệp đạp xe về, gần đến nhà thì cái xe cán đinh xẹp lốp. Kiểm tra túi áo túi quần, thấy không còn đủ tiền vá, Thảo đành dắt bộ. Rồi lại sợ vành xe nghiêng nát mất cặp lốp và xăm mới thay, gã phải nhấc bổng chiếc xe, vác lên vai, vẹo người vừa đi vừa lảm nhảm chửi.

Ngồi một lúc khá lâu, Thảo chống hai tay lên đầu

gối, đứng dậy bước vào nhà. Gã đi thẳng xuống bếp. Bà mẹ đang ngồi xồm trên đất, khom người thổi lửa. Lửa củi phơi chưa khô, bốc khói mù mịt. Thảo lên tiếng:

— Xe lại xì lốp mẹ ạ! Vác cả cây số, mệt như người!

Bà mẹ quay lại nhìn con tội nghiệp:

— Đi tắm đi rồi ra ăn cơm là vừa. Hôm nay có đậu phụ rán đấy!

Thảo không nói gì, lững thững bước lên nhà, bung bình trà ngועi tu ừng ực một hơi khá dài, rồi nghiêng người phun phè phè một nắm bã chè qua cửa sổ. Bỗng có tiếng xe máy dừng lại ngoài sân. Gã đặt ấm xuống bàn, ngạc nhiên nhướng mắt trông ra, ngơ ngác thấy một người đàn ông lạ mặt vừa dựng chiếc Cup màu xanh đậm ngay bên cạnh cái xe đạp xẹp lốp của Thảo. Khách khoai thai đưa tay hất ngược mái tóc dài, để lộ vầng trán cao chưa có một nếp nhăn. Thảo nhú mảy, cố nhớ lại xem đã gặp người này lần nào chưa, nhưng đành chịu. Anh ta trạc ngoài ba mươi, dáng dấp đầy đặn, tự tin. Từ chiếc Cup mới tinh, bộ quần áo hàng ngoại cho đến cái cặp da dày cộm xách trên tay và chiếc máy ảnh đeo lưng lủng ở cổ, tất cả đều toát ra vẻ phồn vinh thời thượng mà thanh niên thành phố đang mơ ước.

Anh ta tiến lên thêm, toan gõ cửa thì chợt nhìn thấy Thảo cũng vừa tiến ra, vội nở nụ cười xã giao và hỏi:

— Anh Thảo, phải không ạ? May quá, tôi cứ lo mãi là đến sớm, anh chưa đi làm về.

Giọng nói thân tình, thoải mái khiến Thảo càng thêm thắc mắc. Gã ú ớ đáp:

— Vâng, tôi là Thảo. Xin lỗi ông...

Khách chìa bàn tay ra, gạt đi:

— Tôi là Quân, Minh Quân. Đến tìm anh như thế này thì quả có hơi đột ngột, mong anh bỏ quá đi cho. Nhưng anh Tú bên Khánh Hội, cho tôi địa chỉ của anh và bảo tôi lại gặp anh. Anh là bạn của anh Tú thì cũng như bạn của tôi. Xa lạ gì đâu! Chỗ người nhà cả!

Thảo à một tiếng nhỏ rồi gật gù:

— Vâng, tưởng ai chứ thằng Tú thì tôi thân lắm. Nó bảo anh đến gặp tôi có việc gì không, anh Quân? Chết quên, mời anh ngồi chơi, để tôi lấy nước.

Quân đảo cặp mắt tinh ranh nhìn thoáng căn nhà bày biện hết sức đơn giản và chỉ trong nháy mắt đã hình dung trọn vẹn sự nghèo nàn của mẹ con Thảo. Giờ này, những hộ khá giả đã bắt đầu sắm Tết. Người ta rục rịch sơn lại cửa, quét lại vôi tường, khuôn vẽ dăm ba chậu cảnh để ngày xuân có chút màu sắc đón cái may của năm mới. Chỉ riêng gia đình này thì vẫn lạnh ngắt, xác xơ, có lẽ từ trong ra ngoài chẳng có thứ nào đáng giá có thể đem bán mà lấy tiền tiêu Tết. Quân nghiêm mặt đổi giọng khẩn khoản:

— Thôi, nước nôi gì! Tôi bàn thế này: Đồng chí mới đi làm về, chắc chưa cơm nước gì. Sẵn xe, tôi mới đồng chí đi với tôi, tạt vào hiệu ăn nào, nhấm nháp cái gì cho qua bữa. Mình vừa ăn vừa nói chuyện.

Thảo lặng người trước đề nghị của Quân. Thời buổi này, bằng hữu thân thiết còn chả mấy khi dám đái đẳng nhau, huống chi gã mới gặp Quân lần đầu. Gã nhú mày tự hỏi không biết cái thằng Quân này đang âm mưu gì mà lại hào phóng với gã như vậy! Nhưng dù âm mưu gì thì cũng mặc! Đời Thảo đã bao giờ dám mở miệng từ chối một bữa ăn đâu, huống chi cho dù Quân có giảng bầy để đưa Thảo vào tròng thì Thảo cũng chẳng có gì mà sợ mất! Gã chưa kịp đáp thì Quân lại tưởng gã ngần ngại nên vội nhoẻn miệng cười giục gã:

— Ơ kìa, đã bảo là chỗ quen biết, đồng chí đừng ngại. Tuy mới gặp đồng chí lần này là lần đầu, nhưng Tú nó hay kể chuyện với tôi về đồng chí lắm. Đồng chí còn lạ gì thằng Tú! Đi! Đáng lẽ tôi rủ cả Tú đi chung cho vui, nhưng tối nay nó bận! Bà cụ xách nước, bị ngã gãy tay. Nó phải ở nhà xay bột gói bánh. Sáng mai giao cho người ta sớm!

Cái chi tiết “xay bột gói bánh” thật ra chẳng cần thiết phải nêu lên, nhưng Quân muốn chứng tỏ với Thảo là gã rất thân với Tú, biết rõ sinh hoạt thường nhật trong cái gia đình chuyên sống bằng nghề làm bánh đó, để Thảo đừng có cảm tưởng Quân là kẻ xa lạ, thì việc cầu thân của Quân mới hy vọng đạt được mục đích. Dứt lời, gã kéo tay Thảo lôi ra cửa.

Bà mẹ nghe ồn ào, từ dưới bếp đi lên, tay vẫn còn cầm đôi đũa cả. Mắt bà vốn kém, lại càng kém nhèm vì khói bếp, nhưng mãi vẫn chưa nhận ra ai đến thăm con mình. Thoáng thấy chiếc xe đậu ngoài sân, bà hỏi Thảo:

— Ai thế con? Cậu Trung đấy phải không?

Quân bước tới, lễ phép chào:

— Thưa bác ạ. Con là Quân. Xin phép bác để mời anh Thảo đi ăn cơm với con.

Bà cụ thấy người ăn mặc lịch sự lại nói năng mềm mỏng, vội gật đầu đáp lại:

— Không dám, chào cậu. Cậu vào chơi xơi nước đã!

Thảo nói nhỏ với mẹ:

— Mẹ cứ ăn cơm đi! Đừng để phần con. Con có việc phải chạy đi đằng này một lát.

Hai gã bước ra sân. Quân mở khoá và đạp máy xe. Thảo rón rén leo lên ngồi phía sau. Quân vói tay tháo cái cặp da máng ở ghi-đông, đưa cho Thảo, nhờ gã cầm giúp rồi sang số cho xe lao đi về hướng Chợ Lớn. Gió chiều nhẹ nhẹ chỉ vừa đủ xoa dịu những mệt mỏi của Thảo sau một ngày dài lao động và cái dư vị rã rời vì vác chiếc xe đạp trên vai một đoạn đường khúc khuỷu. Gã nén tiếng thở dài. Biết bao giờ gã mới có cái may mắn làm chủ một chiếc Cup như thế này để những chiều chủ nhật lượn quanh thành phố, hếch mặt nhìn đời bằng cặp mắt không vương chút mặc cảm? Ước mơ ấy hiển nhiên là sẽ chẳng bao giờ thành tựu, bởi lương công nhân bậc thấp như Thảo, một mình nuôi thân ngày hai bữa còn chưa đủ, nói gì đến sắm sửa những loại hàng tiêu dùng xa xỉ. Nhiều lần gã đã tính đến chuyện đi buôn bởi nhà nước đã cho nới lỏng các ngành thương nghiệp tư doanh. Nhưng vốn đã chẳng có mà mảnh khoé trên thương trường, Thảo

cũng tự xét thấy mình quá non kém, khó mà giành giật được với thiên hạ. Cho nên gã đành cứ bám lấy nhà máy, tự nhủ rằng chỉ tạm bợ chờ thời, nhưng cái tạm bợ ấy không khéo sẽ kéo dài mãi cho đến ngày xế bóng cũng chưa biết chừng!

Quân giảm tốc độ rồi dừng xe lại trước một quán ăn sang trọng. Mấy đứa trẻ tay cầm giẻ lau từ lề đường lao vội tới, nhao nhao giành nhau xin giữ xe. Có đứa ngồi thụp ngay xuống, nhanh tay chúi lia lia những cái căm bùn bám lấm tẩm từng mảng. Quân khoá bánh trước bánh sau cẩn thận rồi bảo đám trẻ một câu thừa thãi:

— Giữ xe cho cẩn thận.

Gã kéo Thảo vào tiệm và ưu tư phân trần:

— Mình dựng xe ngay trước cửa, khoá hai khoá, đâu cần phải ai coi! Nhưng đồng chí thấy không, tội nghiệp lũ trẻ, đứa nào cũng ồm ồm o gầy mòn. Mình bảo chúng nó giữ xe để lát nữa cho mỗi đứa ít tiền ăn quà!

Thảo góp ý:

— Với lại, thà rằng tốn vài trăm bạc, còn hơn để chúng nó phá xe của đồng chí!

Quân gật đầu, kéo ghế ngồi. Cái điều Thảo vừa nói ra, chính là ý nghĩ thật của Quân. Đã một lần vì tiếc tiền, gã nhất định xua đuổi lũ trẻ, không cho giữ xe. Lúc ăn xong trở ra, gã buốt nhói thấy chiếc Cup của mình bị vạch mấy đường dài hai bên sườn và bánh sau cắm ngập một cái đinh to bản. Bài học đau đớn ấy, Quân không bao giờ quên. Đi ăn đi chơi, dựng xe chỗ nào, thấy trẻ con bu lại, gã đều hân

hoan giao xe cho một đứa trông coi, mặc dầu điều đó hoàn toàn không cần thiết bởi Quân luôn luôn khoá cả hai bánh bằng hai sợi xích sắt thật lớn. Gã tức lắm vì thấy như mình bị con nít tống tiền, nhưng đành chịu vì thà mất vài trăm bạc còn hơn là sơn nguyên lại cả cái xe. Dần dần gã nghĩ ra một cách để làm giảm bớt nỗi uất ức trong lòng, là hễ gặp trẻ con đòi giữ xe, gã tự đánh lừa mình rằng, chẳng phải gã sợ chúng sẽ phá xe của gã, mà chỉ vì gã thương lũ trẻ mồ côi nghèo đói!

Quân móc gói thuốc ba số năm, mở nắp, chìa ra trước mặt Thảo và thành thạo nói:

— Mình ăn qua loa cái gì cho no thôi, anh Thảo ạ! Dịp khác mình sẽ ăn lấy ngon. Hiệu này thì chỉ có vài món tạm được. Vịt tiềm bát bửu trăn châu. Gà hấp cải bẹ xanh với lại cua rang muối. Mình gọi ba thứ ấy với hai thố cơm trắng. Được không?

Thảo lặng người ngồi yên. Mấy món ăn xa lạ ấy, dường như gã đã quên mất từ lâu, hoặc chỉ mới nghe nói đến mà chưa bao giờ được thưởng thức. Bụng đang đói, lại càng cồn cào thúc giục. Lâu lắm gã mới ấp ứng đáp:

— Vâng, anh cho ăn cái gì cũng được!

Quân thoải mái tựa lưng ra thành ghế phi phèo hút thuốc. Từ dáng điệu đến cử chỉ dù rất nhỏ nhặt ở Quân đều toát ra vẻ lịch lãm của một tay đi buôn đang độ phát đạt. Đó chính là hình ảnh mà Thảo thèm thuồng mơ ước. Gã nhắc lại câu hỏi cũ:

— Anh tìm tôi có việc gì không anh Quân? Anh làm tôi lo quá!

Quân xua tay:

— Chẳng có gì quan trọng. Ăn cơm đi đã, rồi mình nói chuyện.

Bồi bàn mang thức ăn ra. Quân dụ điều thuốc, xòe bàn tay mời Thảo bắt đầu nhập tiệc. Gã xắn ngay một cái đùi vịt bỏ vào bát Thảo và giục Thảo cầm đũa. Quân ăn ít, nói nhiều. Toàn những chuyện đưa đẩy loanh quanh, có dính dáng xa gần đến Tú, người bạn chung của cả hai mà Quân cố tình nhắc tới thật nhiều như một nhịp cầu thân thiết để gã làm quen với Thảo.

Khi cả ba đĩa thức ăn đã vơi đi quá nửa và riêng Thảo đã nốc cạn hai chai bia Trung quốc, Quân mới lung khởi tiến vào chủ đề chính. Giọng gã trầm hẳn xuống theo thói quen nghề nghiệp lâu năm kinh nghiệm:

— Tôi nhờ Tú giới thiệu cho tôi gặp đồng chí để hỏi thăm vài câu chuyện...

Thảo ngừng ăn, trố mắt nhìn Quân lo lắng. Quân móc bóp lôi ra tấm thẻ nhỏ bọc nhựa, đưa cho Thảo và tiếp:

— Đây là thẻ nhà báo của tôi. Chẳng giấu gì đồng chí, tôi là ký giả Minh Quân. Không biết đồng chí có đọc bài của tôi bao giờ chưa? Trước kia tôi là phóng viên của tờ *Tuổi trẻ Chủ nhật*. Sau này vì có chuyện bất hoà với bà Kim Hạnh, tôi chuyển sang công tác cho tờ *Gió mới*...

Vừa nói Quân vừa mở cặp, lôi ra một tờ tạp chí khổ nhỏ giấy vàng ố, lật nhanh mấy trang và chỉ cho Thảo bài phóng sự điều tra với cái tên tác giả Minh

Quân kèm theo cả hình chụp trắng đen của gã. Thảo cúi đầu xuống đọc. Nhưng Quân gấp tờ báo lại và trình bày bằng lối nói rất “chuyên ngành”:

— Tôi biểu đồng chí để làm quen, đồng chí mang về xem cho biết... Thừa thật với đồng chí là công cuộc đổi mới của đất nước ta từ mấy năm nay do Đảng đề ra, chủ yếu nhằm lên án những mặt tiêu cực ở mọi cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã và thậm chí trong nội bộ các cấp Đảng ủy từ trung ương xuống địa phương. Về mặt này thì chắc đồng chí cũng nhất trí với tôi là báo chí đã đóng góp rất tích cực, tiến công thẳng vào những thành phần xấu, bất luận ở cương vị nào trên phạm vi cả nước. Nhưng xét cho cùng, nếu bảo rằng phê phán những mặt tiêu cực, đưa ra ánh sáng những vụ việc nghiêm trọng làm thiệt hại ngân quỹ của nhà nước trong mấy năm qua, đều là do công lao của cánh nhà báo chúng tôi thì cũng chưa thật sát lắm. Có phải thế không ạ? Đằng rằng báo chí có chức năng của báo chí. Nhưng đồng chí đọc báo, nghe đài hằng ngày, chắc cũng thấy rõ điều này, là nếu quần chúng không mạnh dạn hợp tác thì nhà báo chúng tôi cũng đành bó tay mà thôi!

Quân ngừng lại cúi xuống mở cặp trước đôi mắt vô cùng ngờ ngác của Thảo, bởi Thảo chưa biết Quân muốn gì. Dù sao đi nữa, trong thâm sâu, Thảo vốn có lòng ngưỡng mộ giới ký giả mà Thảo cho rằng ai cũng học sâu hiểu rộng và dày dặn đường đời. Huống chi Quân lại bỏ tiền đãi đằng trọng thể và trình bày vấn đề một cách mạch lạc, từ tốn, khiến

những lời thuyết phục của Quân càng trở nên cuốn hút mãnh liệt đối với Thảo. Nhưng Quân nói với Thảo những chuyện này để làm gì? Giờ phút này Thảo nghĩ chưa ra. Quân lôi một tờ báo khác, lật nhanh mấy trang, tìm bản tin đặc biệt, chìa ra trước mắt Thảo và bảo:

— Mỗi ngày, toà báo nhận được cả nghìn lá thư của người đọc, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam, phanh phui những hiện tượng tiêu cực ở các cơ quan, xí nghiệp và chính quyền địa phương. Những bức xúc của quần chúng đối với các đảng viên tham ô, đối với nạn cường hào mới ở nông thôn, đã khiến những người làm báo chúng tôi không thể làm ngơ được. Mà giải quyết một vụ việc không phải giản đơn đâu. Có khi bị trù dập, có khi còn mất mạng nữa. Cái dạo chúng tôi vào Thanh Hoá điều tra công ty lương thực của Đặng Đình Tám và nhất là chạm nọc bí thư tỉnh ủy Hà Trọng Hoà, tỉnh ủy đã huy động cả dân quân vây bắt cánh nhà báo chúng tôi tại phường Điện Biên, bắc loa oang oang khắp hang cùng ngõ hẻm, gọi là “lệnh vây bắt kẻ lạ”. Tưởng chết đồng chí ạ! Tôi phải chui xuống cống, nằm phục dưới ấy đến mấy hôm mới dám bò lên, bỏ trốn về Hà Nội. Ông Vũ Ngọc Phùng ở báo *Thanh niên*, có tí tuổi, chạm chân bị chúng nó đánh gãy cả xương vai. Một phen khiếp vía! Nhưng mà cuối cùng Đảng vẫn sáng suốt. Đặng Đình Tám vào tù. Hà Trọng Hoà, ủy viên trung ương Đảng, bị cách chức. Đây là kể chuyện mấy năm về trước, chứ bây giờ thì tiếng nói của nhân dân còn mạnh gấp mấy lần dạo ấy. Là vì

Luật Báo Chí nhà nước ban hành đầu năm 90 có nói rõ quyền đóng góp ý kiến của nhân dân. Rồi bản Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị trước Đại hội 7 mà chắc đồng chí có đọc, cũng khẳng định nhiệm vụ hàng đầu của báo chí là chống lại các thói hư tật xấu, cái độc ác, cái thấp hèn. Và mới đây nhất, tháng tư và tháng năm năm nay, Hội Đồng Nhà Nước lại thông qua pháp lệnh qui định cụ thể quyền khiếu nại và tố cáo của công dân. Thành ra quần chúng tham gia với báo chí càng ngày càng đông đảo hơn.

Quân cúi xuống, vỗ nhẹ trên trang giấy:

— Đồng chí xem, bà Nguyễn thị Tý, công nhân khuôn vác của nhà máy xi-măng, mạnh dạn tố giác ban giám đốc tham ô. Kết quả bà ấy được đề bạt lên trưởng phòng phân phối. Đây là hình chụp lúc bà ấy nhận giấy khen và một triệu đồng tiền thưởng của Viện Kiểm Sát...

Theo ngón tay Quân chỉ, Thảo chăm chú quan sát và lẩm nhẩm đọc. Nhưng đầu óc gã hoang mang vì vẫn không hiểu Quân muốn gì. Chẳng lẽ gã tìm đến Thảo, mời ăn một bữa thật thịnh soạn chỉ để nói mấy câu chuyện vớ vẩn này! Gã ngẩng lên, ngập ngừng bảo Quân:

— Vâng. Thỉnh thoảng tôi cũng có đọc báo. Chẳng hạn vụ mất cắp 51 tấn bột ngọt ở nhà máy Thiên Hương, nhiều công nhân bị bắt oan, cũng nhờ có báo chí mà rút cục tìm ra thủ phạm là ông thứ trưởng bộ Công nghiệp Thực phẩm và ban giám đốc nhà máy.

Quân gật đầu mỉm cười gấp tờ báo lại và nói:

— Chính vì thế mà hôm nay tôi đến gặp đồng chí. Đồng chí Thảo ạ, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Liên tiếp mấy tháng vừa qua, toà báo *Gió mới* nhận được nhiều thư của anh chị em công nhân ở nhà máy Vinatox tố cáo ban giám đốc chế tạo và phân phối thuốc trừ sâu giả cho các hợp tác xã nông nghiệp. Thuốc thật thì đem bán chợ đen lấy tiền bỏ túi. Tôi được toà báo cử xuống điều tra vụ ấy. Đồng chí công tác ở nhà máy này đã mấy năm, chắc hẳn đồng chí cũng có biết, hoặc ít ra cũng nghe bàn tán. Xin thưa thật với đồng chí như thế này: Nước ta là một nước nông nghiệp. Nghị quyết của Đại hội Đảng kỳ 6 vẫn khẳng định rằng nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Nhưng nông nghiệp làm thế nào mà phát triển được khi thiếu phân bón và thuốc trừ sâu? Năm ngoái, các đoàn kiểm tra của bộ Nông Nghiệp báo cáo tổng kết là thuốc trừ sâu rầy nông dân dùng trên phạm vi cả nước, thì có đến bảy mươi phần trăm là thuốc giả! Thành ra năm nào cũng không đạt chỉ tiêu, nhân dân ở nhiều tỉnh phía Bắc bị đói. Trách nhiệm ấy qui vào đâu? Một nhà máy lớn như Vinatox, cả nước trông vào, mà dám bán thuốc giả cho nông dân, đồng chí thấy có được không? Toà báo đã bố trí tôi xuống đây, thế nào tôi cũng phải phanh ra manh mối. Nhưng không có đồng chí giúp cho một tay thì thật chẳng biết đường nào mà lần!

Thảo tái mặt ngồi yên. Trong lối nói của Quân, gã nhìn rõ lòng nhiệt thành của một phóng viên muốn làm tròn chức năng toà báo đã giao phó, làm tốt công tác đổi mới, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp

hơn. Nhưng lôi kéo Thảo vào chuyện này thì Thảo sợ hãi lắm bởi gã hình dung trước những trù dập sẽ xảy đến với gã nếu chẳng may cuộc điều tra của Quân không có kết quả cụ thể. Quanh gã, nhan nhản khắp nơi trên cả nước, thiếu gì người thấp cổ bé miệng đã từng cất lên tiếng nói chống lại bất công rồi rút cục chẳng đi đến đâu mà còn đắng cay thân tàn ma dại. Gã run run bảo Quân:

— Việc này lớn quá, tôi không dám dúng vào, anh hiểu cho!

Quân đốt điều thuốc, rít một hơi mạnh, ngửa mặt nhả khói rồi cười trấn an:

— Đồng chí ngại cũng phải! Nhưng hứa với đồng chí một lời là có đồng chí hay không, tôi cũng vẫn điều tra đến nơi đến chốn. Báo *Gió mới* của chúng tôi từ trước đến nay đã phanh phui tất cả chín vụ việc, và chưa có bận nào thất bại.

Thảo khổ sở phân trần:

— Thật tình mà nói tôi chẳng biết gì cả. Bộ phận phân phối và bộ phận quản lý nhà kho mới nắm vững chi tiết cụ thể. Tôi chỉ phụ trách hợp đồng giữa nhà máy và khách hàng, quanh năm chỉ thấy toàn là số liệu trên giấy tờ chứ có mấy khi mó tay vào lọ thuốc bao giờ. Cho nên, thú thật với anh là thuốc thật hay thuốc giả, chính tôi cũng chả biết!

Quân bắt ngay câu nói của Thảo, chuyển đề tài khai thác rất nhanh:

— Khách hàng của nhà máy thường là hợp tác xã nông nghiệp hoặc các phòng nông nghiệp quận hay huyện, phải không nào? Hợp đồng là một chuyện,

nhưng khi lĩnh hàng, họ không cho người đến nghiệm thu trước hay sao? Thuốc giả, thuốc thật, phải biết chứ?

Thảo buột miệng:

— Cũng có thể họ biết, nhưng họ móc ngoặc với nhau. Tỉ dụ trên hợp đồng, một phòng nông nghiệp huyện mua năm nghìn lọ thuốc Vinatox với giá bảy trăm đồng một lọ. Khi nhận hàng, huyện nhận toàn thuốc giả, nên chỉ phải trả có hai trăm đồng thôi. Như vậy cả hai bên đều có lợi. Huyện nuốt không mỗi lọ thuốc năm trăm đồng. Còn nhà máy thì giữ lại được năm nghìn lọ thuốc thật để bán chợ đen. Huyện mang thuốc giả về bán lại cho nông dân với giá thuốc thật là bảy trăm đồng một lọ, đúng như ghi trong hợp đồng, thì năm nghìn lọ còn ăn thêm được hai triệu bạc nữa. Nghĩa là ăn cả hai đầu.

Quân gật gù hài lòng. Bước đầu như thế là thắng lợi rồi. Gã chỉ cần Thảo xác nhận Vinatox có chế tạo và phân phối thuốc giả, rồi từ kết luận cơ bản này, gã sẽ tiến dần sang những chi tiết khúc mắc khác. Thảo sợ gã hiểu lắm, vội tiếp:

— Nhưng không phải bất cứ hợp đồng nào cũng móc ngoặc cả đâu! Chẳng hạn như năm ngoái tỉnh Tiền Giang đặt mua mười ngàn lọ thuốc. Khi lĩnh hàng, họ trả đúng giá trong hợp đồng là bảy trăm một lọ. Mười nghìn lọ thuốc ấy, cứ hai lọ thật thì có một lọ giả mà chính tỉnh Tiền Giang không biết.

Quân mỉm cười hóm hỉnh nhìn Thảo khiến Thảo chột hối hận vì vừa lỡ phun ra một vài chi tiết mà đáng lẽ không nên nói. Thảo cúi xuống đốt thuốc,

bàn tay run run bật que diêm hai ba lần mới cháy. Quân tha thiết bảo Thảo:

— Anh Thảo ạ, anh giấu tôi làm gì! Rõ ràng anh biết cả chứ đâu phải không! Giám đốc kiêm bí thư Nguyễn văn Sắt hiện đã có hai căn nhà gạch, có ô tô riêng, có hai người giúp việc và chủ nhật nào cũng đánh bạc tại nhà. Phó giám đốc, trưởng phòng phân phối, trưởng phòng sản xuất, trưởng phòng tổ chức, kế toán tài vụ, trưởng kho chính và kho phụ, ai cũng có xe Cup, nhà cửa đầy đủ tiện nghi, toàn là hàng ngoại. Chỉ có những công nhân chân chất như anh là suốt đời không đủ ăn. Nông dân chân lấm tay bùn, quanh năm vất vả, ngựa cổ mong đến mùa gặt, nhưng lúa bị sâu rầy cắn hết, chẳng còn thu hoạch được bao nhiêu! Trách nhiệm ấy có phải của giám đốc kiêm bí thư Nguyễn văn Sắt không? Báo cáo mới nhất cho biết hiện khắp nơi đang bị nạn sâu rầy hoành hành. Sản lượng vụ đông xuân thế nào cũng thất bát. Các nơi khẩn trương mua thuốc của Vinatox mang về địa phương để cứu lúa. Đoàn khảo sát bắt mấy con rầy thả vào một chậu thuốc. Rầy cứ thong thả bơi, chả hề hấn gì cả! Dem phân chất thuốc thì hoá ra toàn là nước lã pha với dầu hôi và thuốc đỏ! Nông nghiệp là mặt trận chủ yếu. Nông dân thiếu thóc thì cả nước đói. Đồng chí, mẹ đồng chí và cả tôi đều đói! Đồng chí biết mà cứ im lặng không tố giác, đồng chí cũng có trách nhiệm phần nào!

Thảo chớp mắt ngồi yên. Gã cũng thấy có một cái gì bất nhẫn vừa nhú lên trong lòng, nhưng hoàn

cảnh của gã khó khăn quá, không thể liều lĩnh toa rập với Quân trong lúc này được. Thảo nhớ lại ngày mới ở bộ đội về, lang thang mất đến hơn hai năm, gõ cửa khắp các xí nghiệp, nhà máy, không nơi nào thèm nhận dù chỉ là một chân quét nhà. Mẹ con bữa cơm bữa cháo, ra vào ỉ ỉ rĩ rĩ nhìn nhau. Rồi vận động hàng loạt giấy giới thiệu, Thảo mới trở thành công nhân Vinatex trong diện hợp đồng, suốt ngày ngồi ở phòng văn thư chờ trưởng phòng sai vặt. Có lúc Thảo xuống kho dán nhãn hiệu lên chai thuốc, có khi lại được bố trí xếp thuốc vào két và khuân ra xe tải. Nói chung, gã là thứ công nhân trừ bị chuyên để điền khuyết những người vắng mặt. Hai năm sau, nhờ trống chỗ, Thảo vào biên chế, có bàn ngồi riêng, phụ trách hợp đồng giữa nhà máy và khách hàng trên mặt giấy tờ. Ngoại bổng tuy không có, nhưng cứ tự an ủi như thế cũng là yên thân rồi. Hai mẹ con chỉ trông vào đồng lương và nhu yếu phẩm hàng tháng của gã. Rủi gã bị đuổi hay bị bắt, mẹ gã chắc chắn sẽ bị gậy đi ăn mày. Gã trầm ngâm mấy giây rồi phân bua:

— Giả như tôi chỉ có một mình...

Quân giơ tay ngắt lời:

— Tú nó có nói nhiều với tôi về hoàn cảnh của đồng chí. Tôi hỏi thật, lương của đồng chí, tính cả phụ cấp, có đủ tiêu nửa tháng không? Giả như có bỏ bég cái việc này thì cũng có gì đáng tiếc đâu? Nhưng tôi cam kết với đồng chí là không đưa nào làm gì được đồng chí cả. Rút kinh nghiệm những vụ điều tra trước đây, chúng tôi đặt ra nguyên tắc là chỉ đăng

báo tố cáo một khi đã nắm vững mọi tài liệu, mọi chứng từ trong tay và vận động được các báo khác cùng lên tiếng, mở một mặt trận chung, thành ra không thể nào thất bại được. Hứa với đồng chí một điều là kết thúc vụ này, chẳng những đồng chí không bị trừ dập mà còn được đề bạt nữa, được thưởng tiền nữa. Tôi nói có sách, mách có chứng. Lát nữa về, tôi biểu đồng chí một chồng báo để đồng chí xem.

Thảo còn đang phân vân thì Quân lại bồi thêm:

— Nói đại, vạ bắt đắc dĩ mà đồng chí có bị mất việc, thì đã có tôi. Đồng chí giúp tôi, thì mẹ đồng chí cũng như mẹ tôi. Tôi phải lo, tôi phải nuôi. Nhưng nói là nói chơi thế thôi, cùng lắm thì về làm báo với chúng tôi...

Thảo bật cười buồn:

— Tôi biết gì mà làm báo!

— Nghề dạy nghề, anh Thảo ạ! Có ai sinh ra đời để làm báo đâu... Nhưng mà việc ấy hăng khoan bàn đến. Tôi hỏi anh cái này. Có người bảo tôi là thuốc thật chứa ở kho chính. Còn thuốc giả chất ở kho phụ và lọ thuốc giả nào cũng đánh dấu X thật nhỏ ngay sau nhãn hiệu Vinatox phải không?

Đây là một câu hỏi nghề nghiệp hoàn toàn do Quân phịa ra để ướm thử. Không ngờ Thảo lại tưởng gã thông thạo, nên vội đính chính:

— Ngày trước thì họ chia ra hai kho. Thuốc thật để ở kho chính, thuốc giả để ở kho phụ. Nhưng sau này sợ bị thanh tra đột xuất nên họ dồn chung với nhau. Thật hay giả thì chỉ có nhân viên phụ trách

xuất kho mới phân biệt được!

— Anh làm cách nào lấy cho tôi một lọ thuốc thật và một lọ thuốc giả được không, anh Thảo? Tôi sẽ nhờ cơ quan khảo sát phân chất và đưa ra ánh sáng.

Thảo gãi đầu thoái thác:

— Báo cáo anh, chính tôi cũng không phân biệt được cái nào là thật, cái nào là giả. Vả lại, qui định của nhà máy nghiêm lắm. Ai không có phận sự, cấm không được bèn mảng đến nhà kho. Tôi chịu thôi!.. Mà tôi thấy khó khăn lắm anh ạ. Anh điều tra không được đâu. Nhà máy có phòng thí nghiệm, có đoàn chuyên gia phân chất, rồi trên Bộ cứ mấy tháng lại điều về một đoàn kiểm tra, các cơ quan đặt hàng có người nghiệm thu, ký tên đóng triện đầy đủ. Anh làm thế nào mà tố cáo được. Họ ăn thông từ trên xuống dưới, không có kẽ hở, anh chen vào không được đâu!

Quân giơ tay ngăn lại:

— Chúng tôi đã từng điều tra những vụ việc khó gấp vạn lần. Chẳng hạn những cơ quan của Đảng. Trêu vào họ chẳng khác gì mó tay vào tổ kiến lửa. Thế mà kết quả chúng tôi vẫn thắng. Huống chi một nhà máy tầm cỡ như Vinatox thì có gì đáng kể đâu!

— Lẽ tất nhiên các anh cũng có thể thành công nhưng với điều kiện là nhiều người phải hợp tác. Chẳng hạn như trong vụ này, cơ bản là khách hàng mua lầm thuốc giả phải viết đơn tố cáo. Rồi các anh bám lấy đơn tố cáo ấy mà phanh dần ra đầu mối, từ ngọn xuống gốc. Chứ nếu chỉ căn cứ vào các chứng liệu giấy tờ thì chả đi đến đâu. Bởi vì sổ sách kế toán,

các đối khoản chi thu, nhà máy đều lưu giữ rất cẩn thận, thanh tra có đến đột xuất cũng không làm gì được họ đâu!

Quân mở to mắt nhìn Thảo. Câu nói vừa rồi chứng tỏ Thảo không khờ khạo như Quân tưởng. Gã biết nhiều, nhưng ngại đụng chạm. Nhận xét của Thảo dĩ nhiên hoàn toàn hợp lý đối với hiện tình quản lý kinh tế của Việt Nam ngày nay. Điều tra những vụ biến thủ công quỹ, thất thoát kho hàng một cách cụ thể, sổ sách kế toán không cân bằng được chi thu thì tương đối dễ dàng. Còn những vụ đánh tráo về phẩm chất hàng hoá giống như thuốc trừ sâu Vinatox, trong khi trên mặt giấy tờ vẫn đầy đủ, thì quả là rất phức tạp. Còn nhớ mấy năm trước, một hợp tác xã sản xuất phân chuồng nhận chỉ tiêu với huyện là bảy mươi tấn phân. Ngày giao hàng, chủ nhiệm nộp đủ bảy mươi tấn để đổi lấy thóc. Thóc thì không thể pha trộn với thứ khác được. Nhưng phân thì chỉ toàn là đất trộn với rơm băm nhỏ. Nông dân than như bọng, huyện ủy cũng chỉ biết xử lý qua loa là gửi xuống một văn thư cảnh cáo rằng “làm phân chữa đảm bảo chất lượng”! Không thể kết án nặng hơn bởi chủ nghĩa xã hội lấy con số báo cáo làm căn bản. Huyện đổi bảy mươi tấn. Hợp tác xã nộp đủ bảy mươi tấn. Muốn gì nữa? Còn trong bảy mươi tấn ấy có những thứ gì, đó là chuyện khác! Thuốc trừ sâu của Vinatox cũng vậy. Kiểm kho và theo dõi sổ sách, không có gì sơ xuất về số liệu. Bất quá nhà nước có khám phá ra thuốc giả thì cũng chỉ cảnh cáo rằng “chưa đảm bảo chất lượng,

cần rút kinh nghiệm thêm” là huề cả làng! Lề lối lãnh đạo chiếu lệ ấy từ bao nhiêu năm qua đã trở thành truyền thống phổ biến trên phạm vi cả nước, dĩ nhiên Quân nắm rất vững. Nhưng gã vẫn mạnh miệng bảo Thảo bằng một giọng vừa tự tin vừa chì chiết:

— Đồng chí Thảo ạ. Dù khó khăn đến đâu tôi cũng sẽ theo đuổi đến cùng. Chức năng của người làm báo khiến tôi không thể lùi bước. Vì sự nghiệp cách mạng, vì công cuộc đổi mới đất nước, vì hạnh phúc ấm no của nhân dân, tôi sẽ đưa ra ánh sáng vụ này. Xin đồng chí giúp tôi một tay!

Những lời động viên hùng hồn của Quân làm Thảo nao nao hứng khởi. Đã lâu lắm, kể từ ngày rời bộ đội, Thảo ít khi còn có dịp nghe giảng chính trị. Những câu hô hào sáo ngữ kiểu đó, mấy năm gần đây, dường như đã vắng hẳn trong mọi sinh hoạt bất cứ nơi đâu, kể cả ở nhà máy của Thảo. Gã không ngờ giây phút này vẫn còn những người nhiệt tình như Quân, liều thân chống lại những thói hư tật xấu, vạch trần những cán bộ đảng viên tham ô hủ hoá để mưu cầu công bằng và hạnh phúc cho nhân dân. Thảo ngược mắt nhìn Quân, vừa thương hại vừa rung rung cảm động vì kính phục. Tuy vậy, gã vẫn rụt rè:

— Tôi làm sao giúp được đồng chí! Tôi biết gì, tôi đã nói hết rồi. Chỉ xin đồng chí một điều là khi viết báo, tuyệt đối đừng nhắc đến tên tôi. Đồng chí cũng đừng lại nhà tôi nữa!

Quân cười trấn an:

— Cái ấy thì đồng chí chả phải dặn. Nguyên tắc cơ bản của nhà báo chúng tôi là triệt để bảo vệ người cung cấp tin như đồng chí. Nếu không thì mai kia còn ai dám hợp tác với báo chí nữa! Nhưng tôi hỏi cái này, đồng chí có thể giới thiệu để tôi liên hệ với trưởng kho hoặc trưởng phòng kế toán tài vụ của nhà máy được không?

Thảo kêu lên:

— Dứt khoát là không được. Tôi cho số nhà, rồi đồng chí phải tự tìm gặp, chứ nếu khai ra là tôi móc nối thì đúng là lạy ông tôi ở bụi này mất rồi còn gì nữa!

Quân hài lòng gật đầu rồi đứng dậy trả tiền. Ra tới cửa, Quân còn dặn:

— Từ nay, hễ tôi cần trao đổi gì với đồng chí, tôi sẽ nhờ người khác đến gặp và hẹn đồng chí ra hiệu ăn. Như thế là tiện hơn cả.

Thảo đỡ chiếc cặp từ tay Quân và leo lên yên sau. Chiếc xe rồ máy lao vút đi dưới ánh đèn đường vàng vọt của con phố nhỏ.

Về đến nhà, Thảo vừa đẩy cửa vào thì bà mẹ hỏi ngay:

— Đi với ai thế? Tao lại cứ ngỡ là thằng Trung, hoá ra không phải.

Thảo khép cửa, tiến lại bên cạnh giường, ngồi ghé xuống và chậm rãi kể lại từ đầu đến cuối cuộc gặp gỡ bất ngờ hôm nay. Bà mẹ đang nằm, ngồi bật dậy, quăng chiếc quạt giấy sang bên cạnh, ai oán kêu lên:

— Mang hoạ vào thân rồi, con ơi!

Rồi bà vừa thở vừa mắng:

— Mày ăn cơm hay ăn... cám mà dốt thế hử con? Tại sao lại dám dúng vào cái việc to tát như thế? Nhẽ ra, ông nhà báo có hỏi thăm thì phải lánh đi chứ, mở mồm nói càn để được cái gì? Ăn cây nào rào cây nấy! Thuốc thật hay thuốc giả, việc gì đến mình mà khai ra! Khôn dòn ra miệng là khôn dại! Không khéo mất việc mà còn đi tù nữa chứ chả chơi đâu! Thời buổi này, tai vách mạch rừng, giả ngây giả điên còn chữa vị tất đã yên thân, huống hồ lại còn nổ mồm mà ton hót với nhà báo!

Bà đứng bật dậy, lôi tay Thảo:

— Đi ngay! Khôn hồn thì đạp xe sang nói cho ông Sắt biết! Nhanh lên!

Thảo vốn là đứa dễ xúc động, nghe mẹ giảng, gã đâm hoảng. Gã thấy mẹ mình có lý: Chỉ còn con đường duy nhất là thú tội với giám đốc để cứu lấy thân. Gã đứng lên, nhưng chợt nhớ ra, nhăn nhó đáp:

— Xe xẹp lốp, đã vá đâu!

Mẹ gã nạt:

— Thì chạy bộ. Hay là đón xích lô mà đi! Sao mà dại dột đến thế! Không nhớ cái đạo đoàn thanh tra trung ương xuống kiểm tra công ty lương thực thực phẩm năm kia hay sao? Điều tra mãi, cách chức được bí thư đảng ủy thì cả đoàn thanh tra chín người về sau vào tù hết. Mới đấy đã quên rồi ư? Mà nói đâu xa, cứ xem gương thẳng Tốn nhà bà Thật thì biết đấy! Một mình đứng lên chống tiêu cực ở Hợp tác xã. Rút cục được cái gì? Được có mỗi cái giấy khen. Chủ nhiệm cũ đi rồi, chủ nhiệm mới đổi

về, có ngó ngang gì đến thẳng Tồn nữa đâu! Vận động đổi sang cơ quan khác, cũng chẳng chỗ nào bố trí công tác tốt. Là vì người ta sợ nó sẽ tố cáo. Thành ra hễ mang tiếng là chống tiêu cực, thì đời sẽ khốn nạn con ạ! Được tiếng khen ho hen chẳng còn là thế đấy!

Dứt lời, bà móc túi áo, lấy một nắm tiền đưa cho con không cần đếm như thông lệ. Thảo hốt hải lao ra cửa, vẫy Honda ôm đến nhà giám đốc Nguyễn văn Sắt. Gã ưu tư hình dung ra khuôn mặt đầy nhiệt tình của Quân và bất chợt thấy dâng lên trong lòng niềm xót xa và hổ thẹn của một kẻ phản bội hèn hạ, đã không dám đương đầu với tội ác, còn toa rập để tố cáo người ngay thẳng như Quân. Gã thở dài thành tiếng, lắc đầu mấy cái như muốn bày tỏ nỗi chán chường của một hoàn cảnh không lối thoát. Dù thương Quân đến đâu đi nữa, dù bữa cơm Tàu Quân khoản đãi Thảo có ngon đến mấy đi chăng nữa, thì Thảo cũng phải tự cứu lấy mình, không thể làm vật tế thần để nay mai ban giám đốc Vinatex nhắm vào mà trả thù. Mẹ Thảo nói đúng: thấp cổ bé miệng như Thảo thì thà cứ cầm mồm an phận là khôn ngoan hơn cả. Gã nắm tay, đấm mạnh vào không khí để tỏ dấu hiệu cương quyết, rồi nhắm trước trong đầu những chi tiết lát nữa đây sẽ phải kể khi đối diện thượng cấp.

*

* *

Tư thất của giám đốc Nguyễn văn Sắt nằm khiêm tốn trên con đường Trần Quốc Toản, chỗ quanh

nằm rợp mát. Bề ngoài nó chỉ là căn nhà gạch cũ kỹ giống như bao dãy phố lân cận. Nhưng bên trong, cuộc sống phồn vinh rực rỡ mà chỉ có lớp đảng viên cán bộ cấp cao mới đủ điều kiện thụ hưởng. Buổi tối hôm ấy, Sắt đang xem dở cuốn phim tình cảm Hồng Kông thì Thảo rón rén tiến vào gõ cửa. Người nhà thông thả ra mở, hất hàm hỏi:

— Tìm ai? Có việc gì?

Thảo khúm núm:

— Thưa, tôi là Thảo, công nhân nhà máy Vinatox, cần gặp đồng chí giám đốc ạ!

— Có việc gì? Sao không đợi sáng mai đến nhà máy? Ông giám đốc đang nghỉ.

Thảo khẩn khoản:

— Nhờ chị trình với đồng chí giám đốc là tôi cần báo cáo chuyện khẩn trương, không để đến sáng mai được!

Chị người làm lương lự quay đi. Trên tờ hộ khẩu, chị được khai là cháu của Sắt cho hợp lệ thường trú. Nhưng trong thực tế, chị ở đợ cho Sắt đã hai năm nay. Chị vào trong một lúc khá lâu mới trở ra và cho phép Thảo vào ngồi chờ ở phòng khách. Nhà rất vắng vẻ vì mọi người đều tụ tập ở gian bên cạnh để vừa xem vừa bình luận về cuốn phim. Chung quanh Thảo, đồ đạc bày biện một cách thừa thãi, thứ nào cũng hào nhoáng, hiện đại, khiến Thảo có cảm tưởng mình vừa lạc vào một thế giới xa lạ không thuộc về mảnh đất Việt Nam khốn khổ này.

Nguyễn văn Sắt mặc pyjama vàng viền nâu, khệnh khạng vén màn bước ra, dáng bệ vệ như một điền

chủ ngày trước đi thăm ruộng. Thảo đứng bật dậy cúi chào:

— Thừa thủ trưởng...

Sắt hăm hăm không thềm nhếch mép. Trong nhà máy, Thảo vốn là một bóng mờ “qua đường không ai hay”, cả năm chả có dịp giáp mặt Sắt một lần, cho nên Sắt chưa hề có chút thiện cảm gần gũi nào đối với Thảo. Huống chi Sắt vốn ghét những ai gọi mình bằng thủ trưởng, bởi hai tiếng đó chỉ là một danh từ chung để gọi bất cứ cán bộ điều hành nào, dù lớn hay nhỏ. Ở bộ đội, một anh đại đội trưởng cũng là thủ trưởng mà leo lên đến tư lệnh hay chính ủy sư đoàn cũng vẫn chỉ là thủ trưởng. Sắt chán cái trò mập mờ đó lắm! Ngày nay, gã đã là giám đốc, gã muốn mọi người phải gọi rõ chức vụ nghe mới oai. Thảo cứ quen mồm như thuở trước nên mới mở miệng chào, Sắt đã có ác cảm rồi! Huống chi Sắt biết chắc những kẻ tự ý tìm đến Sắt để gặp riêng, thường chỉ nhằm mục đích xin xỏ mà thôi! Sắt ngồi xuống ghế, vênh mặt hỏi:

— Có việc gì mà khuya khoắt thế này còn mò đến? Nói nhanh lên, tôi đang vội!

Thảo thất vọng đã toan cáo từ ra về. Nhưng nghĩ đến bà mẹ đang hồi hộp chờ tin ở nhà, gã đành miễn cưỡng nán lại và kể hết đầu đuôi buổi tiếp xúc với nhà báo Minh Quân chiều nay cho Sắt nghe, chỉ lược bỏ những chi tiết mà Thảo đã hờ hênh phun ra. Sắt lặng người lắng nghe, mặt tái nhợt, mắt long lên những tia giận dữ. Thời buổi này, tham ô không phải là một tội xấu mà là cái mốt mọi người có cơ

hội phải triệt để vận dụng khai thác. Vạn nhất chế độ có sụp đổ thì cũng còn chút vốn chìm, véo dần mà dưỡng già. Cán bộ đảng viên như Sắt, chẳng ai bảo ai nhưng cùng hiểu như vậy, cho nên nhìn quanh không còn ai trong sạch nữa. Chờ Thảo dứt lời, Sắt nhìn thẳng vào mặt Thảo và nghiêng răng hỏi:

— Cậu khai với nó những gì rồi?

Thảo vội xua tay:

— Tôi có biết gì đâu mà khai, thủ trưởng! Tôi bảo làm gì có chuyện quái gở ấy! Vinatox từ mấy năm nay vẫn là lá cờ đầu của thành phố cơ mà! Chắc có đứa xấu mồm vu cáo đấy! Nhà báo không tin thì cứ việc liên hệ với ban giám đốc. Vinatox ba lần được Thành ủy biểu dương, ai chả biết!

Sắt hừ một tiếng, sắc mặt dần dần bình tĩnh trở lại. Gã đứng dậy chấp tay sau đít đi tới đi lui, đắm chiêu suy nghĩ. Hú vía! May mà cái thằng Thảo khờ khạo này nó bảo cho mình biết để chuẩn bị đối phó, chứ không thì có thể lôi thôi to! Kinh nghiệm cho thấy, biết bao nhiêu vụ phanh phui của báo chí mấy năm qua đều do công nhân hoặc nhân viên trong nội bộ một cơ quan hay xí nghiệp cung cấp tư liệu, thông đồng với bên ngoài để lật đổ thượng cấp. Không có “nội tuyến” thì dù nỗ lực đến đâu, nhà báo cũng khó lòng mà moi móc nổi những bê bối ở một nhà máy vốn tập trung quyền hành chặt chẽ như Vinatox. Sắt biết rõ những đứa khố rách áo ôm như Thảo thường hay liều lĩnh hoặc dễ bị mua chuộc bởi những hứa hẹn tang bốc của bọn nhà báo, giống như Sắt mấy chục năm trước đã căm thù địa chủ. Địa

chủ thuở xưa không hề bóc lột Sắt mà nghe vài lời khích động, Sắt đã thấy oán hờn bùng bùng, rồi tự nguyện lăn xả vào cuộc đấu tố, hướng chi công nhân ngày nay thường xuyên bị bức xúc bởi xã hội nghèo đói và bất công. Vận Sắt còn đỏ lắm cho nên thẳng Thảo mới không phản bội! Gã chợt hối hận đã lạnh nhạt với Thảo bởi tưởng lầm rằng Thảo đến cầu cạnh. Gã vội đổi giọng, dịu dàng bảo Thảo:

— Tàn dư phản động còn nhiều, lúc nào cũng ra sức phá hoại sản xuất của ta, cho nên tôi vẫn thường xuyên nhắc nhở anh em công nhân phải cảnh giác là vì thế! Bọn nhà báo vô công rồi nghề, đã lười lao động lại còn tiếp tay với kẻ địch, lợi dụng công cuộc đổi mới của Đảng để gây hoang mang trong quần chúng!

Gã tiến lại sau lưng Thảo, âu yếm đặt bàn tay lên vai đàn em và tha thiết nói:

— Cậu biết cảnh giác mà chạy lại báo cho tôi biết như thế này là tốt lắm! Chứng tỏ là cậu không mắc mưu bọn nhà báo phản động. Tôi với cậu, dù thế nào đi nữa thì cũng cùng chung cái gốc bộ đội mà ra, cùng nằm gai nếm mật, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Cho nên lúc nào tôi cũng xem cậu như người nhà, anh em đùm bọc lẫn nhau! Từ nay, ở nhà máy, có cần gì thì cứ lên thẳng văn phòng gặp tôi, không phải hỏi ai cả!

Thảo mũi lòng muốn oà lên khóc dù biết rõ đó chỉ là những lời giả dối. Mấy năm nay làm việc dưới trướng Nguyễn văn Sắt, chả mấy khi Thảo được vinh dự đến gần đàn anh để nghe đàn anh nói một lời

dịu ngọt như đêm nay, cho nên Thảo không thể không cảm động. Sắt ngồi xuống ghế, quay sang buồng bên cạnh, quát lớn:

— Cái Tửu đâu? Nhà có khách mà không bung nước ra à? Làm cái gì mà chết dí cả lũ trong ấy? Lấy ngay cho tao hai chai bia. Nhanh lên!

Rồi gã ngoảnh lại, vói tay mở tủ chè, lôi ra gói thuốc ba số năm còn nguyên, xé giấy bóng, mở nắp mời Thảo và tươi cười nói:

— Ra giêng, thư thả rồi mình sẽ cho cậu đi học một khoá bồi dưỡng nghiệp vụ. Bộ đội phục viên tất nhiên là phải ưu tiên chiếu cố. Học đi, rồi về đây mình sẽ đề bạt lên phó phòng! Cậu còn trẻ, phải phấn đấu lên, rồi mình sẽ đề nghị Đảng ủy kết nạp.

Thảo ngây ngất muốn lịm người đi. Gã đáp ứng cảm ơn rồi phân bua:

— Báo cáo thủ trưởng, tôi chưa có giấy chứng nhận lớp 10 hệ bổ túc, sợ không đủ điểm chuẩn để đi học.

Sắt phì cười:

— Khó gì cái mảnh giấy vớt đi ấy! Thiếu gì đứa chỉ mới học hết lớp năm, lớp sáu đã vào đại học! Nhưng thôi, chuyện ấy cậu cứ để tôi liệu! Uống bia đi!

Thảo run run nâng ly làm một hớp lớn, để lại lớp bọt trắng lấm tấm ở môi trên và hai bên mép. Sắt đột ngột quay về đề tài cũ:

— Thằng nhà báo ấy làm sao biết cậu mà hỏi thăm? Cậu quen nó ư?

Thảo sợ hãi xua tay lia lịa:

— Thưa không. Tôi có biết nó là đứa nào đâu!

Nhưng thủ trưởng còn lạ gì cánh nhà báo. Chúng nó đứa nào cũng ranh mãnh lắm...

— Thằng ấy tên là gì? Người ngoài ta hay người trong này?

— Thưa nó xưng là Minh Quân ở báo *Gió mới*, nói giọng Hà Nội.

Sắt khẽ nhúu mày rồi lại tươi tỉnh ngay:

— Thôi, được rồi. Tôi hỏi cho biết thế thôi... Ngày cậu về nhà máy, có nộp giấy giới thiệu sinh hoạt Đoàn ở đơn vị bộ đội cũ không? Có cái ấy thì tôi mới dễ lo liệu cho cậu.

— Thưa có ạ.

— Thế thì tốt! Uống bia đi. Ông bà cụ thân sinh khoẻ cả đấy chứ?

— Thưa, bố tôi mất lâu rồi ạ.

Sắt lắc đầu, đưa tay vỗ bồm bộp vào trán, chép miệng kêu lên:

— Ừ nhỉ! Mình lẫn mất rồi! Nhiều việc quá, chẳng còn nhớ gì nữa cả! Chả biết cậu thế nào, chứ mình bây giờ tệ lắm. Cái chứng sốt rét từ dạo vượt Trường Sơn, cứ thỉnh thoảng lại hành mình. Chữa bao nhiêu thuốc cũng chả khỏi!

Sắt lại giục Thảo uống bia. Rồi gã đột ngột bỏ vào buồng. Một phút sau gã trở ra thì chai bia của Thảo cũng vừa cạn. Thảo đứng dậy xin phép ra về. Sắt móc túi, lôi ra một bó tiền khá lớn, dúi vào tay Thảo và ân cần vỗ về:

— Cậu cầm tạm lấy mà sắm Tết! Mua cái gì biếu bà cụ hộ tôi. Nhớ nói là tôi gửi lời hỏi thăm. Mừng một, mừng hai Tết, thế nào tôi cũng lại mừng tuổi

cụ.

Thảo choáng váng đỡ lấy gói tiền, lão đảo bước ra cửa như người say rượu, quên cả chào từ giã. Sắt tiến ra tận thềm, cúi xuống căn dặn:

— Thế nào thằng nhà báo cũng giở lại tìm cậu. Gặp nó, cậu cứ dứt khoát bảo rằng không bao giờ Vinatox chế thuốc giả. Phải nói cứng với nó như thế! Mình cậy ngay chả sợ chết đứng. Nhưng mà cậu còn lạ gì, bọn nhà báo là chúa hay bới móc. Nói năng với nó nên ngọt nhạt cho qua chuyện, đừng có nóng nảy. Còn như nó cứ nhất định đòi bèn mắng đến nhà máy mà điều tra thì tôi sẽ có cách. Không phải hãi gì cả!

Thảo luôn mồm vâng dạ. Chờ đàn anh nói dứt câu, gã cúi đầu thật sâu, kính cẩn chào Sắt và bước nhanh ra cổng, bàn tay vẫn nắm chặt bó tiền thật dày vừa nhét trong túi quần. Đời Thảo đã mấy khi được của hoạnh tài bất ngờ như hôm nay. Trong giây lát, Thảo hình dung trước những ngày Xuân sẽ diễn ra hết sức náo nhiệt. Thảo sẽ mua cho mẹ chiếc áo gấm, cái khăn nhung để bù đắp lại bao nhiêu mùa xuân héo úa đã qua. Rồi tương lai của Thảo ở nhà máy cũng sẽ mở ra những chân trời kỳ ảo như Sắt vừa hứa hẹn. Chập chờn trong những tính toán lạc quan ấy, Thảo chợt thấy se sắt khi nghĩ đến Quân và không ngăn được tiếng thở dài ân hận.

Bóng Thảo vừa khuất, Sắt quay ngoắt vào gọi thằng con lớn, ra chỉ thị:

— Mày chạy đi ngay, lấy xe của tao mà phóng cho nhanh, gọi ông Hoàn và ông Phúc lại đây gặp tao.

Thằng con đang xem dở cuốn phim, ngần ngừ thoái thác:

— Gần mười giờ đêm rồi bố!

Sắt trợn mắt nạt:

— Muốn mấy giờ thì mấy! Đến nhà mà không gặp thì dặn người nhà là nội đêm nay phải đến cho tao bàn việc. Hai ba giờ sáng cũng được!

— Ông Hoành nào hử bố?

— Ông Hoành trưởng kho với lại ông Phúc trưởng phòng kế toán tài vụ chứ còn ai vào đây nữa! Chỉ hỏi lẫn lẫn!

Thằng con đẩy Honda ra. Sắt ngồi phịch xuống sa-lông, xoa cằm chờ đợi. Trong buồng, bà vợ hai ba lần gọi gã vào xem phim tiếp, nhưng gã ưu tư không thềm nhếch mép trả lời. Ngay ngày mai, gã phải tìm cách xuất kho tất cả những kiện hàng thuốc giả, đồng thời kiểm soát lại sổ sách kế toán để sẵn sàng chờ các phái đoàn thanh tra tìm đến.

*

* *

Ba hôm sau, ở toà soạn báo *Gió mới*, Quân ngồi trao đổi riêng với đồng chí phó tổng biên tập về bài phóng sự viết về Vinatox mà gã vừa hoàn tất phần dẫn nhập. Đọc xong xấp bản thảo, phó tổng biên tập quăng bẹt xuống bàn và quay sang bảo Quân:

— Cậu có định điều tra thật đâu mà viết dài dòng thế này! Mục đích của cậu là chỉ dọa lão Sắt, để lão đưa tiền cho cậu tiêu, phải không nào? Thế thì việc gì mà phải moi móc nhiều chi tiết như vậy?

Quân cãi lại:

— Nhưng mình không viết thật cụ thể, thì nó lại tưởng mình thuộc loại gà mờ, không nắm vững chứng liệu trong tay. Đời nào nó sợ!

Phó tổng biên tập vẫn lắc đầu:

— Cậu cứ nghe tôi. Chứa lại đi! Chỉ cần nêu bật một điểm chủ yếu rằng: Giám đốc Vinatox phá hoại nông nghiệp, là kẻ thù của nông dân cả nước! Một câu ấy thôi là đủ ăn tiền rồi. Nhưng mà tùy đấy. Năm ngoái, cậu viết thế nào mà Đảng ủy xí nghiệp Sao Vàng 2 phải điều đình biểu cậu chiếc xe Cup, bây giờ cứ thế mà làm.

Quân cầm xấp bản thảo lên, mân mê trong tay rồi cúi xuống nhẩm đọc lại. Câu nói nhắc nhở của đàn anh vừa đưa trí óc Quân trở về với kỷ niệm thắng lợi mà đến nay vẫn còn làm Quân chứa chan niềm vui mỗi khi nhớ lại. Đời làm báo có những phút huy hoàng rực rỡ mà chiếc xe Cup Quân đang dựng ngoài sân kia là một điển hình cụ thể.

Lúc Quân được cử xuống xí nghiệp Sao Vàng 2 để điều tra về số ván ép khổng lồ trị giá mấy trăm triệu vừa bị tẩu tán, gã không bao giờ ngờ chuyển đi ấy lại kết thúc tốt đẹp như vậy. Bài phóng sự đầu tiên vừa đăng lên báo, nội dung tuy chưa nói rõ được nhiều chi tiết và số liệu, nhưng dám mạnh dạn nêu đích danh từng nhân vật trong Đảng ủy, cho nên ngay hôm sau, xí nghiệp đã âm thầm sai người đến gặp riêng Quân để điều đình. Nén bạc đâm toạc tờ giấy. Bài phóng sự ngưng ngay, chẳng cần một lời giải thích với người đọc. Món quà quý giá bất ngờ ấy đã là một gợi ý, một tiền lệ đáng chú ý để đám nhà báo

như Quân rút kinh nghiệm nghề nghiệp.

Lần này, Quân chiếu cố đến Vinatox cũng không ngoài mục đích cũ và Quân hy vọng sẽ bắt được món tiền tiêu Tết. Muốn thế, ngay bài đầu Quân phải xuống tay thật mạnh kèm theo những lời cảnh cáo là sẽ công bố toàn bộ số liệu vào những số báo kế tiếp.

Phó tổng biên tập thì lại nghĩ khác. Gã cho rằng, nếu ngay bài thứ nhất đã tiết lộ quá nhiều chi tiết, giống như một ván bài lật ngửa, thì kẻ bị tố sẽ đâm liều và tìm cách chống lại chứ không điều đình nữa. Và trong trường hợp ấy, toà báo sẽ phải theo đến cùng mà dù có thắng cũng chẳng ăn cái giải gì! Gã quơ cái điều cày, khệnh khạng vê thuốc nhét vào nỏ và bình phẩm thêm một câu:

— Còn cái này nữa. Nếu không phải là trường hợp tối cần thì không bao giờ nên tiết lộ tên tuổi của nhân chứng. Cái thằng Thảo nào đó, nó giúp cậu, đưa tin cho cậu. Cậu khai toạc tên nó ra như thế thì ác quá! Bán đứng cái đũa đã hợp tác với mình thì bận sau ai dám gặp cậu nữa!

Quân khổ sở phân trần:

— Tôi cũng biết như thế là ác. Nhưng khốn nỗi trong vụ này, mình chẳng nắm được chứng từ xuất nhập nào của nhà máy. Đối khoản chi thu, mình cũng không có, mà ngay đến tang vật cũng chả có nốt! Thành ra bắt đắc dĩ tôi đành phải đem nhân chứng nội bộ ra mà dọa, mới hy vọng lão Sát quăng cho tí tiền bồi dưỡng!

Phó tổng biên tập im lặng nhả khói lên trần. Một lúc sau mới lơ đãng đáp:

— Thôi, thế cũng được! Tiến hành đi. Tôi cũng đang túng quá, Tất nhất đến nơi rồi, chả biết xoay vào đâu bây giờ!

Dứt lời gã đứng dậy bỏ ra ngoài. Một mình Quân ngồi lại, làm bộ hí hoáy sửa bản thảo theo ý đàn anh, nhưng thực ra Quân đã cân nhắc rất kỹ và thấy không thể bỏ bất cứ chi tiết nào dù biết rằng bài phóng sự của gã sẽ là mồi chôn thằng Thảo, ân nhân của gã. Quân mở ngăn kéo, lấy ra một cái phong bì lớn, nhét tập bản thảo vào và chuẩn bị phóng ra ngoài ô gặp Nguyễn văn Sắt.

Đến cổng nhà máy Vinatox, Quân xuống xe, trình thẻ nhà báo cho đồng chí bảo vệ rồi hiên ngang đi thẳng lại văn phòng. Nắng chiều còn gay gắt. Mùi vị nồng nặc của những chất hoá học từ khu bảo chế thoang thoảng theo gió bay ra làm Quân liên tiếp khịt mũi. Quân đưa mắt quan sát khắp lượt, từ dãy nhà hành chánh khang trang, nhà ăn tập thể cho đến hai kho hàng khổng lồ nằm phía cuối khoảng sân đất rất rộng, ở đó có mấy chiếc xe tải đang nhận thuốc theo hợp đồng. Quân khoai thai tiến lại phòng trực, nở nụ cười tự tin chào cô thư ký và xuất trình thẻ nhà báo cùng giấy giới thiệu của toà soạn.

Mấy năm gần đây, đơn vị sản xuất nào cũng cấp khoản giao tế bởi khách khứa các loại nườm nượp ra vào. Chính vì thế, Sắt đã tuyển một cô gái thật đẹp, cho ngồi trực văn phòng mà gã tin rằng đó là một trong những yếu tố để nhà máy thành công trong những giao dịch về hợp đồng. Mà Sắt đánh giá đúng. Năm ngoái, một nhóm Việt kiều từ Canada về

tham quan nhà máy, được cô chiêu đãi mấy ngày liền, đã hân hoan tặng Vinatox hai ngàn mỹ kim để trang bị kỹ thuật và nhận làm đơn vị kết nghĩa lâu dài. Từ đó, cô trở thành nhân vật quan trọng mà công nhân trong nhà máy, nhiều người phải nhờ vả.

Cô ngẩng lên nhìn Quân, trả lại thẻ nhà báo và giật mình vì lần đầu tiên Vinatox bị báo chí hỏi thăm. Thoáng trong giây lát, cô ý thức ngay nhiệm vụ của mình những ngày sắp tới sẽ rất nặng nề bởi chính cô sẽ phải làm thế nào để giải toả áp lực của Quân. Cô cố che giấu nét bối rối, nở nụ cười xã giao thường lệ, mời Quân vào nhà khách để cô trình giám đốc ra tiếp chuyện. Cô mở đầu bằng một câu khen nịnh:

— Hoá ra ông là nhà báo Minh Quân! Tôi vẫn đọc bài của ông luôn đấy! Mãi hôm nay mới được gặp, quý hoá quá! Cứ ngỡ là ông lớn tuổi rồi chứ, không ngờ ông còn trẻ quá! Xin mời ông ngồi chơi tạm đây để tôi thưa với đồng chí giám đốc.

Quân hài lòng gật đầu đáp lễ. Cô vào phòng Sắt đến hơn mười phút mới trở ra, ôm theo một cái gói nhỏ, kích thước lớn hơn viên gạch thẻ, bọc trong giấy hoa rất mỹ thuật. Cô nâng bằng cả hai tay, trân trọng trao cho Quân và lễ phép nói:

— Thưa ông, ban giám đốc đang bận họp với lãnh đạo công đoàn. Thật, chả mấy khi ông quá bộ đến tham quan nhà máy mà đồng chí giám đốc lại không ra tiếp ông được. Đồng chí bảo tôi xin lỗi ông và có chút quà mọn gọi là để làm quen, xin ông nhận cho!

Quân hồi hộp đỡ lấy tặng phẩm, còn cố tình nắm

lấy bàn tay cô thư ký một lúc khá lâu mới chịu buông ra. Gã ngượng ngùng nói vài câu đã lẽ rồi từ biệt. Cô thư ký tiến ra tận cổng, hai ba lần thay mặt giám đốc xin lỗi Quân, đồng thời khen mãi những bài báo Quân viết mà thực ra cô chưa hề đọc chữ nào!

Quân nhét gói quà vào hảnh bên trong ngực áo, đạp xe phóng vụt đi. Gã không ngờ kết quả đến với gã dễ dàng như vậy. Gã gật gù khen Sắt là người lịch duyệt và biết điều. Cổ nhân đã dạy: Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn! Đảng nào cũng phải tốn thì thà rằng đưa ngay cho Quân để xóa hết mọi phiền toái về sau. Gã nhếch mép cười khinh bỉ bí thư Nguyễn văn Sắt yếu bóng vía! Trong cơn ngây ngất vì thắng lợi quá bất ngờ, Quân không kịp nghĩ ra là tại sao Sắt lại biết trước Quân sẽ tới mà chuẩn bị quà tặng. Sắt cũng chưa đọc bản thảo của Quân, đâu biết Quân đến thăm nhà máy vì mục đích gì mà Sắt phải lo lót!

Xe chạy qua một quãng đường vắng, Quân khoan khoái rú lên cười thành tiếng, đầu óc choáng ngợp bởi hoạnh tài đột xuất. Đúng là Sắt có tật giật mình! Hoá ra bữa tiệc khoản đãi thẳng Thảo để khai thác tin tức hoàn toàn phí phạm, không cần thiết. Kiểm ăn kiểu này đơn giản quá, Quân sẽ đề nghị phó tổng biên tập đích thân đến gặp Sắt, moi thêm mớ tiền chia nhau hưởng thụ. Rồi từ kinh nghiệm này, biết đâu Quân sẽ chẳng áp dụng đối với những xí nghiệp và nhà máy khác.

Vừa rú ga, Quân vừa nghĩ đến phó tổng biên tập,

người đàn anh già dặn đã cấp giấy giới thiệu và toa rập với gã để kiểm tiền tiêu Tết. Trong cái gói giấy khá nặng kia, nếu Quân đoán không lầm thì ít lắm cũng phải có một xấp tiền mặt và hai cây vàng. Giá cả như thế là phải chằng, chẳng ai bóc lột ai. Đã toan mang thẳng về nhà rồi minh bạch mời phó tổng biên tập lại để hai người cùng “khui hụi”, nhưng Quân lại nổi máu tham, muốn giấu riêng cho mình một mớ, bởi dù sao trong vụ này, Quân cũng là kẻ tiên phong và mất nhiều công sức hơn. Gã nhìn trước trông sau rồi cho xe tấp vào lề, dưới một tàn cây vắng vẻ. Gã thò một chân chống đất, lật đặt moi gói quà trong bụng ra, lột bung lớp giấy óng ánh bọc ngoài. Đến một chiếc hộp mỏng hình chữ nhật xinh xắn, Quân hồi hộp ngó quanh, biết chắc không có ai bên cạnh, mới mạnh dạn mở nắp. Trước cặp mắt tròn xoe của Quân, chỉ có mỗi chai thuốc trừ sâu Vinatox và mảnh giấy đính kèm gửi cho gã:

“Thưa ông Minh Quân,

Nghe tin ông định viết phóng sự điều tra về sản phẩm của nhà máy chúng tôi, tôi gửi biểu ông lọ thuốc trừ sâu mà Vinatox vẫn sản xuất từ trước đến nay. Đề nghị ông uống thử độ một phần ba chai thôi, sẽ thấy công hiệu ngay. Đó là cách tốt nhất để kiểm tra xem thuốc giả hay thuốc thật!

Ký tên: Nguyễn Văn Sắt”.

MỤC-LỤC

Thời Vận.....	7
Bên Hành Lang Tòa Án.....	57
Chút Ân Tình Mong Manh.....	89
Lạ Giường.....	129
Món Quà Cuối Năm.....	163